

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI VIETTEL
TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL**



**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ MẪU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ 2.0
(Dành cho nhân viên CNTT tỉnh/thành phố)**

Mã hiệu dự án: VTT_PMVT_QT06_20008_HDDT

Mã hiệu tài liệu: VTT_PMVT_QT06_20008_HDDT_HDSD

Hà Nội, 6/2024

MỤC LỤC

1.	GIỚI THIỆU TỔNG QUAN	7
1.1.	Hóa đơn điện tử là gì?.....	7
	Hoá đơn điện tử.....	7
	Mẫu hóa đơn điện tử.....	7
	Mẫu hóa đơn chuẩn trên hệ thống.....	7
1.2.	Quy trình thiết kế mẫu hóa đơn điện tử.....	9
1.3.	Cấu trúc một file khi thiết kế mẫu hóa đơn.....	9
1.4.	Ngôn ngữ thiết kế mẫu hóa đơn XSL.....	10
1.5.	Tài liệu tham khảo.....	10
2.	CÁC TRƯỜNG DỮ LIỆU CHUẨN XML VÀ CÁCH ĐỌC DỮ LIỆU TỪ XSL	10
2.1.	Thông tư 32.....	10
	Dữ liệu của người bán hàng (Seller).....	10
	Dữ liệu liên quan đến người mua hàng (buyer).....	11
	Dữ liệu liên quan Hóa đơn.....	12
	Thanh toán.....	13
	Hàng hóa.....	13
	Thuế suất.....	15
	Chi số đồng hồ (Dành cho đặc thù điện nước).....	15
	Trường bổ sung (metadata).....	15
2.2.	Thông tư 78.....	16
	Thông tin các trường chuẩn theo TT78.....	16
	Thông tin các trường động khai báo.....	21
3.	THIẾT KẾ HÓA ĐƠN	22
3.1.	Giới thiệu sơ lược về các file hóa đơn.....	22
	File view trực tiếp (invoice.xsl).....	22
	File render ra file pdf (invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl).....	24
3.2.	Một số khai báo cho 2 loại file invoice.xsl và file có hậu tố -fo.xsl.....	26
	}.....	37

3.3.	Một số khai báo và hàm hay sử dụng (if, choose, template, variable, contains, count, sum, number ...).	38
4.	PHẦN MỀM THIẾT KẾ VÀ CÁCH XEM KẾT QUẢ CÁC FILE THIẾT KẾ.	40
4.1.	Các phần mềm có thể view và sửa code xsl.	40
4.2.	Tool hỗ trợ view mẫu hóa đơn.	40
	File invoice.xsl.	40
	File invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl.	40
5.	MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP THƯỜNG XUYÊN HỖ TRỢ THÔNG TƯ 32	41
5.1.	Thêm bớt thông tin ngày ký trên hóa đơn.	41
	Invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl.	41
	Invoice.xsl.	42
5.2.	Xóa 1 số dữ liệu: fax, website, email	43
	Invoice-fo và exchange-invoice-fo.	43
	Invoice.xsl.	44
5.3.	Thêm cột trong bảng hàng hóa (Thêm cột Số lô, Hạn dùng).	45
5.4.	Giãn cách trường Mã số thuế (Xuống dòng Mã hàng hóa).	46
	Invoice.xsl.	46
	invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl.	46
5.5.	Bỏ hiển thị 0 trên mẫu hóa đơn.	47
	invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl.	47
	invoice.xsl.	47
5.6.	Chỉnh sửa thuế suất không chịu thuế (Hiển thị ... \...%).	48
	Invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl.	48
	Invoice.xsl.	48
5.7.	Điều chỉnh vị trí, kích thước của logo và watermark.	49
	Logo.	50
	watermark.	50
5.8.	Xuống dòng dữ liệu theo ý muốn.	51
	invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl.	52
	invoice.xsl.	52

5.9.	Gán cứng số lượng chữ số sau dấu thập phân.....	54
	■■■■ invoice-fo.xml và exchange-invoice-fo.xml.....	54
	■■■■ invoice.xml.....	54
5.10.	Mẫu hóa đơn chi nhánh chứa thông tin của công ty.....	55
5.11.	Lấy 1 dữ liệu không chứa trong mảng.....	56
5.12.	Hiển thị thuế nhà thầu (xxx%).....	57
5.13.	Bỏ giờ trong phần ngày chuyển đổi.....	59
5.14.	Sử dụng các trường có sẵn của hàng hóa để nhập liệu.....	59
5.15.	Sai thông tin Ký bởi (Không lấy được thông tin hoặc lấy thông tin không đầy đủ)... 61	
	■■■■ Trường hợp Không lấy được thông tin Ký bởi.....	61
	■■■■ Trường hợp lấy thông tin không đầy đủ.....	62
5.16.	Sử dụng các loại hàng hóa để tận dụng nhập liệu lên hóa đơn.....	62
	■■■■ Ghi chú.....	62
	■■■■ Phí khác cho KH đặc thù (Khách sạn, nhà hàng, máy bay, thu phí dịch vụ)..	62
5.17.	Mẫu hóa đơn TT68 hoặc Quyết định 635.....	63
	■■■■ Thông tư 68.....	63
	■■■■ Quyết định 635.....	64
5.18.	Mở rộng phân xuống dòng khi dữ liệu quá dài.....	65
	■■■■ Đối với dữ liệu không có khoảng trắng (Dữ liệu viết liền mạch).....	65
	■■■■ Đối với dữ liệu có khoảng trắng.....	65
5.19.	Bỏ cột hiển thị trên hóa đơn.....	66
5.20.	Toàn bộ hóa đơn của KH chỉ có hóa đơn số A, B bị lỗi không view pdf được.....	67
	■■■■ Nguyên nhân:.....	67
	■■■■ Cách kiểm tra và khắc phục: CNTT, AM.....	67
5.21.	Khách hàng vào tra cứu hóa đơn (sinvoice.viettel.vn) không view được mẫu hóa đơn (Hệ thống quay tròn và không trả ra thông tin gì).....	67
	■■■■ Nguyên nhân:.....	67
	■■■■ Cách kiểm tra và khắc phục: CNTT, AM.....	67
5.22.	Hóa đơn bản view web 1 trang, bản pdf tải về 2 trang.....	68
	■■■■ Nguyên nhân.....	68

	Cách kiểm tra và khắc phục: CNTT, AM, CSKH.....	68
5.23.	Khách hàng lập hóa đơn có chiết khấu nhưng cộng tiền thanh toán hiển thị lên chưa trừ chiết khấu.....	68
	Nguyên nhân:.....	68
	Cách kiểm tra và khắc phục: CNTT, AM.....	69
6.	MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP THƯỜNG XUYÊN HỖ TRỢ THÔNG TƯ 78	69
6.1.	Thêm mã của cơ quan thuế.....	69
6.2.	Thêm mã bí mật (hoặc mã bí mật không hiển thị).....	70
6.3.	Mã cơ quan thuế bị tràn viền.....	71
6.4.	Các lỗi liên quan đến thuế suất.....	72
6.5.	Lỗi hiển thị NaN.....	72
6.6.	Không hiển thị tên hàng hóa dịch vụ (bao gồm phiếu xuất kho nội bộ).....	72
6.7.	Bản chuyển đổi hóa đơn bị nhảy thành 2 trang.....	73
6.8.	Hóa đơn điều chỉnh giảm không hiển thị theo số tiền.....	74
6.9.	Hóa đơn điện nước không hiển thị các trường.....	75
6.10.	Thêm trường động vào mẫu.....	77
6.11.	Hóa đơn điều chỉnh giảm không hiển thị theo số tiền.....	77
6.12.	Sai thông tin ký bởi.....	78
6.13.	Hiển thị thuế nhà thầu.....	78
6.14 .	Ghi chú hóa đơn không hiển thị.....	79
6.15.	Gán cứng số lượng chữ số sau dấu thập phân.....	79
6.16.	Hóa đơn view bình thường, kiểm tra phê duyệt bị lỗi không hiển thị.....	80

1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

1.1.H

ó

a

đ

ơ

n

Hoá đơn điện tử

Là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương tiện điện tử

Hay nói theo cách khác HDDT là hóa đơn, nhưng không còn viết trên giấy nữa mà được khởi tạo bằng hình thức điện tử, sử dụng chữ ký điện tử thay cho chữ ký tay, đóng dấu như trước.

Mẫu hóa đơn điện tử

Dựa vào dữ liệu hóa đơn khi lập (thông tin người bán, người mua, hàng hóa, thông tin thanh toán) dạng xml sẽ được hệ thống render ra 2 dạng thể hiện pdf hoặc view trực tiếp. Về cơ bản mẫu hóa đơn sẽ chỉ lấy dữ liệu có sẵn trên xml lên và hiển thị (trừ những TH đặc biệt dựa vào xml thực hiện tính toán 1 số dữ liệu sao cho phù hợp: phí thuế khác)

Mẫu hóa đơn chuẩn trên hệ thống

Chỉ để xác định cách nhập liệu (hóa đơn bán hàng, hóa đơn GTGT, các loại hóa đơn khác, GTGT thuế dòng hàng hóa, thuế tổng, chiết khấu dòng, chiết khấu tổng, điện nước, Qrcode,) cùng 1 số thiết kế cơ bản và danh sách trường động được khai báo mặc định.

Hiện tại hệ thống có các khai báo mẫu như sau:

TT32

- Hóa đơn bán hàng (dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan)
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển hàng hóa nội bộ
- Phiếu xuất kho gửi bán hàng đại lý
- Hóa đơn giá trị gia tăng

- Hóa đơn bán hàng

TT78

- Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (ND123 - TT78)
- Hóa đơn điện tử bán hàng (ND123 - TT78)
- Hóa đơn điện tử bán tài sản công (ND123 - TT78)
- Hóa đơn điện tử bán hàng dự trữ quốc gia (ND123 - TT78)
- Hóa đơn điện tử loại khác (ND123 - TT78)
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ điện tử (ND123-TT78)
- Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý điện tử (ND123-TT78)

Do đó, chỉ cần chọn 1 mẫu chuẩn có chung cách nhập liệu và mapping đúng danh sách trường động mong muốn là được. Còn sau đó có thể sử dụng các mẫu hóa đơn khác đã chỉnh sửa up mẫu lên phần "Quản lý mẫu hóa đơn" theo quyền của CNTT chi nhánh.

Mỗi mẫu hóa đơn chuẩn sẽ có phần chú thích. Tùy theo đặc thù của mỗi mẫu hóa đơn sẽ được chú thích tại phần này. Khi chọn mẫu chuẩn chú ý đến phần này để nắm được thông tin đặc thù hoặc cách nhập liệu để hướng dẫn KH tránh TH chọn sai mong.

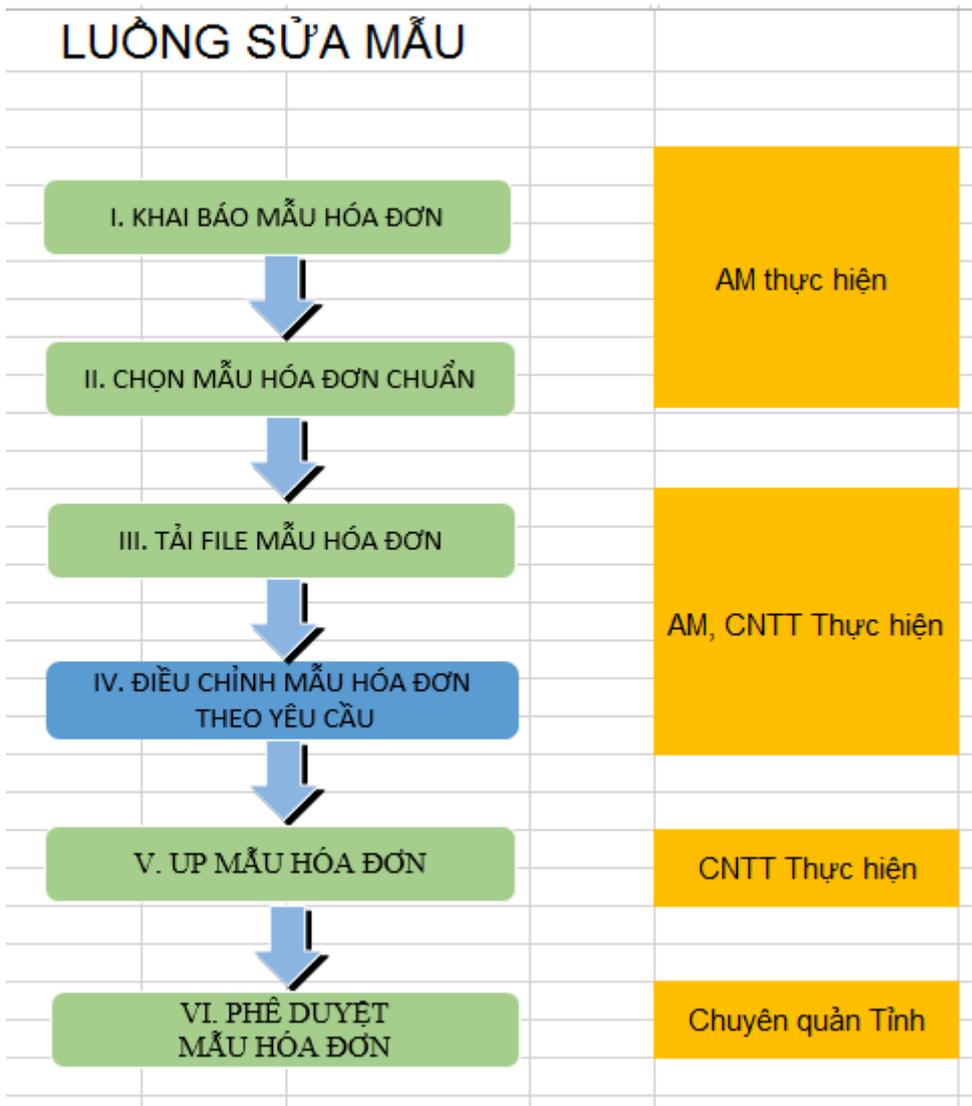
Khi chọn mẫu chuẩn xong muốn xem lại thông tin chú thích cho từng mẫu hóa đơn vào theo hướng dẫn sau:

Đăng nhập tài khoản KH vào menu: Quản lý phát hành -> Khởi tạo thông tin doanh nghiệp -> 3 Quản lý mẫu hóa đơn -> Xem mẫu hóa đơn tương ứng ở cột "Mô tả"

Do vậy, về mặt dữ liệu trước tiên cần kiểm tra file xml xem dữ liệu các đối tượng mong muốn hiển thị đã đúng chưa sau khi kiểm tra dữ liệu chắc chắn đã đúng ta sẽ kiểm tra đến phần mẫu lấy dữ liệu hóa đơn xem đã mapping đúng trường dữ liệu, đúng đường dẫn lấy dữ liệu chưa.

1.2.Q

**u
y
t
r
ì
n
h**



1.3.C
 ấ
 u
 t
 r
 ú
 c
 m
 ô
 t
 f
 i
 l

STT	Tên file	Mục đích
1	exchange-invoice-fo.xsl	File thiết kế hóa đơn chuyển đổi pdf.
2	ban_chuyen_doi.pdf	Kết quả render file exchange-invoice-fo.xsl sang pdf
3	invoice-fo.xsl	File thiết kế bản thể hiện của hóa đơn điện tử pdf
4	ban_the_hien.pdf	Kết quả render file invoice-fo.xsl sang pdf
5	invoice.xml	File thiết kế bản thể hiện hóa đơn view web. Thực hiện khi tải xml của hóa đơn về và xem trên tool xem hóa đơn
6	data-fo.xml	Nguồn dữ liệu đầu vào cho bản thể hiện pdf, bản chuyển đổi pdf (dùng chung dữ liệu)

		Có thể điều chỉnh dữ liệu tùy ý theo định dạng xml theo các trường khai báo được mô tả trong Mục 2
7	data-fo-nhieustrang.xml	Chính là data-fo.xml nhưng có nhiều hàng hóa để test nhiều trang (Đổi tên thành data-fo.xml khi muốn bản thể hiện hay chuyển đổi ở trạng thái nhiều trang)
8	data.xml	Nguồn dữ liệu đầu vào cho bản thể hiện (view web) – Thông thường dữ liệu này chính là file xml của hóa đơn trong phần tải về khi xem hóa đơn.

1.4.N

g
ô
n
n
g
ữ
t
h
i
ế
t
k
ế
m
ã
u
h
ó
a
đ
ơ
n
X

XSL là một dạng ngôn ngữ dựa trên nền tảng XML để tạo ra stylesheet nhằm mục đích định dạng nội dung XML.

1.5.T
à
i
l
i
ệ
u
t
h
a
m
k
h
ả
o
.

Để hiểu thêm về XML, XSLT, HTML... bạn có thể ghé thăm http://w3schools.sinsixx.com/xslfo/xslfo_documents.asp.htm . Ở đây có giải thích và các ví dụ cụ thể giúp bạn có thể nắm bắt một cách dễ dàng về các thuộc tính và cách sử dụng.

2. CÁC TRƯỜNG DỮ LIỆU CHUẨN XML VÀ CÁCH ĐỌC DỮ LIỆU TỪ XSL

Tất cả các dữ liệu chuẩn của các đối tượng có thể tự điều chỉnh lên các vị trí như mong muốn. Cần dữ liệu nào thì lấy dữ liệu lên theo đúng đường dẫn chỉ định sẵn.

2.1.T
h
ô
n
g
t

Dữ liệu của người bán hàng (Seller)

Mô tả	TT32
Tên (đăng ký kinh doanh trong trường hợp là doanh nghiệp) của người bán	invoiceData/seller/sellerLegalName
Mã số thuế người bán được cấp bởi TCT Việt Nam	invoiceData/seller/sellerTaxCode
Địa chỉ bưu điện người bán	invoiceData/seller/sellerAddressLine
Mã bưu điện //04 (Hà Nội) 08 (HCM)	invoiceData/seller/sellerPostalCode
Tên Quận Huyện	invoiceData/seller/sellerDistrictName
Tên Tỉnh/Thành phố	invoiceData/seller/sellerCityName
Mã quốc gia	invoiceData/seller/sellerCountryCode
Số điện thoại người bán	invoiceData/seller/sellerPhoneNumber
Số fax người bán	invoiceData/seller/sellerFaxNumber
Địa chỉ thư điện tử người bán	invoiceData/seller/sellerEmail
Tên trụ sở chính ngân hàng nơi người bán mở tài khoản giao dịch	invoiceData/seller/sellerBankName
Tài khoản ngân hàng của người bán	invoiceData/seller/sellerBankAccount
Tên người đại diện người bán	invoiceData/seller/sellerContactPersonName
Tên người ký duyệt hóa đơn bằng chữ ký điện tử	invoiceData/seller/sellerSignedPersonName
Tên người gửi hóa đơn	invoiceData/seller/sellerSubmittedPersonName
Địa chỉ web của người bán	invoiceData/seller/sellerWebsite

Giấy phép kinh doanh	invoiceData/seller/sellerBusinessLicenseNo;
Tên người đại diện	invoiceData/seller/sellerRepresentative;
Chủ tài khoản	invoiceData/seller/sellerBankAccountOwner;
Loại giấy tờ của người đại diện	invoiceData/seller/sellerRepresentativeIdType;
Link tra cứu hóa đơn	invoiceData/seller/sellerSearchInvoiceLink;
Số giấy tờ của người đại diện	invoiceData/seller/sellerRepresentativeIdNo;

■■■■ Dữ liệu liên quan đến người mua hàng (buyer).

Mô tả	TT32
Tên người mua	invoiceData/buyer/buyerDisplayName
Tên (đăng ký kinh doanh trong trường hợp là doanh nghiệp) của người mua	invoiceData/buyer/buyerLegalName
Mã số thuế người mua được cấp bởi TCT Việt Nam.	invoiceData/buyer/buyerTaxCode
Địa chỉ bưu điện người mua	invoiceData/buyer/buyerAddressLine
Mã bưu điện	invoiceData/buyer/buyerPostalCode
Tên Quận Huyện	invoiceData/buyer/buyerDistrictName
Tên Tỉnh/Thành phố	invoiceData/buyer/buyerCityName
Mã quốc gia VN (Việt Nam)	invoiceData/buyer/buyerCountryCode
Số điện thoại người mua	invoiceData/buyer/buyerPhoneNumber
Số fax người mua	invoiceData/buyer/buyerFaxNumber
Email người mua	invoiceData/buyer/buyerEmail
Tên trụ sở chính ngân hàng nơi người	invoiceData/buyer/buyerBankName

mua mở tài khoản giao dịch	
Tài khoản ngân hàng của người mua	invoiceData/buyer/buyerBankAccount
loại giấy tờ	invoiceData/buyer/buyerIdType
so giấy tờ khách hàng, có thể là chung minh thu, so giấy phép kinh doanh...	invoiceData/buyer/buyerIdNo
Ngày sinh	invoiceData/buyer/buyerBirthDay;
Ma KH	invoiceData/buyer/buyerCode;

■■■■ Dữ liệu liên quan Hóa đơn

Mô tả	TT32
Mã loại hóa đơn chỉ nhận các giá trị sau: TT32: 01GTKT, 02GTTT, 07KPTQ, 03XKNB, 04HGDL TT68: 1, 2, 3, 4	invoiceData/invoiceType
Mã mẫu hóa đơn, tuân thủ theo quy định ký hiệu mẫu hóa đơn	invoiceData/templateCode
Là “Ký hiệu hóa đơn”	invoiceData/invoiceSeries
Là Số hóa đơn phát sinh từ phần mềm phát sinh hóa đơn.	invoiceData/invoiceNumber;
Tên hóa đơn.	invoiceData/invoiceName
DateTime Ngày lập hóa đơn .	invoiceData/invoiceIssuedDate
Ngày hợp đồng liên quan đến hóa đơn	invoiceData/contractDate
Mã tiền tệ dùng cho hóa đơn.	invoiceData/currencyCode
Tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm lập hóa đơn quy đổi ra VNĐ	invoiceData/exchangeRate

Tổng tiền hóa đơn chưa có VAT, chiết khấu	invoiceData/totalAmountWithoutVAT
Tổng tiền thuế của hóa đơn	invoiceData/totalVATAmount
Tổng tiền trên hóa đơn đã bao gồm VAT.	invoiceData/totalAmountWithVAT
	invoiceData/totalAmountWithVATFrn
Tổng tiền hóa đơn sau chiết khấu.	invoiceData/totalAmountAfterDiscount
Tiền chiết khấu	invoiceData/discountAmount
Hợp đồng số	invoiceData/contractNumber

Thanh toán.

Mô tả	TT32
Phương thức thanh toán	invoiceData /payments/payment/paymentMethodName

Hàng hóa.

Mô tả	TT32
Thứ tự dòng hóa đơn, bắt đầu từ 1	invoiceData/items/item/lineNumber
Mã hàng hóa, dịch vụ	invoiceData/items/item/itemCode
Tên hàng hóa, dịch vụ	invoiceData/items/item/itemName
Mã đơn vị tính TM: Tiền mặt CK: Chuyển khoản	invoiceData/items/item/unitCode
Tên đơn vị tính hàng hóa, dịch vụ	invoiceData/items/item/unitName
Loại hàng hóa, dịch vụ	invoiceData/items/item/selection
Đơn giá	invoiceData/items/item/unitPrice
Số lượng	invoiceData/items/item/quantity
Tổng tiền hàng hóa dịch vụ chưa có VAT	invoiceData/items/item/itemTotalAmountWithoutVat
Tổng tiền sau thuế	invoiceData/items/item/itemTotalAmountWithVat

Tổng tiền sau chiết khấu	invoiceData/items/item/itemTotal AmountAfterDiscount
Thuế suất của hàng hóa, dịch vụ	invoiceData/items/item/vatPercentage;
Tổng tiền thuế	invoiceData/items/item/vatAmount;
Ghi chú bổ sung thông tin hàng hóa	invoiceData/items/item/itemNote
Số lô, chỉ có giá trị hiển thị về mặt dữ liệu	invoiceData/items/item/batchNo
Hạn dùng, chỉ có giá trị hiển thị về mặt dữ liệu	invoiceData/items/item/expDate
% Chiết khấu 1	invoiceData/items/item/discount
% Chiết khấu 2	invoiceData/items/item/discount2
Tiền chiết khấu	invoiceData/items/item/itemDiscount

Dữ liệu hàng hóa sẽ phải đảm bảo theo đúng chuẩn hệ thống đáp ứng được như sau:

STT	Điều chỉnh	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Tổng thuế
A	Hàng hóa	X	X	O	X	X	X	X	
	Chiết khấu		X	O	O	O	X	X	
	Ghi chú		X	O	O	O	O	O	
A	Bảng kê		X	O	O	O	X	X	
A	Phí khác	X	X	O	X	X		X	

Quy định:

- X** Có bắt buộc nhập dữ liệu
- O** Không được phép nhập dữ liệu
- A** Không bắt buộc nhập dữ liệu
- A** Hệ thống tự động hiển thị dữ liệu, trường hợp không có dữ liệu, hệ thống không hiển thị số thứ tự Chiết khấu/Ghi chú/Bảng kê trên mẫu hóa đơn
- Mã sản phẩm** Hệ thống không hỗ trợ người dùng nhập dữ liệu tại Chiết khấu/Ghi chú/Bảng kê, không hiển thị mã sản phẩm Chiết khấu/Ghi chú/Bảng kê trên mẫu hóa đơn
- Số lượng** Đối với dữ liệu tại Chiết khấu/Bảng kê: Trường hợp người dùng nhập Số lượng, hệ thống sẽ yêu cầu người dùng cập nhật cả Đơn giá và ngược lại, trường hợp người dùng nhập Đơn giá, hệ thống sẽ yêu cầu người dùng cập nhật cả Số lượng.
- Đơn giá** Hệ thống cho phép người dùng chỉ nhập Số lượng hoặc Đơn giá tại thông tin Ghi chú

Dựa vào các loại hàng hóa để chọn giải pháp phù hợp cho KH khi cần điều chỉnh mẫu hiển thị như mong muốn: Phí khác, chiết khấu, ghi chú, bảng kê

Dữ liệu thì do hệ thống validate không liên quan đến mẫu hóa đơn. Mẫu hóa đơn chỉ lấy dữ liệu mà hệ thống ghi nhận được để render lên pdf.

Thuế suất.

Mô tả	TT32
-------	------

Mức thuế: khai báo giá trị như sau 0%: 5%: 5 10%: 10 Không chịu thuế: -2, Không kê khai nộp thuế: -1	invoiceData/invoiceTaxBreakdowns /invoiceTaxBreakdowns/vatPercentage
Tổng tiền chịu thuế của mức thuế tương ứng	invoiceData/invoiceTaxBreakdowns /invoiceTaxBreakdowns/vatTaxableAmount
Tổng tiền thuế của mức thuế tương ứng	invoiceData/invoiceTaxBreakdowns /invoiceTaxBreakdowns/vatTaxAmount

Chỉ số đồng hồ (Dành cho đặc thù điện nước)

(Chú ý: Chỉ những mẫu hóa đơn chuẩn được khai báo là đặc thù điện nước thì mới có phần thông tin chỉ số trên hệ thống để nhập liệu)

Mô tả	TT32
chỉ số tháng trước	invoiceData/items/meterReadingpreviousIndex
chỉ số tháng này	invoiceData/items/meterReadingcurrentIndex
Hệ số	invoiceData/items/meterReadingfactor
Tổng mức tiêu thụ	invoiceData/items/meterReadingamount
Tên chỉ số	invoiceData/items/meterReadingmeterName

Trường bổ sung (metadata)

Mô tả	TT32
Khai báo tên trường động trên hệ thống là M	invoiceData/metadata/ M
Ví dụ: Khai báo Ghi chú - invoiceNote	invoiceData/metadata/ invoiceNote

Đối với hệ thống Hóa đơn điện tử 2.0 việc thêm trường động linh động theo từng Khách hàng, không ảnh hưởng vào mẫu chuẩn và những khách hàng khác. Tuy nhiên, việc chọn mẫu chuẩn cũng nên tham khảo các mẫu có sẵn trường động để tránh việc thao tác thêm mới nhiều.

Sau khi khai báo thêm trường động mới, khi gửi yêu cầu duyệt mẫu hóa đơn cần ghi rõ nội dung:
 Cần thêm trường động: Tên – tag để người duyệt mẫu biết và thêm trên hệ thống khi đó người dùng mới có thể nhập dữ liệu được (VD: Thêm trường động: Ghi chú – invoiceNote, Số tham chiếu - refNo)

Trường động thêm chỉ thêm được ở dạng lập dữ liệu của hóa đơn, không thêm được ở trong phần hàng hóa và không tác dụng tham gia vào tính toán số liệu. Nếu cần thêm ở phần hàng hóa đọc nội dung tài liệu mục 5.14 để có giải pháp xử lý

**2.2.T
h
ô
n
g
t
ư
7
8**

Thông tư 78 dữ liệu hóa đơn sẽ chia theo từng loại hóa đơn, do vậy cần lưu ý khi thực hiện điều chỉnh mẫu với các loại hóa đơn khác nhau có các key và đường dẫn khác nhau. Chi tiết việc mapping các trường dữ liệu từ TT32 -> TT78 theo file đính kèm.

* Lưu ý : tt78 theo qui định đã bỏ đi phần bảng kê, phần ghi chú hàng hóa vẫn sẽ hiển thị stt

Thông tin các trường chuẩn theo TT78



Sơ sánh trường dữ liệu TT32 - TT78 .xls

2.2.1.1. Hóa đơn giá trị gia tăng

File invoice-fo.xls, exchange-fo.xls theo TT 32	File invoice.xls TT 32	Dữ liệu cả 3 file (invoice-fo.xls, exchange-fo.xls, invoice.xls) theo TT78	Mô tả
"/invoice"	"inv:invoice"	"/HDon"	
invoiceData/templateCode	inv:invoiceData/inv:templateCode	DLHDon/TTChung/KHM SHDon	Ký hiệu mẫu số hóa đơn
invoiceData/invoiceSeries	inv:invoiceData/inv:invoiceSeries	DLHDon/TTChung/KHH Don	Ký hiệu hóa đơn

invoiceData/invoiceNumber	inv:invoiceData/inv:invoiceNumber	DLHDon/TTChung/SHDon	Số hóa đơn
invoiceData/metadata/MHSo	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:MHSo	DLHDon/TTChung/MHSo	Mã hồ sơ
invoiceData/invoiceName	inv:invoiceData/inv:invoiceName	DLHDon/TTChung/THDon	Tên hóa đơn
invoiceData/invoiceIssuedDate	inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate	DLHDon/TTChung/NLap	Ngày lập
invoiceData/currencyCode	inv:invoiceData/inv:currencyCode	DLHDon/TTChung/DVTe	Đơn vị tiền tệ
invoiceData/exchangeRate	inv:invoiceData/inv:exchangeRate	DLHDon/TTChung/TGia	Tỷ giá
invoiceData/metadata/SBKe	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:SBKe	DLHDon/TTChung/SBKe	Số bảng kê
invoiceData/metadata/NBKe	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:NBKe	DLHDon/TTChung/NBKe	Ngày bảng kê
invoiceData/metadata/MSTTCGP	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:MSTTCGP	DLHDon/TTChung/MSTTCGP	Mã số thuế tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử
invoiceData/metadata/MSTDVNUNLHDon	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:MSTDVNUNLHDon	DLHDon/TTChung/MSTDVNUNLHDon	Mã số thuế đơn vị nhận ủy nhiệm lập hóa đơn
invoiceData/metadata/TDVNUNLHDon	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:TDVNUNLHDon	DLHDon/TTChung/TDVNUNLHDon	Tên đơn vị nhận ủy nhiệm lập hóa đơn
invoiceData/metadata/DCDVNUNLHDon	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:DCDVNUNLHDon	DLHDon/TTChung/DCDVNUNLHDon	Địa chỉ đơn vị nhận ủy nhiệm lập hóa đơn
invoiceData/metadata/TCHDon	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:TCHDon	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/TCHDon	Tính chất hóa đơn
invoiceData/metadata/KHMSHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:KHMSHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/KHMSHDCLQuan	Ký hiệu mẫu số hóa đơn có liên quan
invoiceData/metadata/LHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:LHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/LHDCLQuan	Loại hóa đơn có liên quan

invoiceData/metadata/KHHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:KHHHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/KHHHDCLQuan	Ký hiệu hóa đơn có liên quan (Ký hiệu hóa đơn bị thay thế/điều chỉnh)
invoiceData/metadata/SHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:SHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/SHDCLQuan	Số hóa đơn có liên quan (Số hóa đơn bị thay thế/điều chỉnh)
invoiceData/metadata/NLHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:NLHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/NLHDCLQuan	Ngày lập hoá đơn có liên quan
invoiceData/invoiceNote	inv:invoiceData/inv:invoiceNote	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/GChu	Ghi chú hóa đơn liên quan
invoiceData/totalAmountWithoutVAT	inv:invoiceData/inv:totalAmountWithoutVAT	DLHDon/NDHDon/TTToan/TgTCThuc	Tổng cộng thành tiền chưa có thuế GTGT (Sinvoice)
invoiceData/totalAmountWithoutVAT	inv:totalAmountAfterdiscountWithoutVAT	DLHDon/NDHDon/TTToan/TgTCThuc	Tổng cộng thành tiền chưa có thuế GTGT (Vinvoice)
invoiceData/totalVATAmount	inv:invoiceData/inv:totalVATAmount	DLHDon/NDHDon/TTToan/TgTThuc	Tổng cộng tiền thuế GTGT
invoiceData/totalAmountWithVATInWords	inv:invoiceData/inv:totalAmountWithVATInWords	DLHDon/NDHDon/TTToan/TgTTTBCChu	Tổng tiền thanh toán bằng chữ
invoiceData/totalAmountWithVAT	inv:invoiceData/inv:totalAmountWithVAT	DLHDon/NDHDon/TTToan/TgTTTBSo	Tổng tiền thanh toán bằng số
invoiceData/discountAmount	inv:invoiceData/inv:discountAmount	DLHDon/NDHDon/TTToan/TTCKTMai	Tổng tiền chiết khấu thương mại
invoiceData/seller/sellerLegalName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerLegalName	DLHDon/NDHDon/NBan/Ten	Tên
invoiceData/seller/sellerTaxCode	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerTaxCode	DLHDon/NDHDon/NBan/MST	Mã số thuế
invoiceData/seller/sellerAddressLine	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerAddressLine	DLHDon/NDHDon/NBan/DChi	Địa chỉ

invoiceData/seller/sellerP honeNumber	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerPhoneNumber	DLHDon/NDHDon/NBan /SDThoai	Số điện thoại
invoiceData/seller/sellerE mail	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerEmail	DLHDon/NDHDon/NBan /DCTDTu	Địa chỉ thư điện tử
invoiceData/seller/sellerB ankAccount	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerBankAccount	DLHDon/NDHDon/NBan /STKNHang	Số tài khoản ngân hàng
invoiceData/seller/sellerB ankName	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerBankName	DLHDon/NDHDon/NBan /TNHang	Tên ngân hàng
invoiceData/seller/sellerF axNumber	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerFaxNumber	DLHDon/NDHDon/NBan /Fax	Fax
invoiceData/seller/seller Website	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerWebsite	DLHDon/NDHDon/NBan /Website	Website
invoiceData/seller/sellerD istrictName	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerDistrictName	DLHDon/NDHDon/NBan /TTKhac/TTin[TTruong= Quận, huyện người bán']/DLieu	Quận, huyện người bán
invoiceData/seller/sellerC ityName	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerCityName	DLHDon/NDHDon/NBan /TTKhac/TTin[TTruong= Tỉnh/Thành phố người bán']/DLieu	Tỉnh/Thành phố người bán
invoiceData/seller/sellerC ountryCode	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerCountryCode	DLHDon/NDHDon/NBan /TTKhac/TTin[TTruong= Mã quốc gia người bán']/DLieu	Mã quốc gia người bán
invoiceData/seller/sellerS earchInvoiceLink	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerSearchInvoiceLink	DLHDon/NDHDon/NBan /TTKhac/TTin[TTruong= Link tra cứu người bán']/DLieu	Link tra cứu người bán
invoiceData/buyer/buyer DisplayName	inv:invoiceData/inv:buyer/in v:buyerDisplayName	DLHDon/NDHDon/NMu a/HVTNMHang	Họ và tên người mua hàng
invoiceData/buyer/buyerT axCode	inv:invoiceData/inv:buyer/in v:buyerTaxCode	DLHDon/NDHDon/NMu a/MST	Mã số thuế
invoiceData/buyer/buyer AddressLine	inv:invoiceData/inv:buyer/in v:buyerAddressLine	DLHDon/NDHDon/NMu a/DChi	Địa chỉ
invoiceData/buyer/buyerC ode	inv:invoiceData/inv:buyer/in v:buyerCode	DLHDon/NDHDon/NMu a/MKHang	Mã khách hàng

invoiceData/buyer/buyerPhoneNumber	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerPhoneNumber	DLHDon/NDHDon/NMua/SDThoai	Số điện thoại
invoiceData/buyer/buyerEmail	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerEmail	DLHDon/NDHDon/NMua/DCTDTu	Địa chỉ thư điện tử
invoiceData/buyer/buyerLegalName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerLegalName	DLHDon/NDHDon/NMua/Ten	Tên
invoiceData/buyer/buyerBankAccount	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBankAccount	DLHDon/NDHDon/NMua/STKNHang	Số tài khoản ngân hàng
invoiceData/buyer/buyerBankName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBankName	DLHDon/NDHDon/NMua/TNHang	Tên ngân hàng
invoiceData/buyer/buyerDistrictName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerDistrictName	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Quận Huyện người mua']/DLieu	Quận Huyện người mua
invoiceData/buyer/buyerCityName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerCityName	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Tỉnh/Thành phố người mua']/DLieu	Tỉnh/Thành phố người mua
invoiceData/buyer/buyerCountryCode	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerCountryCode	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Mã quốc gia người mua']/DLieu	Mã quốc gia người mua
invoiceData/buyer/buyerFaxNumber	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerFaxNumber	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Số fax người mua']/DLieu	Số fax người mua
invoiceData/buyer/buyerIdType	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerIdType	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Loại giấy tờ người mua']/DLieu	Loại giấy tờ người mua
invoiceData/buyer/buyerIdNo	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerIdNo	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Số giấy tờ người mua']/DLieu	Số giấy tờ người mua
invoiceData/buyer/buyerBirthDay	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBirthDay	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Ngày sinh người mua']/DLieu	Ngày sinh người mua
invoiceData/items/item	inv:invoiceData/inv:items/inv:item	DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu	

lineNumber	inv:lineNumber	STT	Số thứ tự
itemCode	inv:itemCode	MHHDVu	Mã hàng hóa, dịch vụ
itemName	inv:itemName	THHDVu	Tên hàng hóa, dịch vụ
unitName	inv:unitName	DVTinh	Đơn vị tính
unitPrice	inv:unitPrice	DGia	Đơn giá
quantity	inv:quantity	SLuong	Số lượng
selection	inv:selection	TChat	Tính chất
itemTotalAmountWithout Vat	inv:itemTotalAmountWithoutVat	ThTien	Thành tiền (Sinvoice)
itemTotalAmountAfterDiscount	inv:itemTotalAmountAfterDiscount	ThTien	Thành tiền (Vinvoice)
vatPercentage	inv:vatPercentage	TSuat	Thuế suất
discount	inv:discount	TLCKhau	Tỷ lệ % chiết khấu (Trong trường hợp thể hiện thông tin chiết khấu cho từng hàng)
itemDiscount	inv:itemDiscount	STCKhau	STCKhau
vatAmount	inv:vatAmount	TTKhac/TTin[TTruong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu	Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)
itemNote	inv:itemNote	TTKhac/TTin[TTruong='Ghi chú dòng']/DLieu	Ghi chú dòng
itemTotalAmountWithVat	inv:itemTotalAmountWithVat	TTKhac/TTin[TTruong='Thành tiền thanh toán của hàng hóa']/DLieu	Thành tiền thanh toán của hàng hóa
batchNo	inv:batchNo	TTKhac/TTin[TTruong='Số lô']/DLieu	Số lô
expDate	inv:expDate	TTKhac/TTin[TTruong='Hạn dùng']/DLieu	Hạn dùng
discount2	inv:discount2	TTKhac/TTin[TTruong='Chiết khấu lần 2']/DLieu	Chiết khấu lần 2
invoiceData/invoiceTaxBreakdowns/invoiceTaxBreakdowns	inv:invoiceData/inv:invoiceTaxBreakdowns/inv:invoiceTaxBreakdowns	DLHDon/NDHDon/TToan/THTTLTSuat/LTSuat	

vatPercentage	inv:vatPercentage	TSuat	
vatTaxableAmount	inv:vatTaxableAmount	ThTien	
vatTaxAmount	inv:vatTaxAmount	TThue	
invoiceData/customDefines/reservationCode	inv:invoiceData/inv:customDefines/inv:reservationCode	DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTuong='Mã số bí mật']/DLieu	Mã số bí mật
invoiceData/totalServiceChargeAmount	inv:invoiceData/inv:totalServiceChargeAmount	DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[TLPhi='Tienphi1']/TPhi	Tienphi1
invoiceData/totalExciseTaxAmount	inv:invoiceData/inv:totalExciseTaxAmount	DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[TLPhi='Tienphi2']/TPhi	Tienphi2
invoiceData/payments/payment/paymentMethodName	inv:invoiceData/inv:payments/inv:payment/inv:paymentMethodName	DLHDon/TTChung/HTTToan	

2.2.1.2. Hóa đơn bán hàng

File invoice-fo.xls, exchange-fo.xls theo TT 32	File invoice.xls TT 32	Dữ liệu cả 3 file (invoice-fo.xls, exchange-fo.xls, invoice.xls) theo TT78	Mô tả
"/invoice"	"inv:invoice"	"/HDon"	
invoiceData/templateCode	inv:invoiceData/inv:templateCode	DLHDon/TTChung/KHMSHDon	
invoiceData/invoiceSeries	inv:invoiceData/inv:invoiceSeries	DLHDon/TTChung/KHHDon	
invoiceData/invoiceNumber	inv:invoiceData/inv:invoiceNumber	DLHDon/TTChung/SHDon	
invoiceData/metadata/MHSo	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:MHSo	DLHDon/TTChung/MHSo	
invoiceData/invoiceName	inv:invoiceData/inv:invoiceName	DLHDon/TTChung/THDon	
invoiceData/invoiceIssuedDate	inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate	DLHDon/TTChung/NLap	
invoiceData/metadata/HDDCKPTQuan	invoiceData/metadata/HDDCKPTQuan	DLHDon/TTChung/HDDCKPTQuan	

invoiceData/metadata/SBKe	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:SBKe	DLHDon/TTChung/SBKe	
invoiceData/metadata/NBKe	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:NBKe	DLHDon/TTChung/NBKe	
invoiceData/metadata/MSTTCGP	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:MSTTCGP	DLHDon/TTChung/MSTTCGP	
invoiceData/metadata/MSTDVNUNLHDon	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:MSTDVNUNLHDon	DLHDon/TTChung/MSTDVNUNLHDon	
invoiceData/metadata/DCDVNUNLHDon	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:DCDVNUNLHDon	DLHDon/TTChung/DCDVNUNLHDon	
invoiceData/metadata/TDVNUNLHDon	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:TDVNUNLHDon	DLHDon/TTChung/TDVNUNLHDon	
invoiceData/metadata/TCHDon	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:TCHDon	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan /TCHDon	
invoiceData/metadata/LHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:LHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan /LHDCLQuan	
invoiceData/metadata/KHMSHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:KHMSHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan /KHMSHDCLQuan	
invoiceData/metadata/KHHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:KHHCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan /KHHCLQuan	
invoiceData/metadata/SHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:SHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan /SHDCLQuan	
invoiceData/metadata/NLHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metad a/inv:NLHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan /NLHDCLQuan	

invoiceData/invoiceNote	inv:invoiceData/inv:invoice Note	DLHDon/TTChung/TTH DLQuan/GChu	Ghi chú hóa đơn liên quan
invoiceData/payments/pa yment/paymentMethodNa me	inv:invoiceData/inv:payment s/inv:payment/inv:payment MethodName	DLHDon/TTChung/HTT Toan	
invoiceData/currencyCod e	inv:invoiceData/inv:currency Code	DLHDon/TTChung/DVT Te	
invoiceData/exchangeRat e	inv:invoiceData/inv:exchang eRate	DLHDon/TTChung/TGia	
invoiceData/totalAmount WithoutVAT	inv:invoiceData/inv:totalAm ountWithoutVAT	DLHDon/NDHDon/TToa n /TgTHHDVu	
invoiceData/totalAmount WithVATInWords	inv:invoiceData/inv:totalAm ountWithVATInWords	DLHDon/NDHDon/TToa n /TgTTTBChu	
invoiceData/totalAmount WithVAT	inv:invoiceData/inv:totalAm ountWithVAT	DLHDon/NDHDon/TToa n /TgTTTBSo	
invoiceData/discountAmo unt	inv:invoiceData/inv:discount Amount	DLHDon/NDHDon/TToa n /TTCKTMai	
invoiceData/invoiceNote	inv:invoiceData/inv:invoice Note	DLHDon/TTChung/TTK hac/TTin[TTuong='Ghi chú hóa đơn']/DLieu	Ghi chú hóa đơn
invoiceData/seller/sellerL egalName	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerLegalName	DLHDon/NDHDon/NBan /Ten	
invoiceData/seller/sellerT axCode	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerTaxCode	DLHDon/NDHDon/NBan /MST	
invoiceData/seller/sellerA ddressLine	inv:invoiceData/inv:seller/in v:sellerAddressLine	DLHDon/NDHDon/NBan /DChi	

invoiceData/seller/sellerPhoneNumber	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerPhoneNumber	DLHDon/NDHDon/NBan/SDThoai	
invoiceData/seller/sellerEmail	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerEmail	DLHDon/NDHDon/NBan/DCTDTu	
invoiceData/seller/sellerBankAccount	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerBankAccount	DLHDon/NDHDon/NBan/STKNHang	
invoiceData/seller/sellerBankName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerBankName	DLHDon/NDHDon/NBan/TNHang	
invoiceData/seller/sellerFaxNumber	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerFaxNumber	DLHDon/NDHDon/NBan/Fax	
invoiceData/seller/sellerWebsite	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerWebsite	DLHDon/NDHDon/NBan/Website	
invoiceData/seller/sellerDistrictName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerDistrictName	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Quận, huyện người bán']/DLieu	Quận, huyện người bán
invoiceData/seller/sellerCityName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerCityName	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Tỉnh/Thành phố người bán']/DLieu	Tỉnh/Thành phố người bán
invoiceData/seller/sellerCountryCode	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerCountryCode	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Mã quốc gia người bán']/DLieu	Mã quốc gia người bán
invoiceData/seller/sellerSearchInvoiceLink	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerSearchInvoiceLink	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Link tra cứu người bán']/DLieu	Link tra cứu người bán
invoiceData/buyer/buyerDisplayName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerDisplayName	DLHDon/NDHDon/NMua/HVTNMHang	

invoiceData/buyer/buyerLegalName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerLegalName	DLHDon/NDHDon/NMua /TNMua	
invoiceData/buyer/buyerTaxCode	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerTaxCode	DLHDon/NDHDon/NMua /MST	
invoiceData/buyer/buyerAddressLine	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerAddressLine	DLHDon/NDHDon/NMua /DChi	
invoiceData/buyer/buyerCode	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerCode	DLHDon/NDHDon/NMua /MKHang	
invoiceData/buyer/buyerPhoneNumber	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerPhoneNumber	DLHDon/NDHDon/NMua /SDThoai	
invoiceData/buyer/buyerEmail	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerEmail	DLHDon/NDHDon/NMua /DCTDTu	
invoiceData/buyer/buyerBankAccount	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBankAccount	DLHDon/NDHDon/NMua /STKNHang	
invoiceData/buyer/buyerBankName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBankName	DLHDon/NDHDon/NMua /TNHang	
invoiceData/buyer/buyerDistrictName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerDistrictName	DLHDon/NDHDon/NMua /TTKhac/TTin[TTuong ='Quận Huyện người mua']/DLieu	Quận Huyện người mua
invoiceData/buyer/buyerCityName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerCityName	DLHDon/NDHDon/NMua /TTKhac/TTin[TTuong ='Tỉnh/Thành phố người mua']/DLieu	Tỉnh/Thành phố người mua
invoiceData/buyer/buyerCountryCode	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerCountryCode	DLHDon/NDHDon/NMua /TTKhac/TTin[TTuong ='Mã quốc gia người mua']/DLieu	Mã quốc gia người mua

invoiceData/buyer/buyerFaxNumber	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerFaxNumber	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Số fax người mua']/DLieu	Số fax người mua
invoiceData/buyer/buyerIdType	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerIdType	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Loại giấy tờ người mua']/DLieu	Loại giấy tờ người mua
invoiceData/buyer/buyerIdNo	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerIdNo	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Số giấy tờ người mua']/DLieu	Số giấy tờ người mua
invoiceData/buyer/buyerBirthDay	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBirthDay	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Ngày sinh người mua']/DLieu	Ngày sinh người mua
invoiceData/items/item	inv:invoiceData/inv:items/inv:item	DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu	
lineNumber	inv:lineNumber	STT	
itemCode	inv:itemCode	MHHDVu	
itemName	inv:itemName	THHDVu	
unitName	inv:unitName	DVTinh	
unitPrice	inv:unitPrice	DGia	
quantity	inv:quantity	SLuong	
selection	inv:selection	TChat	
itemTotalAmountWithoutVat	inv:itemTotalAmountWithoutVat	ThTien	
discount	inv:discount	TLCKhau	
itemDiscount	inv:itemDiscount	STCKhau	
vatAmount	inv:itemVatAmount	ThTien	
itemNote	inv:itemNote	TTKhac/TTin[TTruong='Ghi chú dòng']/DLieu	Ghi chú dòng
batchNo	inv:batchNo	TTKhac/TTin[TTruong='Số lô']/DLieu	Số lô

expDate	inv:expDate	TTKhac/TTin[TTTruong='Hạn dùng']/DLieu	Hạn dùng
discount2	inv:discount2	TTKhac/TTin[TTTruong='Chiết khấu lần 2']/DLieu	Chiết khấu lần 2
invoiceData/customDefines/reservationCode	inv:invoiceData/inv:customDefines/inv:reservationCode	DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTTruong='Mã số bí mật']/DLieu	Mã số bí mật
invoiceData/totalServiceChargeAmount	inv:invoiceData/inv:totalServiceChargeAmount	DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[TLPhi='Tienphi1']/TPhi	
invoiceData/totalExciseTaxAmount	inv:invoiceData/inv:totalExciseTaxAmount	DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[TLPhi='Tienphi2']/TPhi	

2.2.1.3. Phiếu xuất kho nội bộ

File invoice-fo.xls, exchange-fo.xls theo TT 32	File invoice.xls TT 32	Dữ liệu cả 3 file (invoice-fo.xls, exchange-fo.xls, invoice.xls) theo TT78	Mô tả
"/invoice"	"inv:invoice"	"/HDon"	
invoiceData/templateCode	invoiceData/inv:templateCode	DLHDon/TTChung/KHMSHDon	
invoiceData/invoiceSeries	inv:invoiceData/inv:invoiceSeries	DLHDon/TTChung/KHHDon	
invoiceData/invoiceNumber	inv:invoiceData/inv:invoiceNumber	DLHDon/TTChung/SHDon	
invoiceData/invoiceName	inv:invoiceData/inv:invoiceName	DLHDon/TTChung/THDon	
invoiceData/invoiceIssuedDate	inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate	DLHDon/TTChung/NLap	
invoiceData/currencyCode	inv:invoiceData/inv:currencyCode	DLHDon/TTChung/DVTe	
invoiceData/exchangeRate	inv:invoiceData/inv:exchangeRate	DLHDon/TTChung/TGia	
invoiceData/metadata/MSTTCGP	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:MSTTCGP	DLHDon/TTChung/MSTTCGP	
invoiceData/metadata/THDon	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:TCHDon	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/TCHDon	

invoiceData/metadata/LHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:LHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/LHDCLQuan	
invoiceData/metadata/KHMSHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:KHMSHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/KHMSHDCLQuan	
invoiceData/metadata/KHHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:KHHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/KHHDCLQuan	
invoiceData/metadata/SHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:SHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/SHDCLQuan	
invoiceData/metadata/NLHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:NLHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/NLHDCLQuan	
invoiceData/invoiceNote	inv:invoiceData/inv:invoiceNote	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/GChu	Ghi chú hóa đơn liên quan
invoiceData/totalAmountWithVATInWords	inv:invoiceData/inv:totalAmountWithVATInWords	DLHDon/NDHDon/TToan/TgTTTBChu	
invoiceData/totalAmountWithVAT	inv:invoiceData/inv:totalAmountWithVAT	DLHDon/NDHDon/TToan/TgTTTBSo	
invoiceData/seller/sellerLegalName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerLegalName	DLHDon/NDHDon/NBan/Ten	
invoiceData/seller/sellerTaxCode	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerTaxCode	DLHDon/NDHDon/NBan/MST	
invoiceData/seller/sellerAddressLine	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerAddressLine	DLHDon/NDHDon/NBan/DChi	
invoiceData/metadata/economicContractNo	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:economicContractNo	DLHDon/NDHDon/NBan/LDDNBo	Lệnh điều động nội bộ
invoiceData/metadata/transformer	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:transformer	DLHDon/NDHDon/NBan/TNVChuyen	Tên người vận chuyển
invoiceData/metadata/vehicle	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:vehicle	DLHDon/NDHDon/NBan/PTVChuyen	Phương tiện vận chuyển
invoiceData/metadata/contractNo	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:contractNo	DLHDon/NDHDon/NBan/HDSO	Hợp đồng số (Hợp đồng vận chuyển)
invoiceData/metadata/HVTNXHang	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:HVTNXHang	DLHDon/NDHDon/NBan/HVTNXHang	Họ và tên người xuất hàng
invoiceData/seller/sellerDistrictName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerDistrictName	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Quận, huyện người bán']/DLieu	Quận, huyện người bán
invoiceData/seller/sellerCityName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerCityName	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Tỉnh/Thành phố người bán']/DLieu	Tỉnh/Thành phố người bán

invoiceData/seller/sellerCountryCode	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerCountryCode	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTuong='Mã quốc gia người bán']/DLieu	Mã quốc gia người bán
invoiceData/seller/sellerPhoneNumber	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerPhoneNumber	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTuong='Số điện thoại người bán']/DLieu	Số điện thoại người bán
invoiceData/seller/sellerFaxNumber	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerFaxNumber	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTuong='Số fax người bán']/DLieu	Số fax người bán
invoiceData/seller/sellerEmail	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerEmail	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTuong='Email người bán']/DLieu	Email người bán
invoiceData/seller/sellerBankName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerBankName	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTuong='Tên ngân hàng người bán']/DLieu	Tên ngân hàng người bán
invoiceData/seller/sellerBankAccount	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerBankAccount	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTuong='Số tài khoản người bán']/DLieu	Số tài khoản người bán
invoiceData/seller/sellerWebsite	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerWebsite	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTuong='Website người bán']/DLieu	Website người bán
invoiceData/seller/sellerSearchInvoiceLink	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerSearchInvoiceLink	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTuong='Link tra cứu người bán']/DLieu	Link tra cứu người bán
invoiceData/buyer/buyerTaxCode	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerTaxCode	DLHDon/NDHDon/NMua/MST	
invoiceData/buyer/buyerAddressLine	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerAddressLine	DLHDon/NDHDon/NMua/DChi	
invoiceData/buyer/buyerDisplayName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerDisplayName	DLHDon/NDHDon/NMua/HVTNNHang	
invoiceData/buyer/buyerLegalName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerLegalName	DLHDon/NDHDon/NMua/Ten	
invoiceData/buyer/buyerCode	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerCode	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTuong='Mã người mua hàng']/DLieu	Mã người mua hàng

invoiceData/buyer/buyerDistrictName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerDistrictName	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Quận Huyện người mua']/DLieu	Quận Huyện người mua
invoiceData/buyer/buyerCityName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerCityName	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Tỉnh/Thành phố người mua']/DLieu	Tỉnh/Thành phố người mua
invoiceData/buyer/buyerCountryCode	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerCountryCode	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Mã quốc gia người mua']/DLieu	Mã quốc gia người mua
invoiceData/buyer/buyerPhoneNumber	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerPhoneNumber	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Số điện thoại người mua']/DLieu	Số điện thoại người mua
invoiceData/buyer/buyerFaxNumber	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerFaxNumber	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Số fax người mua']/DLieu	Số fax người mua
invoiceData/buyer/buyerEmail	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerEmail	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Email người mua']/DLieu	Email người mua
invoiceData/buyer/buyerBankName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBankName	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Tên ngân hàng người mua']/DLieu	Tên ngân hàng người mua
invoiceData/buyer/buyerBankAccount	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBankAccount	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Số tài khoản người mua']/DLieu	Số tài khoản người mua
invoiceData/buyer/buyerIdType	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerIdType	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Loại giấy tờ người mua']/DLieu	Loại giấy tờ người mua
invoiceData/buyer/buyerIdNo	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerIdNo	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Số giấy tờ người mua']/DLieu	Số giấy tờ người mua
invoiceData/buyer/buyerBirthDay	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBirthDay	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTruong='Ngày sinh người mua']/DLieu	Ngày sinh người mua

invoiceData/items/item	inv:invoiceData/inv:items/inv:item	DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu	
itemCode	inv:itemCode	MHHDVu	
lineNumber	inv:lineNumber	STT	
itemName	inv:itemName	THHDVu	
unitName	inv:unitName	DVTinh	
unitPrice	inv:unitPrice	DGia	
quantity	inv:quantity	SLuong	
selection	inv:selection	TChat	
itemTotalAmountWithoutVat	inv:itemTotalAmountWithoutVat	ThTien	
itemNote	inv:itemNote	TTKhac/TTin[TTuong='Ghi chú dòng']/DLieu	Ghi chú dòng
batchNo	inv:batchNo	TTKhac/TTin[TTuong='Số lô']/DLieu	Số lô
expDate	inv:expDate	TTKhac/TTin[TTuong='Hạn dùng']/DLieu	Hạn dùng
invoiceData/customDefines/reservationCode	inv:invoiceData/inv:customDefines/inv:reservationCode	DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTuong='Mã số bí mật']/DLieu	Mã số bí mật

2.2.1.4. *Phiếu xuất kho đại lý*

File invoice-fo.xls, exchange-fo.xls theo TT 32	File invoice.xls TT 32	Dữ liệu cả 3 file (invoice-fo.xls, exchange-fo.xls, invoice.xls) theo TT78	Mô tả
"/invoice"	"inv:invoice"	"/HDon"	
invoiceData/templateCode	invoiceData/inv:templateCode	DLHDon/TTChung/KHMSHDon	
invoiceData/invoiceSeries	inv:invoiceData/inv:invoiceSeries	DLHDon/TTChung/KHHDon	
invoiceData/invoiceNumber	inv:invoiceData/inv:invoiceNumber	DLHDon/TTChung/SHDon	
invoiceData/invoiceName	inv:invoiceData/inv:invoiceName	DLHDon/TTChung/THDon	
invoiceData/invoiceIssuedDate	inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate	DLHDon/TTChung/NLap	
invoiceData/currencyCode	inv:invoiceData/inv:currencyCode	DLHDon/TTChung/DVTe	
invoiceData/exchangeRate	inv:invoiceData/inv:exchangeRate	DLHDon/TTChung/TGia	

invoiceData/metadata/MSTTCGP	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:MSTTCGP	DLHDon/TTChung/MSTTCGP	
invoiceData/metadata/TCHDon	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:TCHDon	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/TCHDon	
invoiceData/metadata/LHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:LHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/LHDCLQuan	
invoiceData/metadata/KHMSHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:KHMSHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/KHMSHDCLQuan	
invoiceData/metadata/KHHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:KHHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/KHHDCLQuan	
invoiceData/metadata/SHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:SHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/SHDCLQuan	
invoiceData/metadata/NLHDCLQuan	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:NLHDCLQuan	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/NLHDCLQuan	
invoiceData/invoiceNote	inv:invoiceData/inv:invoiceNote	DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/GChu	Ghi chú hóa đơn liên quan
invoiceData/totalAmountWithVATInWords	inv:invoiceData/inv:totalAmountWithVATInWords	DLHDon/NDHDon/TToan/TgTTTBChu	
invoiceData/totalAmountWithVAT	inv:invoiceData/inv:totalAmountWithVAT	DLHDon/NDHDon/TToan/TgTTTBSo	
invoiceData/seller/sellerLegalName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerLegalName	DLHDon/NDHDon/NBan/Ten	
invoiceData/seller/sellerTaxCode	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerTaxCode	DLHDon/NDHDon/NBan/MST	
invoiceData/metadata/economicContractNo	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:economicContractNo	DLHDon/NDHDon/NBan/HDKTSo	Hợp đồng kinh tế số
invoiceData/metadata/commandDate	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:commandDate	DLHDon/NDHDon/NBan/HDKTNgay	Hợp đồng kinh tế ngày
invoiceData/seller/sellerAddressLine	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerAddressLine	DLHDon/NDHDon/NBan/DChi	Địa chỉ (Địa chỉ kho xuất hàng)
invoiceData/metadata/transformer	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:transformer	DLHDon/NDHDon/NBan/TNVChuyen	Tên người vận chuyển
invoiceData/metadata/vehicle	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:vehicle	DLHDon/NDHDon/NBan/PTVChuyen	Phương tiện vận chuyển

invoiceData/metadata/contractNo	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:contractNo	DLHDon/NDHDon/NBan/HDSO	Hợp đồng số (Hợp đồng vận chuyển)
invoiceData/metadata/HVTNXHang	inv:invoiceData/inv:metadata/inv:HVTNXHang	DLHDon/NDHDon/NBan/HVTNXHang	Họ và tên người xuất hàng
invoiceData/seller/sellerDistrictName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerDistrictName	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Quận, huyện người bán']/DLieu	Quận, huyện người bán
invoiceData/seller/sellerCityName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerCityName	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Tỉnh/Thành phố người bán']/DLieu	Tỉnh/Thành phố người bán
invoiceData/seller/sellerCountryCode	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerCountryCode	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Mã quốc gia người bán']/DLieu	Mã quốc gia người bán
invoiceData/seller/sellerPhoneNumber	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerPhoneNumber	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Số điện thoại người bán']/DLieu	Số điện thoại người bán
invoiceData/seller/sellerFaxNumber	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerFaxNumber	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Số fax người bán']/DLieu	Số fax người bán
invoiceData/seller/sellerEmail	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerEmail	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Email người bán']/DLieu	Email người bán
invoiceData/seller/sellerBankName	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerBankName	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Tên ngân hàng người bán']/DLieu	Tên ngân hàng người bán
invoiceData/seller/sellerBankAccount	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerBankAccount	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Số tài khoản người bán']/DLieu	Số tài khoản người bán
invoiceData/seller/sellerWebsite	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerWebsite	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Website người bán']/DLieu	Website người bán
invoiceData/seller/sellerSearchInvoiceLink	inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerSearchInvoiceLink	DLHDon/NDHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTruong='Link tra cứu người bán']/DLieu	Link tra cứu người bán
invoiceData/buyer/buyerTaxCode	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerTaxCode	DLHDon/NDHDon/NMua/MST	

invoiceData/buyer/buyerAddressLine	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerAddressLine	DLHDon/NDHDon/NMua/DChi	
invoiceData/buyer/buyerDisplayName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerDisplayName	DLHDon/NDHDon/NMua/HVTNNHang	
invoiceData/buyer/buyerLegalName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerLegalName	DLHDon/NDHDon/NMua/Ten	
invoiceData/buyer/buyerCode	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerCode	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhaC/TTin[TTuong='Mã người mua hàng']/DLieu	Mã người mua hàng
invoiceData/buyer/buyerDistrictName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerDistrictName	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhaC/TTin[TTuong='Quận Huyện người mua']/DLieu	Quận Huyện người mua
invoiceData/buyer/buyerCityName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerCityName	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhaC/TTin[TTuong='Tỉnh/Thành phố người mua']/DLieu	Tỉnh/Thành phố người mua
invoiceData/buyer/buyerCountryCode	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerCountryCode	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhaC/TTin[TTuong='Mã quốc gia người mua']/DLieu	Mã quốc gia người mua
invoiceData/buyer/buyerPhoneNumber	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerPhoneNumber	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhaC/TTin[TTuong='Số điện thoại người mua']/DLieu	Số điện thoại người mua
invoiceData/buyer/buyerFaxNumber	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerFaxNumber	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhaC/TTin[TTuong='Số fax người mua']/DLieu	Số fax người mua
invoiceData/buyer/buyerEmail	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerEmail	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhaC/TTin[TTuong='Email người mua']/DLieu	Email người mua
invoiceData/buyer/buyerBankName	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBankName	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhaC/TTin[TTuong='Tên ngân hàng người mua']/DLieu	Tên ngân hàng người mua
invoiceData/buyer/buyerBankAccount	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBankAccount	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhaC/TTin[TTuong='Số tài khoản người mua']/DLieu	Số tài khoản người mua

invoiceData/buyer/buyerIdType	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerIdType	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTuong='Loại giấy tờ người mua']/DLieu	Loại giấy tờ người mua
invoiceData/buyer/buyerIdNo	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerIdNo	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTuong='Số giấy tờ người mua']/DLieu	Số giấy tờ người mua
invoiceData/buyer/buyerBirthDay	inv:invoiceData/inv:buyer/inv:buyerBirthDay	DLHDon/NDHDon/NMua/TTKhac/TTin[TTuong='Ngày sinh người mua']/DLieu	Ngày sinh người mua
invoiceData/items/item	inv:invoiceData/inv:items/inv:item	DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu	
itemCode	inv:itemCode	MHHDVu	
lineNumber	inv:lineNumber	STT	
itemName	inv:itemName	THHDVu	
unitName	inv:unitName	DVTinh	
unitPrice	inv:unitPrice	DGia	
quantity	inv:quantity	SLuong	
selection	inv:selection	TChat	
itemTotalAmountWithoutVat	inv:itemTotalAmountWithoutVat	ThTien	
itemNote	inv:itemNote	TTKhac/TTin[TTuong='Ghi chú dòng']/DLieu	Ghi chú dòng
batchNo	inv:batchNo	TTKhac/TTin[TTuong='Số lô']/DLieu	Số lô
expDate	inv:expDate	TTKhac/TTin[TTuong='Hạn dùng']/DLieu	Hạn dùng
invoiceData/customDefines/reservationCode	inv:invoiceData/inv:customDefines/inv:reservationCode	DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTuong='Mã số bí mật']/DLieu	Mã số bí mật

Thông tin các trường động khai báo

Các trường động khai báo sẽ khai báo trên hệ thống tương tự như TT32, tuy nhiên cách lấy dữ liệu để hiển thị lên sẽ thay đổi như sau.

Thẻ lấy dữ liệu: DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTuong='Tên trường động']/DLieu

Trong đó: Tên trường động chính là thông tin tên hiển thị tại màn hình lập hóa đơn

Ví dụ : trường động “Ghi chú”

Trên màn hình lập hóa đơn:

The screenshot shows the 'Lập hóa đơn' (Create Invoice) screen in the Invoice system. It is divided into several sections:

- Thông tin khách hàng (Customer Information):** Includes fields for search, phone number, customer code, buyer name, address, email, tax code, invoice type (dropdown), invoice number, unit name, note (highlighted with a red box), and issue date. A '+ Thêm mới khách hàng' (Add new customer) button is at the bottom.
- Thông tin người bán (Seller Information):** Includes fields for tax code (0100109106), unit name (MinhLTT_TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUẢN ĐỘI), address (Lô D26 Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội), phone number (0462556789), email (admin@viettel.com.vn), account number (1541.100.298.001), and bank name (Ngân hàng Quân đội- CN An Phú).
- Thông tin giao dịch (Transaction Information):** (Partially visible at the bottom).
- Thông tin hóa đơn (Invoice Information):** (Partially visible at the bottom).

A Windows notification in the bottom right corner reads: 'Nhóm Sửa HĐĐT Viettel V2. Go to Settings to activate Windows. Mai Công: Đừng rời ảnh.'

Sửa trên mẫu hóa đơn:

The screenshot shows the XML template for an invoice in Notepad++. The code is XSL-FO, used for generating PDF documents. A red box highlights the following line:

```
<fo:inline xsl:use-attribute-sets="itemNormal">  
  <xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTuong='Ghi chú']/DLieu"/>  
</fo:inline>
```

This line is part of a table structure, likely representing a note or comment section in the invoice. The surrounding code includes various XSL-FO tags for tables, blocks, and text alignment.

3. THIẾT KẾ HÓA ĐƠN

3.1.G

i
ó
i
t
h
i

File view trực tiếp (invoice.xml)

Do phần view trực tiếp hóa đơn hiện tại chỉ là dạng liệt kê, không có định dạng khổ giấy hay format của hóa đơn nhiều trang, nên thông thường file invoice.xml sẽ được chia bố cục gồm các phân vùng như sau và thông thường các bố cục này ngang hàng (Bố cục mang tính chất tham khảo, tùy từng nhu cầu hiển thị của KH sẽ được điều chỉnh lại để phù hợp hơn):

1	2	3			
	HOA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display) Ngày (date): 18 tháng (month) 09 năm (year) 2017	Mẫu số (Form): 01GTKT0005 Ký hiệu (Serial): PP17E Số (No.): 0000064			
Đơn vị bán hàng (Seller): Chi nhánh Công ty TNHH NN MTV TM&XNK Viettel - Trung tâm Phát phối Mã số thuế (Tax code): 0104631030-090					
Địa chỉ (Address): Số 11 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội					
Điện thoại (Tel): 0988236303 Fax: Website:					
Số tài khoản (Account No.): Ngân hàng (Bank):					
Họ tên người mua hàng (Customer's name): Lương Thị Huyền					
Tên đơn vị (Company's name): Tổng công ty Viễn thông Viettel					
Mã số thuế (Tax code):					
Địa chỉ (Address): Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội					
Số tài khoản (Account No.): Ngân hàng (Bank):					
Hình thức thanh toán (Payment method): TMUCK					
Ghi chú (Note):					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	SAMSUNG Galaxy Note 7	Chiếc	4	18.990.000	75.960.000
2	SAMSUNG Galaxy S7 Edge	Chiếc	6	18.490.000	110.940.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					186.900.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 18.690.000
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment):					205.590.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Một trăm tám sáu triệu chín trăm nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name) Signature valid Ký bởi Chi nhánh Công ty TNHH NN MTV TM&XNK Viettel - Trung tâm Phát phối			Người bán hàng (Seller) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name) Signature valid Ký bởi Chi nhánh Công ty TNHH NN MTV TM&XNK Viettel - Trung tâm Phát phối Ký ngày 18/09/2017		
Đơn vị cung cấp dịch vụ: Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109100 Địa chỉ hóa đơn điện tử tại Website: http://invoice.vietel.vietnam.vn , Mã số bí mật:					

- 1- Thông tin logo
 - 2- Thông tin loại hóa đơn (Hóa đơn Giá trị gia tăng, Hóa đơn bán hàng,) và thông tin ngày tháng của hóa đơn
 - 3- Thông tin Mẫu số, ký hiệu và số hóa đơn
(3 phần này hiện đang nằm trên cùng 1 <tr> thuộc <table> lớn nhất bao quanh hóa đơn)
 - 4- Thông tin người bán hàng (Dữ liệu seller)
 - 5- Thông tin người mua hàng (Dữ liệu buyer)
 - 6- Thông tin chi tiết hàng hóa (Dữ liệu trong item)
 - 7- Dữ liệu tổng hợp của hóa đơn
- Là 1 phần thông tin trong invoiceData: Cộng tiền hàng, tổng cộng tiền thanh toán, chiết khấu.....
- Phần thuế suất GTGT sẽ được lấy theo phần invoiceTaxBreakdowns
- 8- Phần hiển thị thông tin ký điện tử của hóa đơn

9- Phần hiển thị footer và thông tin dữ liệu tra cứu hóa đơn

File render ra file pdf (invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl)

Đối với 2 file có hậu tố –fo.xsl, do ngoài việc hiển thị thông tin còn phải đảm bảo đúng theo thông tư 39 và thông tư 32 của BTC về việc hiển thị hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy.

Trường hợp cơ sở kinh doanh sử dụng hóa đơn tự in, việc lập và in hóa đơn thực hiện trực tiếp từ phần mềm và số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn, Cục thuế xem xét từng trường hợp cụ thể để chấp thuận cho cơ sở kinh doanh được sử dụng hóa đơn nhiều hơn một trang nếu trên phần đầu của trang sau của hóa đơn có hiển thị: **cùng số hóa đơn như của trang đầu (do hệ thống máy tính cấp tự động); cùng tên, địa chỉ, MST của người mua, người bán như trang đầu; cùng mẫu và ký hiệu hóa đơn như trang đầu; kèm theo ghi chú bằng tiếng Việt không dấu “tiếp theo trang trước – trang X/Y” (trong đó X là số thứ tự trang và Y là tổng số trang của hóa đơn đó).**

Do vậy, thiết kế file –fo.xsl cũng phải tuân thủ đúng việc này nên việc phân vùng sẽ có phần khác biệt

	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)		Mẫu số (Form): 02GTTT001 Ký hiệu (Serial): HP/17E Số (No.): 0000064		
	Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display) Ngày (date) 18 tháng (month) 09 năm (year) 2017				
Đơn vị bán hàng (Seller): TẬP ĐOÀN VIỆT THƯƠNG QUÂN ĐỘI Mã số thuế (Tax code): 0100109106 Địa chỉ (Address): Crown HN 333 Điện thoại (Tel): 0982022498 Fax: 19001570198 Website: www.minhltsinvoice.hddt.vn Số tài khoản (Account No.): 12345678912345 Ngân hàng (Bank): Ngân hàng Quân đội MB adadfadf					
Họ tên người mua hàng (Customer's name): Lương Thị Huyền Tên đơn vị (Company's name): Tổng công ty Viễn thông Viettel - Khối KHCPDN Mã số thuế (Tax code): Địa chỉ (Address): Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội Số tài khoản (Account No.): Ngân hàng (Bank): Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Ghi chú (Note):					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1					6 = 4 x 5
2	SAMSUNG Galaxy S7 Edge	Chiếc	6	18.490.000	110.940.000
2	SAMSUNG Galaxy S7 Edge	Chiếc	6	18.490.000,6	110.940.000
Tổng tiền hàng (Total amount):					186.900.000,2
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10 %					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 18.690.000
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment):					205.590.000,5
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Một trăm tám sáu triệu chín trăm nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)			Người bán hàng (Seller) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name) Signature valid Ký bởi Chi nhánh Công ty TNHH NN MTV TM&XNK Viettel - Trung tâm Phân phối Ký ngày 18/09/2017		
<small>Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106 Tru của hóa đơn điện tử tại Website: http://binvoice.viettel.vn/tracuhoadon . Mã số bí mật:</small>					

1

2

3

4

5

- 1- Phần header của hóa đơn (Lặp lại ở tất cả các trang đảm bảo theo thông tư 39)
 Trong phần này chia ra các phân vùng tương ứng như bên invoice.xml
 - a- Thông tin logo
 - b- Thông tin loại hóa đơn (Hóa đơn Giá trị gia tăng, Hóa đơn bán hàng,) và thông tin ngày tháng của hóa đơn
 - c- Thông tin Mẫu số, ký hiệu và số hóa đơn
- (3 phần này hiện đang nằm trên cùng 1 <fo:table_row> thuộc <fo:table-header> của <fo:table> lớn nhất bao quanh hóa đơn)

- d- Thông tin người bán hàng (Dữ liệu seller)
- e- Thông tin người mua hàng (Dữ liệu buyer)

(Các dữ liệu này tùy chỉnh dựa vào từng mẫu hóa đơn)

- 2- Thông tin chi tiết hành hóa (Dữ liệu trong item)
- 3- Dữ liệu tổng hợp của hóa đơn

Là 1 phần thông tin trong invoiceData: Cộng tiền hàng, tổng cộng tiền thanh toán, chiết khấu.....

Phần thuế suất GTGT sẽ được lấy theo phần invoiceTaxBreakdowns

- 4- Phần hiển thị thông tin ký điện tử của hóa đơn
- 5- Phần hiển thị footer và thông tin dữ liệu tra cứu hóa đơn

(Phần này đặc biệt hơn đối với file invoice.xsl Do cần khai báo nhiều định dạng với nhiều format nhiều trang. Hóa đơn chỉ có 1 trang (Khai báo tại phần khung 1), hóa đơn nhiều trang trang đầu (Khung 2), hóa đơn nhiều trang trang giữa (Khung 3), hóa đơn nhiều trang trang cuối cùng (Khung 4)). Phần này thông thường không cần điều chỉnh vì đã chuẩn với thông tư

```
<fo:layout-master-set>
  <fo:simple-page-master master-name="singlePage" margin-bottom="0.5cm" margin-left="0.5cm"
    margin-right="0.5cm" margin-top="0.5cm" page-height="28.7cm" page-width="20cm">
    <fo:region-body margin-bottom="10mm" border-right="3pt double" border-left="3pt double" border-top="3pt double"/>
    <fo:region-after region-name="footer-first-one" extent="10mm" display-align="after" border-right="3pt double" border-left="3pt double" border-bottom="3pt double"/>
  </fo:simple-page-master>
  <fo:simple-page-master master-name="firstPage" margin-bottom="0.5cm" margin-left="0.5cm"
    margin-right="0.5cm" margin-top="0.5cm" page-height="28.7cm" page-width="20cm">
    <fo:region-body margin-bottom="15mm" border-right="3pt double" border-left="3pt double" border-top="3pt double"/>
    <fo:region-after region-name="footer-first" extent="15mm" display-align="after" border-right="3pt double" border-left="3pt double" border-bottom="3pt double"/>
  </fo:simple-page-master>
  <fo:simple-page-master master-name="middlePage" margin-bottom="0.5cm" margin-left="0.5cm"
    margin-right="0.5cm" margin-top="0.5cm" page-height="28.7cm" page-width="20cm">
    <fo:region-body margin-bottom="15mm" border-right="3pt double" border-left="3pt double" border-top="3pt double" />
    <fo:region-after region-name="footer-rest" extent="15mm" display-align="after" border-right="3pt double" border-left="3pt double" border-bottom="3pt double"/>
  </fo:simple-page-master>
  <fo:simple-page-master master-name="lastPage" margin-bottom="0.5cm" margin-left="0.5cm"
    margin-right="0.5cm" margin-top="0.5cm" page-height="28.7cm" page-width="20cm">
    <fo:region-body margin-bottom="15mm" border-right="3pt double" border-left="3pt double" border-top="3pt double" />
    <!--<fo:region-before extent="95mm" display-align="before" precedence="true" border-right="3pt double" border-left="3pt double" border-top="3pt double" />-->
    <fo:region-after region-name="footer-last" extent="15mm" display-align="after" border-right="3pt double" border-left="3pt double" border-bottom="3pt double"/>
  </fo:simple-page-master>
  <fo:page-sequence-master margin-bottom="0.5cm" margin-left="0.5cm" margin-right="0.5cm" margin-top="0.5cm" master-name="document" page-height="28.7cm" page-width="20cm">
    <fo:repeatable-page-master-alternatives>
      <fo:conditional-page-master-reference page-position="only" master-reference="singlePage"/>
      <fo:conditional-page-master-reference page-position="first" master-reference="firstPage"/>
      <fo:conditional-page-master-reference page-position="rest" master-reference="middlePage"/>
      <fo:conditional-page-master-reference page-position="last" master-reference="lastPage"/>
    </fo:repeatable-page-master-alternatives>
  </fo:page-sequence-master>
```

1
2
3
4

3.2.M

ộ
t
s
ố
k
h

So sánh sự khác biệt trong việc khai báo giữa file invoice.xsl và các file hậu tố -fo.xsl

Mô tả	Invoice.xsl	Invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl
Định dạng số: mặc định gồm 9 chữ số sau dấu thập phân có dữ liệu sẽ tự động hiển thị	###.##0,#####	###.##0,#####
Định dạng tiền trong	Trường hợp 1: Đơn vị tiền là EURO hoặc VNĐ	<p>Khai báo chung</p> <pre><xsl:decimal-format decimal-separator="." grouping-separator="," name="us"/></pre>

hoá đơn	<pre><xsl:decimal-format decimal-separator="," grouping-separator="."/></pre>	<pre><xsl:decimal-format decimal-separator="," grouping-separator="." name="european"/></pre>
	<pre><td align="right" class=" boxSmall itemNormal"> <xsl:if test="inv:quantity != 'null' and inv:quantity >= 0"> <xsl:value-of select="format-number(inv:quantit y, '###.##0,#####')"/> </xsl:if> </td></pre>	<p>Trường hợp 1: Đơn vị tiền là EURO hoặc VNĐ.</p> <pre><xsl:value-of select="format-number(\$num, '###.##0,#####', 'european')"/></pre>
	<p>Trường hợp 2: Đơn vị tiền là US</p> <pre><xsl:decimal-format decimal-separator="." grouping-separator="."/></pre>	<p>Trường hợp 2: Đơn vị tiền là USD</p> <pre><xsl:value-of select="format-number(\$num, '###,##0.#####', 'us')"/></pre>
	<pre><td align="right" class=" boxSmall itemNormal"> <xsl:if test="inv:quantity != 'null' and inv:quantity >= 0"> <xsl:value-of select="format-number(inv:quantit y, '###,##0.#####')"/> </xsl:if> </td></pre>	

<p>Khai báo các style attribute để sử dụng chung</p>	<pre> <head> <style> .labelNormal{ padding : 2px 2px 2px 2px } .labelItalic { padding : 2px 2px 2px 2px; font-style: italic; color: #000000; } </style> </head> </pre>	<pre> <xsl:attribute-set name="labelNormal"> <xsl:attribute name="color">#000000</xsl:attribute> <xsl:attribute name="margin-top">1mm</xsl:attribute> <xsl:attribute name="margin-left">1mm</xsl:attribute> <xsl:attribute name="margin-right">1mm</xsl:attribute> <xsl:attribute name="margin-bottom">1mm</xsl:attribute> </xsl:attribute-set> <xsl:attribute-set name="labelItalic"> <xsl:attribute name="color">#000000</xsl:attribute> <xsl:attribute name="font-style">italic</xsl:attribute> <xsl:attribute name="margin-top">1mm</xsl:attribute> <xsl:attribute name="margin-left">1mm</xsl:attribute> <xsl:attribute name="margin-right">1mm</xsl:attribute> <xsl:attribute name="margin-bottom">1mm</xsl:attribute> </xsl:attribute-set> </pre>
<p>Chèn số dòng trống ở</p>	<pre> <xsl:template name="loop"> </pre>	<pre> <xsl:template name="loop"> <xsl:param name="var"></xsl:param> </pre>

bảng
hàng
hóa

```
<xsl:param
name="var"></xsl:param>
<xsl:choose>
  <xsl:when test="$var < 10
and $var > 0">
    <tr>
      <td align="center" class=
"boxSmall itemNormal">
        <font class="labelNormal"
></font>
      </td>
      <td align="left" class=
"boxSmall itemNormal">
      </td>
      <td align="center" class=
"boxSmall itemNormal">
      </td>
      <td align="right" class=
"boxSmall itemNormal">
      </td>
      <td align="right" class=
"boxSmall itemNormal">
      </td>
      <td align="right" class=
"boxSmall itemNormal">
      </td>
    </tr>
```

```
<xsl:choose>
  <xsl:when test="$var < 10 and $var
> 0">
    <fo:table-row
keep-together.within-page="always">
      <fo:table-cell
xsl:use-attribute-sets="boxSmall"
display-align="center">
        <fo:block text-align="center"
xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
          <fo:leader />
        </fo:block>
      </fo:table-cell>
      <fo:table-cell
xsl:use-attribute-sets="boxSmall"
display-align="center">
        <fo:block text-align="left"
xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
          </fo:block>
        </fo:table-cell>
      <fo:table-cell
xsl:use-attribute-sets="boxSmall"
display-align="center">
        <fo:block text-align="center"
xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
          </fo:block>
        </fo:table-cell>
      <fo:table-cell
xsl:use-attribute-sets="boxSmall"
display-align="center">
        <fo:block text-align="center"
xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
          </fo:block>
        </fo:table-cell>
    </fo:table-row>
```

```

        <xsl:call-template
name="loop">
        <xsl:with-param
name="var">
        <xsl:number
value="number($var)+1" />
        </xsl:with-param>
        </xsl:call-template>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:template>

```

Khai báo 1 template chèn dòng trống vào bảng hàng hóa tối thiểu trên một trang. Số lượng <td> bằng đúng số cột của bảng hàng hóa.

```
<xsl:when test="$var < 10 and $var > 0">
```

Tối thiểu bao nhiêu dòng trên 1 trang. VD như trên là 10 dòng

Gọi template để hệ thống thực hiện insert dòng như template đã khai báo

```

<xsl:call-template name="loop">
        <xsl:with-param
name="var">
        <xsl:value-of
select="count(//inv:invoiceData/in
v:items/inv:item)"/>
        </xsl:with-param>

```

```

        </fo:table-cell>
        <fo:table-cell
xsl:use-attribute-sets="boxSmall"
display-align="center">
        <fo:block text-align="right"
xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
        </fo:block>
        </fo:table-cell>
        <fo:table-cell
xsl:use-attribute-sets="boxSmall"
display-align="center">
        <fo:block text-align="right"
xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
        </fo:block>
        </fo:table-cell>
        <fo:table-cell
xsl:use-attribute-sets="boxSmall"
display-align="center">
        <fo:block text-align="right"
xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
        </fo:block>
        </fo:table-cell>
        </fo:table-row>
        <xsl:call-template name="loop">
        <xsl:with-param name="var">

```

	<pre></xsl:call-template></pre>	<pre><xsl:number value="number(\$var)+1" /> </xsl:with-param> </xsl:call-template> </xsl:when> <xsl:otherwise> </xsl:otherwise> </xsl:choose> </xsl:template></pre> <p>Khai báo 1 template chèn dòng trống vào bảng hàng hóa tối thiểu trên một trang. Số lượng <td> bằng đúng số cột của bảng hàng hóa.</p> <pre><xsl:when test="\$var < 10 and \$var > 0"></pre> <p>Tối thiểu bao nhiêu dòng trên 1 trang. VD như trên là 10 dòng</p> <p>Gọi template để hệ thống thực hiện insert dòng như template đã khai báo</p> <pre><xsl:call-template name="loop"> <xsl:with-param name="var"> <xsl:value-of select="count(//invoiceData/items/item)"/> </xsl:with-param> </xsl:call-template></pre>
<p>Chữ ký số của người mua,</p>	<p>Khai báo 1 template lấy thông tin theo chữ ký số</p> <pre><xsl:template name="tokenize"> <xsl:param name="pText"/></pre>	<p>Khai báo 1 template lấy thông tin theo chữ ký số</p> <pre><xsl:template name="tokenize"> <xsl:param name="pText"/></pre>

	<pre> </xsl:if> </xsl:template> </pre>	
	<p>Sử dụng template đã khai báo để lấy dữ liệu</p> <pre> <tr> <td colspan="3"> <table width="100%"> <tr> <td align="center" width="50%" style="vertical-align:top"> Người hàng (Buyer)
 (Ký, ghi rõ họ tên)
 (Sign, full name) </td> <td align="center" width="50%"> Người bán hàng (Seller) </pre>	<p>Sử dụng template đã khai báo để lấy dữ liệu</p> <pre> <fo:table-row> <fo:table-cell number-columns-spanned="2"> <fo:block margin-top="1mm" font-size="10pt"> <fo:table table-layout="fixed" width="100%"> <fo:table-column column-width="50%"/> <fo:table-column column-width="50%"/> <fo:table-body> <fo:table-row> <fo:table-cell> <fo:block text-align="center"> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Người mua hàng </fo:wrapper> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Buyer)</f o:wrapper> </fo:block> <fo:block text-align="center"> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Ký, ghi rõ họ tên)</fo:inline> </fo:block> </pre>

<pre>
 (Ký, ghi rõ họ tên)
 (Sign, full name) </td> </tr> <tr> <tr> <td align="center"> <xsl:if test="not((//*[local-name()='X509Su bjectName'])[2]) = false() and (*(local-name()='X509SubjectNam e'])[2] != '')"> <div class="BG"> <div style="height: 30px" ></div> Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize"> <xsl:with-param name="pText" select="(//*[local-name()='X509Subj ectName'])[2]"> </xsl:call-template> </pre>	<pre> <fo:block text-align="center"> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Sign, full name)</fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center" display-align="center"> <fo:block padding-top="7px" margin-top="7px"> </fo:block> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> <xsl:if test="not((//*[local-name()='X509SubjectNam e'])[2]) = false() and (*(local-name()='X509SubjectName'])[2] != '')"> <fo:block-container absolute-position="absolute" text-align="center" left="1mm" right="1mm" top="11mm"> <fo:block> <fo:external-graphic content-height="scale-to-fit" content-width="scale-to-fit" max-height="1.6cm" max-width="100%" scaling="uniform" src="url('signature.png')"/> </fo:block> </fo:block-container> </pre>
--	--

<pre> <div style="height: 10px" ></div> </div> </xsl:if> </td> <td align="center" width="50%"> <div class="BG"> <div style="height: 30px" ></div> <xsl:if test="inv:invoiceData/inv:seller/inv: sellerLegalName != 'null'"> Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize"> <xsl:with-param name="pText" select="(//*[local-name()='X509Subj ectName'])[1]"> </xsl:call-template>
 </pre>	<pre> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize"> <xsl:with-param name="pText" select="(//*[local-name()='X509SubjectName'])[2]"> </xsl:call-template> </fo:block> </xsl:if> </fo:block> </fo:block> </fo:table-cell> <fo:table-cell> <fo:block text-align="center"> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Người bán hàng </fo:wrapper> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Seller)</fo :wrapper> </fo:block> <fo:block text-align="center"> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Ký, ghi rõ họ tên)</fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center"> </pre>
---	--

<pre> Ký ngày <xsl:if test="inv:invoiceData/inv:invoiceIss uedDate != 'null' and inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDa te != ""> <xsl:value-of select="concat(substring(inv:invoice Data/inv:invoiceIssuedDate, 9, 2),',',substring(inv:invoiceData/inv:i nvoiceIssuedDate, 6, 2),',',substring(inv:invoiceData/inv:i nvoiceIssuedDate, 1, 4))"/> </xsl:if> </xsl:if> <div style="height: 10px" ></div> </div> </td> </tr> </table> </pre>	<pre> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Sign, full name)</fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center" display-align="center"> <fo:block padding-top="7px" margin-top="7px"> </fo:block> <fo:block-container absolute-position="absolute" text-align="center" left="1mm" right="1mm" top="11mm"> <fo:block> <fo:external-graphic content-height="scale-to-fit" content-width="scale-to-fit" max-height="1.6cm" max-width="100%" scaling="uniform" src="url('signature.png')"/> </fo:block> </fo:block-container> </fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> <xsl:if test="invoiceData/seller/sellerLegalName != 'null'"> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> </pre>
--	--

		<pre> Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize"> <xsl:with-param name="pText" select="(//*[local-name()='X509SubjectName'][1]"/> </xsl:call-template> </fo:block> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> Ký ngày <xsl:if test="invoiceData/invoiceIssuedDate != 'null' and invoiceData/invoiceIssuedDate != ""> <xsl:value-of select="concat(substring(invoiceData/invoiceI ssuedDate, 9, 2),',',substring(invoiceData/invoiceIssuedDate, 6, 2),',',substring(invoiceData/invoiceIssuedDate, 1, 4))"/> </xsl:if> </fo:block> </xsl:if> </fo:block> </fo:block> </fo:table-cell> </fo:table-row> </fo:table-body> </fo:table> </pre>
--	--	---

		<pre> </fo:block> </fo:table-cell> </fo:table-row> Lưu ý: Hóa đơn chuyển đổi sẽ có phần khác so với bản thể hiện như sau Chuyển bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display) thành HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (Invoice converted from electronic invoice display) Phần chữ ký thêm 1 cột “người chuyển đổi”. Lấy thông tin Người chuyển đổi và Ngày chuyển đổi như file mẫu </pre> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;"> <pre> <fo:table-row> <fo:table-cell number-columns-spanned="2"> <fo:block margin-top="1mm" font-size="10pt"> <fo:table table-layout="fixed" width="100%"> <fo:table-column column-width="32%"/> <fo:table-column column-width="32%"/> <fo:table-column column-width="36%"/> <fo:table-body> <fo:table-row> <fo:table-cell> </pre> </div>
--	--	---

		<pre> <fo:block text-align="center"> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Người chuyển đổi </fo:wrapper> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Exchan ged by)</fo:wrapper> </fo:block> <fo:block text-align="center"> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Ký, ghi rõ họ tên)</fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center"> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Sign, full name)</fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center"> <fo:inline> </fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center"> </pre>
--	--	--

		<pre> <fo:inline> </fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center"> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelNormal">\${exc hangeUser}</fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center"> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Ngày chuyển đổi </fo:wrapper> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Exchan ge date):</fo:wrapper> <fo:block xsl:use-attribute-sets="labelNormal">\${exc hangeDay}/\${exchangeMonth}/\${exchange Year}</fo:block> </fo:block> </fo:table-cell> <fo:table-cell> <fo:block text-align="center"> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Người mua hàng </fo:wrapper> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Buyer)< /fo:wrapper> </fo:block> </pre>
--	--	---

		<pre> <fo:block text-align="center"> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Ký, ghi rõ họ tên)</fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center"> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Sign, full name)</fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center" display-align="center"> <fo:block padding-top="7px" margin-top="7px"> </fo:block> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> <xsl:if test="not((//*[local-name()='X509SubjectNa me'])[2]) = false() and ((//*[local-name()='X509SubjectName'])[2] != '')"> <fo:block-container absolute-position="absolute" text-align="center" left="1mm" right="1mm" top="11mm"> <fo:block> <fo:external-graphic content-height="scale-to-fit" content-width="scale-to-fit" </pre>
--	--	--

		<pre> max-height="1.6cm" max-width="100%" scaling="uniform" src="url('signature.png')"/> </fo:block> </fo:block-container> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize"> <xsl:with-param name="pText" select="(/[*[local-name()='X509SubjectName'])[2]"/> </xsl:call-template> </fo:block> </xsl:if> </fo:block> </fo:block> </fo:table-cell> <fo:table-cell> <fo:block text-align="center"> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Người bán hàng </fo:wrapper> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Seller)< /fo:wrapper> </fo:block> <fo:block text-align="center"> </pre>
--	--	--

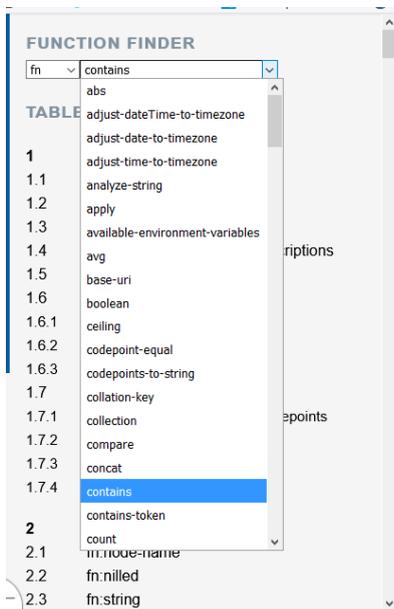
		<pre> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Ký, ghi rõ họ tên)</fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center"> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Sign, full name)</fo:inline> </fo:block> <fo:block text-align="center" display-align="center"> <fo:block padding-top="7px" margin-top="7px"> </fo:block> <fo:block-container absolute-position="absolute" text-align="center" left="1mm" right="1mm" top="11mm"> <fo:block> <fo:external-graphic content-height="scale-to-fit" content-width="scale-to-fit" max-height="1.6cm" max-width="100%" scaling="uniform" src="url('signature.png')"/> </fo:block> </fo:block-container> </pre>
--	--	---

		<pre> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> <xsl:if test="invoiceData/seller/sellerLegalName != 'null'"> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize"> <xsl:with-param name="pText" select="(/*[local-name()='X509SubjectNa me'])[1]"/> </xsl:call-template> </fo:block> </fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> Ký ngày <xsl:if test="invoiceData/invoiceIssuedDate != 'null' and invoiceData/invoiceIssuedDate != '"'"> <xsl:value-of select="concat(substring(invoiceData/invoic eIssuedDate, 9, 2),',',substring(invoiceData/invoiceIssuedDa te, 6, 2),',',substring(invoiceData/invoiceIssuedDa te, 1, 4))"/> </xsl:if> </pre>
--	--	---

		<pre> </fo:block> </xsl:if> </fo:block> </fo:block> </fo:table-cell> </fo:table-row> </fo:table-body> </fo:table> </fo:block> </fo:table-cell> </fo:table-row> </pre>
<p>Font chữ của hóa đơn</p>	<pre> .serif { font-family: "Times New Roman"; } </pre> <p>Hiện tại hệ thống đáp ứng 1 số các font chữ sau:</p> <p>Arial, Times New Roman, Gothic, Malgun Gothic</p>	<pre> <fo:root font-family="Times New Roman"> </pre> <p>Hiện tại hệ thống đáp ứng 1 số các font chữ sau:</p> <p>Arial, Times New Roman, Gothic, Malgun Gothic</p> <p>Một số font đặc thù: Tiếng Hàn, Tiếng Nhật, ngoài font chính thêm các font đặc thù</p> <pre> <fo:root font-family="Times New Roman, Malgun Gothic"> </pre>

,
t
e
m
p
l
a
t
e
,
v
a
r
i
a
b
l
e
,
c
o
n
t
a
i
n
s
,
c
o
u
n
t
,

Tham khảo các hàm có thể sử dụng ở trang sau: <https://www.w3.org/TR/xpath-functions/#func-not>



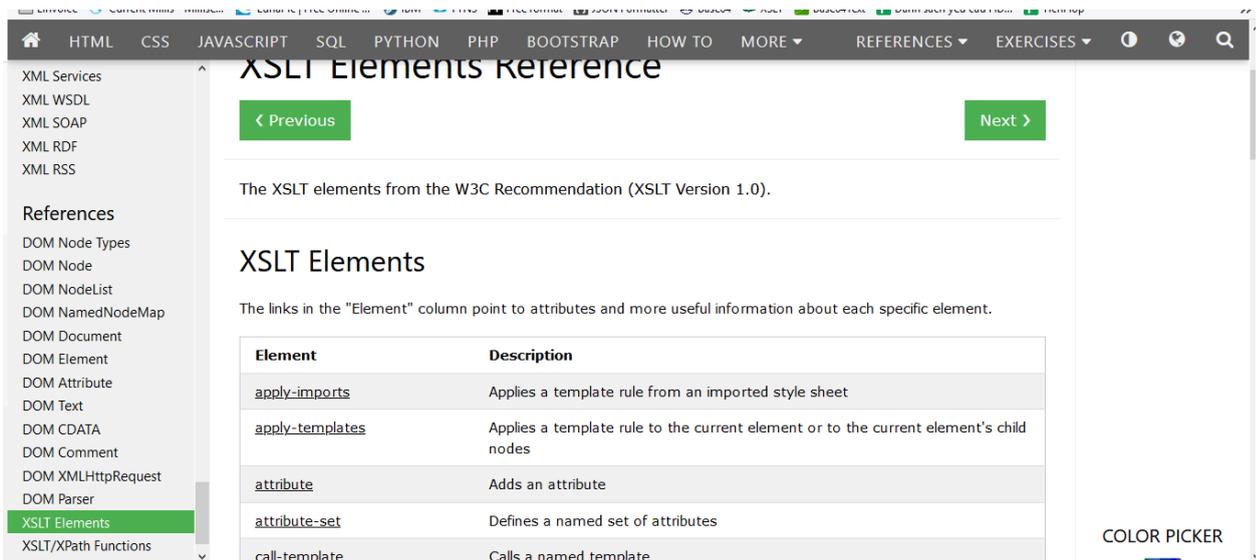
The screenshot shows the 'FUNCTION FINDER' interface. A search box contains 'contains'. A list of functions is displayed, with 'contains' highlighted under the '1.7.4' category. Other visible functions include 'fn:string', 'fn:nilled', 'fn:node-name', 'count', 'fn:nilled', and 'fn:string'.

it is possible to define collations that do not have the ability to decompose a string into units suitable for substring matching. An argument to a function defined in this section may be a URI that identifies a collation that is able to compare two strings, but that does not have the capability to split the string into collation units. Such a collation may cause the function to fail, or to give unexpected results or it may be rejected as an unsuitable argument. The ability to decompose strings into collation units is an implementation-defined property of the collation.

Function	Meaning
fn:contains	Returns true if the string \$arg1 contains \$arg2 as a substring, taking collations into account.
fn:starts-with	Returns true if the string \$arg1 contains \$arg2 as a leading substring, taking collations into account.
fn:ends-with	Returns true if the string \$arg1 contains \$arg2 as a trailing substring, taking collations into account.
fn:substring-before	Returns the part of \$arg1 that precedes the first occurrence of \$arg2, taking collations into account.
fn:substring-after	Returns the part of \$arg1 that follows the first occurrence of \$arg2, taking collations into account.

5.5.1 fn:contains

Các khai báo có thể sử dụng trang sau: https://www.w3schools.com/xml/xsl_elementref.asp



Tóm tắt cách sử dụng và 1 số ví dụ để dễ hình dung về các dùng

	Không điều kiện	Có điều kiện theo dữ liệu
If	<pre><xsl:if test="điều kiện"> Thực hiện tác vụ </xsl:if></pre>	<p>Nếu loại tiền tệ != VND thì hiển thị thêm loại tiền tệ vào sau các số tiền</p> <pre><xsl:if test="//invoiceData/currencyCode != 'VND'"> <xsl:value-of select="//invoiceData/currencyCode"/> </xsl:if></pre>
choose	<pre><xsl:choose> <xsl:when test="điều kiện1"> Thực hiện tác vụ </xsl:when> <xsl:when test="điều kiện2"> Thực hiện tác vụ </xsl:when> <xsl:otherwise> Thực hiện tác vụ </xsl:otherwise> </xsl:choose></pre>	<p>Nếu USD thì gán cứng 2 số sau số thập phân, còn lại sẽ hiển thị tự động theo cấu hình</p> <pre><xsl:choose> <xsl:when test="//invoiceData/currencyCode = 'USD'"> <xsl:value-of select="format-number(unitPrice, '###.##0,00', 'europaan')"/> </xsl:when> <xsl:otherwise> <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(unitPrice, '###.##0', 'europaan')"/> </xsl:otherwise> </xsl:choose></pre>
Variable	<pre><xsl:variable name="Tên(viết liền không dấu)" select="điều kiện"> <!-- Content:template --></pre>	<p>Khai báo 1 biến lấy giá trị tổng tiền thuế hàng hóa dạng phí khác</p> <pre><xsl:variable name="sumtotalOtherTaxAmount"</pre>

	<pre></xsl:variable></pre> <p>Cách gọi đến biến đã khai báo</p> <pre><xsl:value-of select="\$Tên"/></pre>	<pre>select="sum(//invoiceData/items/item[selection = 5]/vatAmount)" /></pre> <p>Gọi biến đã khai báo</p> <pre><xsl:value-of select="foo:custom-num-format(vatTaxAmount - \$sumtotalOtherTaxAmount, '###.##0', 'eupean')"/></pre>
Contains	<pre>contains(Bien1 as xs:string?, Bien2 as xs:string?) as xs:boolean</pre> <p>Kiểm tra xem Bien2 có bao gồm trong Bien1 không. Nếu có thì return true Nếu không thì return false</p>	<p>Kiểm tra ghi chú xem có chứa XXX không (Phục vụ cho thuế nhà thầu)</p> <pre><xsl:choose> <xsl:when test="contains(//invoiceData/metadata/invoiceNote,'XXX')"> xxx </xsl:when> <xsl:otherwise> <xsl:value-of select="vatPercentage"/> </xsl:otherwise> </xsl:choose></pre>
Sum	<p>Tính tổng số lượng các mặt hàng</p> <pre><xsl:if test="sum(//invoiceData/items/item/quantity) &gt;= 0"> <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(sum(//invoiceData/items/item/quantity), '###.##0', 'eupean')"/> </xsl:if></pre>	<p>Tính tổng số lượng các mặt hàng loại là hàng hóa</p> <pre><xsl:if test="sum(//invoiceData/items/item[not(selection) or selection = 1]/quantity) &gt;= 0"> <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(sum(//invoiceData/items/item[not(selection) or selection = 1]/quantity), '###.##0', 'eupean')"/> </xsl:if></pre>
count	<p>Đếm số lượng hàng hóa</p> <pre><xsl:call-template name="loop"> <xsl:with-param name="var"> <xsl:value-of select="count(//invoiceData/items/item)" /> </xsl:with-param> </xsl:call-template></pre>	<p>Đếm số lượng hàng hóa dạng != loại phí khác</p> <pre><xsl:call-template name="loop"> <xsl:with-param name="var"> <xsl:value-of select="count(//invoiceData/items/item[not(selection) or selection != '5'])" /> </xsl:with-param> </xsl:call-template></pre>
number	<p>Đưa giá trị về dạng number</p> <pre>number(invoiceData/metadata/invoiceNote)</pre>	<p>Khi invoiceNote là số thì hiển thị dạng số còn lại không hiển thị, tránh bị lỗi không render pdf</p> <pre><xsl:if test="invoiceData/metadata/invoiceNote != 'null' and number(invoiceData/metadata/invoiceNote) &gt;= 0"></pre>

		<pre><xsl:value-of select="foo:custom-num-format(invoiceData/m etadata/invoiceNote, '###.##0', 'european')"/> </xsl:if></pre>

4. PHẦN MỀM THIẾT KẾ VÀ CÁCH XEM KẾT QUẢ CÁC FILE THIẾT KẾ.

4.1.C

á
c
p
h
à
n
m
ề
m
c
ó
t
h
ể
v
i
e
w
v
à
s
ử
a
c
o
d

Notepad
Notepad++
Visual studio

File invoice.xsl

Có 2 cách để xem file invoice.xsl bằng cách để file invoice.xsl và file data.xml cùng 1 folder.

Xem trực tiếp qua trình duyệt: firefox, Internet Explorer, ...

Click chuột phải vào file “data.xml” -> open with “firefox”, “IE”

Xem qua tool view hóa đơn.

Link tải tool: https://sinvoice.viettel.vn/download/soft/tool_ky_so.zip

Link hướng dẫn view mẫu hóa đơn: <https://www.youtube.com/watch?v=lamjZXY512w>

File invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl

Sử dụng tool render PDF để chuyển file –fo.xsl + data-fo.xml để chuyển ra file pdf:

Tải tool tại link sau: https://sinvoice.viettel.vn/download/soft/tool_view_pdf.rar

B1: Copy thư mục tool về ổ public để tránh lỗi không tìm thấy đường link fop/fop.xml

B2: Chạy file pdf_render_tool.jar

(Để chạy được file này, yêu cầu máy cần cài tối thiểu java 7 trở lên)

B3: Copy link thư mục chứa 3 file code xsl + xml vào textbox: **Thư mục**

B4: Nếu cần thay logo, watermark thì copy 2 file này vào thư mục Tool_view_pdf/fop được lưu tương ứng trên máy

B5: Nhấn button **Tạo file**

B6: Kiểm tra file ban_the_hien.pdf và ban_chuyen_doi.pdf trong thư mục chứa file code để xem thể hiện của hóa đơn sau khi chỉnh sửa mẫu được render.

Chú ý:

Mở file .log trong thư mục logs sửa hết những WARNING (1 số Warning về border và padding của fo:region-xxx là chấp nhận được) hoặc Lỗi (ERROR) nếu có.

5. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP THƯỜNG XUYÊN HỖ TRỢ THÔNG TƯ 32

CHÚ Ý: Link video hướng dẫn thiết kế trên Youtube các trường hợp thường xuyên hỗ trợ:

<https://www.youtube.com/channel/UC2MmM9PgIP6SavMhTSrvKZQ>

Một số trường hợp ví dụ cụ thể

5.1.T

h

ê

m

b

ớ

t

t

Invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl

Tìm kiếm đến phần chữ ký của người bán hàng

```

</fo:block>
</fo:block>
</xsl:if>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell>
<fo:table-cell>
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="labelBold">
<fo:wrapper >Người bán hàng </fo:wrapper>
</fo:block>
<fo:block xsl:use-attribute-sets="labelItalic">
(Ký, ghi rõ họ tên)
</fo:block>
<fo:block text-align="center" display-align="center">
<fo:block padding-top="7px" margin-top="7px">
</fo:block>
<fo:block-container absolute-position="absolute" text-align="center" left="1mm" right="1mm" top="8mm">
<fo:block>
<fo:external-graphic content-height="scale-to-fit" content-width="scale-to-fit" max-height="1.6cm" max-width="100%"
scaling="uniform" src="url('signature.png')"/>
</fo:block>
</fo:block-container>
<xsl:if test="invoiceData/seller/sellerLegalName != 'null'">
<fo:block font-size="8pt" xsl:use-attribute-sets="signature">
Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize">
<xsl:with-param name="pText" select="//*[local-name()='X509SubjectName']][1]"/>
</xsl:call-template>
</fo:block>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table-body>

```

Copy câu lệnh sau vào dưới block của thông tin Ký bởi

```

</fo:table-cell>
<fo:table-cell>
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="labelBold">
<fo:wrapper >Người bán hàng </fo:wrapper>
</fo:block>
<fo:block xsl:use-attribute-sets="labelItalic">
(Ký, ghi rõ họ tên)
</fo:block>
<fo:block text-align="center" display-align="center">
<fo:block padding-top="7px" margin-top="7px">
</fo:block>
<fo:block-container absolute-position="absolute" text-align="center" left="1mm" right="1mm" top="8mm">
<fo:block>
<fo:external-graphic content-height="scale-to-fit" content-width="scale-to-fit" max-height="1.6cm" max-width="100%"
scaling="uniform" src="url('signature.png')"/>
</fo:block>
</fo:block-container>
<xsl:if test="invoiceData/seller/sellerLegalName != 'null'">
<fo:block font-size="8pt" xsl:use-attribute-sets="signature">
Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize">
<xsl:with-param name="pText" select="//*[local-name()='X509SubjectName']][1]"/>
</xsl:call-template>
</fo:block>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>

```

```

<fo:block xsl:use-attribute-sets="signature">
Ký ngày
<xsl:if test="invoiceData/invoiceIssuedDate != 'null' and invoiceData/invoiceIssuedDate !=
"">
<xsl:value-of select="concat(substring(invoiceData/invoiceIssuedDate, 9,
2),',',substring(invoiceData/invoiceIssuedDate, 6,
2),',',substring(invoiceData/invoiceIssuedDate, 1, 4))"/>
</xsl:if>
</fo:block>

```

Sau khi Copy sẽ như sau:

```

</fo:table-cell>
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="labelBold">
  <fo:wrapper >Người bán hàng </fo:wrapper>
</fo:block>
<fo:block xsl:use-attribute-sets="labelItalic">
  (Ký, ghi rõ họ tên)
</fo:block>
<fo:block text-align="center" display-align="center">
  <fo:block padding-top="7px" margin-top="7px">
    </fo:block>
    <fo:block-container absolute-position="absolute" text-align="center" left="1mm" right="1mm" top="8mm">
      <fo:block>
        <fo:external-graphic content-height="scale-to-fit" content-width="scale-to-fit" max-height="1.6cm" max-width="100%" scaling="uniform" src="url
        ('signature.png')"/>
      </fo:block>
    </fo:block-container>
    <xsl:if test="invoiceData/seller/sellerLegalName != 'null'">
      <fo:block font-size="8pt" xsl:use-attribute-sets="signature">
        Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize">
          <xsl:with-param name="pText" select="//*[local-name()='X509SubjectName']][1]"/>
        </xsl:call-template>
      </fo:block>
      <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature">
        Ký ngày
        <xsl:if test="invoiceData/invoiceIssuedDate != 'null' and invoiceData/invoiceIssuedDate != ''">
          <xsl:value-of select="concat(substring(invoiceData/invoiceIssuedDate, 9, 2), '/', substring(invoiceData/invoiceIssuedDate, 6, 2), '/', substring
          (invoiceData/invoiceIssuedDate, 1, 4))"/>
        </xsl:if>
      </fo:block>
    </xsl:if>
  </fo:block>
</fo:table-cell>

```

Invoice.xsl

Tìm đến vị trí chữ ký của người bán hàng

```

</td>
<td align="center" width="50%">
  <font class="labelBold" text-align="top">Người bán hàng </font>
  <br/>
  <font class="labelItalic">(Ký, ghi rõ họ tên)</font>
  <br/>
  <div class="BG">
    <div style="height: 30px" ></div>
    <xsl:if test="inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerLegalName != 'null'">
      <font class="labelBold" style="font-weight:bold;color: #FF0000;word-wrap:break-word">
        Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize">
          <xsl:with-param name="pText" select="//*[local-name()='X509SubjectName']][1]"/>
        </xsl:call-template>
      </font>
    </xsl:if>
    <div style="height: 10px" ></div>
  </div>
</td>
</tr>

```

Copy đoạn lệnh sau xuống dưới khối Ký bởi

```

</td>
<td align="center" width="50%">
  <font class="labelBold" text-align="top">Người bán hàng </font>
  <br/>
  <font class="labelItalic">(Ký, ghi rõ họ tên)</font>
  <br/>
  <div class="BG">
    <div style="height: 30px" ></div>
    <xsl:if test="inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerLegalName != 'null'">
      <font class="labelBold" style="font-weight:bold;color: #FF0000;word-wrap:break-word">
        Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize">
          <xsl:with-param name="pText" select="//*[local-name()='X509SubjectName']][1]" />
        </xsl:call-template>
      </font>
    </xsl:if>
    <div style="height: 10px" ></div>
  </div>
</td>
</tr>

```

```

<br/>
<font class="labelBold" style="font-weight:bold;color: #FF0000;word-wrap:break-word">
  Ký ngày
  <xsl:if test="inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate != 'null' and
  inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate != "">
    <xsl:value-of select="concat(substring(inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate, 9,
  2),',' ,substring(inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate, 6,
  2),',' ,substring(inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate, 1, 4))" />
  </xsl:if>
</font>

```

```

<td align="center" width="50%">
  <font class="labelBold" text-align="top">Người bán hàng </font>
  <br/>
  <font class="labelItalic">(Ký, ghi rõ họ tên)</font>
  <br/>
  <div class="BG">
    <div style="height: 30px" ></div>
    <xsl:if test="inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerLegalName != 'null'">
      <font class="labelBold" style="font-weight:bold;color: #FF0000;word-wrap:break-word">
        Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize">
          <xsl:with-param name="pText" select="//*[local-name()='X509SubjectName']][1]" />
        </xsl:call-template>
      </font>
      <br/>
      <font class="labelBold" style="font-weight:bold;color: #FF0000;word-wrap:break-word">
        Ký ngày
        <xsl:if test="inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate != 'null' and inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate != "">
          <xsl:value-of select="concat(substring(inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate, 9, 2),',' ,substring(inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate, 6, 2),',' ,substring(inv:invoiceData/inv:invoiceIssuedDate, 1, 4))" />
        </xsl:if>
      </font>
    </xsl:if>
    <div style="height: 10px" ></div>
  </div>
</td>
</tr>

```

5.2.X

ó
a
1
s
ó
d
ữ

Invoice-fo và exchange-invoice-fo

Tim đến vị trí của trường muốn xóa

```

<fo:block font-size="11pt">
  <fo:table table-layout="fixed" width="100%">
    <fo:table-column column-width="35%">
    <fo:table-column column-width="20%">
    <fo:table-column column-width="45%">
    <fo:table-body>
      <fo:table-row>
        <fo:table-cell>
          <fo:block font-size="11pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
            <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Điện thoại: </fo:wrapper>
            <!--<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Phone number): </fo:wrapper-->
            <fo:inline xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
              <xsl:value-of select="invoiceData/seller/sellerPhoneNumber"/>
            </fo:inline>
          </fo:block>
        </fo:table-cell>
        <fo:table-cell>
          <fo:block font-size="11pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
            <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Fax: </fo:wrapper>
            <!--<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Phone number): </fo:wrapper-->
            <fo:inline xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
              <xsl:value-of select="invoiceData/seller/sellerFaxNumber"/>
            </fo:inline>
          </fo:block>
        </fo:table-cell>
        <fo:table-cell>
          <fo:block font-size="11pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
            <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Website: </fo:wrapper>
            <!--<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Phone number): </fo:wrapper-->
            <fo:inline xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
              <xsl:value-of select="invoiceData/seller/sellerWebsite"/>
            </fo:inline>
          </fo:block>
        </fo:table-cell>
      </fo:table-row>
    </fo:table-body>
  </fo:table>
</fo:block>

```

Cần kiểm tra xem cùng table-row với trường muốn xóa còn có table-cell nào không

Nếu không có – Xóa bình thường

Nếu có – Sau khi xóa cần gán lại các độ rộng phù hợp cho table-column sau khi đã xóa trường cần thiết

Sau khi xóa sẽ như sau

```

<fo:block font-size="11pt">
  <fo:table table-layout="fixed" width="100%">
    <fo:table-column column-width="35%">
    <fo:table-column column-width="65%">
    <fo:table-body>
      <fo:table-row>
        <fo:table-cell>
          <fo:block font-size="11pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
            <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Điện thoại: </fo:wrapper>
            <!--<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Phone number): </fo:wrapper-->
            <fo:inline xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
              <xsl:value-of select="invoiceData/seller/sellerPhoneNumber"/>
            </fo:inline>
          </fo:block>
        </fo:table-cell>
        <fo:table-cell>
          <fo:block font-size="11pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
            <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Fax: </fo:wrapper>
            <!--<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Phone number): </fo:wrapper-->
            <fo:inline xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
              <xsl:value-of select="invoiceData/seller/sellerFaxNumber"/>
            </fo:inline>
          </fo:block>
        </fo:table-cell>
      </fo:table-row>
    </fo:table-body>
  </fo:table>
</fo:block>

```

Invoice.xsl

Tìm đến vị trí và xóa

Set lại width của các <td> cùng <tr>

```

<tr>
  <td>
    <table width="100%">
      <tr>
        <td width = "30%" >
          <font class="labelBold" >Điện thoại: </font>
          <font class="itemNormal">
            <xsl:value-of select="inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerPhoneNumber"/>
          </font>
        </td>
        <td width = "20%" >
          <font class="labelBold" >Fax: </font>
          <font class="itemNormal">
            <xsl:value-of select="inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerFaxNumber"/>
          </font>
        </td>
        <td width = "50%" >
          <font class="labelBold" >Website: </font>
          <font class="itemNormal">
            <xsl:value-of select="inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerWebsite"/>
          </font>
        </td>
      </tr>
    </table>
  </td>
</tr>

```

Sau khi xóa sẽ được như sau

```

<tr>
  <td>
    <table width="100%">
      <tr>
        <td width = "30%" >
          <font class="labelBold" >Điện thoại: </font>
          <font class="itemNormal">
            <xsl:value-of select="inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerPhoneNumber"/>
          </font>
        </td>
        <td width = "70%" >
          <font class="labelBold" >Fax: </font>
          <font class="itemNormal">
            <xsl:value-of select="inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerFaxNumber"/>
          </font>
        </td>
      </tr>
    </table>
  </td>
</tr>

```

5.3.T
h
ê
m
c
ộ
t

Thực hiện theo các bước sau :

Thêm cell vào header

Thêm cell và row dữ liệu

Thêm cell vào row trống tự sinh

Thêm cell vào các row tổng hợp

(Tham khảo video: https://www.youtube.com/watch?v=e_PPfGBXYcE)

5.4.G

Trường hợp MST cần giãn cách các ký tự VD: 0100109106 -> 0 1 0 0 1 0 9 1 0 6

Hoặc các trường hàng hóa trong bảng (Mã hàng, tên hàng, số lô, hạn dùng) viết liền không có dấu cách dẫn đến việc không xác định được 1 từ nên không tự động xuống dòng thì cần thực hiện chèn ký tự nhận diện vào để giúp cho việc tự động xuống dòng.

Trong các trường hợp này ta thực hiện chỉnh sửa như sau:

Khai báo 1 template (Khai báo chung giữa invocie.xsl, invoice-fo.xsl, exchange-invoice-fo.xsl)

```
<xsl:template name="zero_width_space_1">
  <xsl:param name="data"/>
  <xsl:param name="counter" select="0"/>
  <xsl:param name="chr" select="'&#8203;'"/>
  <xsl:choose>
    <xsl:when test="$counter &lt;= string-length($data)">
      <xsl:value-of select='concat(substring($data,$counter,1),$chr)'/>
      <xsl:call-template name="zero_width_space_1">
        <xsl:with-param name="data" select="$data"/>
        <xsl:with-param name="counter" select="$counter+1"/>
        <xsl:with-param name="chr" select="$chr"/>
      </xsl:call-template>
    </xsl:when>
    <xsl:otherwise>
```

```
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:template>
```

Invoice.xsl

Mã số thuế

```
<td align="center"
<font class="labelNormalHeader" >Mã số thuế: </font>
<font class="labelBoldHeader">
<xsl:call-template name="zero_width_space_1">
<xsl:with-param name="data" select="inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerTaxCode"/>
<xsl:with-param name="counter" select="0"/>
<xsl:with-param name="chr" select="'&#160;'"/>
</xsl:call-template>
</font>
</td>
```

Mã hàng hóa (Hoặc các trường tương ứng)

```
<td align="left" class="boxSmall itemNormal">
<xsl:call-template name="zero_width_space_1">
<xsl:with-param name="data" select="inv:itemCode"/>
<xsl:with-param name="counter" select="0"/>
<xsl:with-param name="chr" select="'&#8203;'"/>
</xsl:call-template>
</td>
```

invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl

Mã số thuế

```
<fo:block font-size="10pt" text-align="center" xsl:use-attribute-sets="labelNormalHeader">
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormalHeader">Mã số thuế: </fo:wrapper>
<fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelBoldHeader">
<xsl:call-template name="zero_width_space_1">
<xsl:with-param name="data" select="invoiceData/seller/sellerTaxCode"/>
<xsl:with-param name="counter" select="0"/>
<xsl:with-param name="chr" select="'&#160;'"/>
</xsl:call-template>
</fo:inline>
</fo:block>
```

Mã hàng hóa (Hoặc các trường tương ứng)

```
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:call-template name="zero_width_space_1">
<xsl:with-param name="data" select="itemCode"/>
```

```
<xsl:with-param name="counter" select="0"/>
<xsl:with-param name="chr" select="&#8203;"/>
</xsl:call-template>
</fo:block>
</fo:table-cell>
```

5.5.B

õ
h
i
ẽ
n
t
h
i
0
t
r
ê
n
m
ã
u
h
ó
a
đ
ơ
n

Với các dữ liệu kiểu số như:

số lượng - quantity,
đơn giá – unitPrice,
thành tiền – itemTotalAmountWithoutVat
...

Trong bảng hàng hóa, thông thường sẽ hiển thị theo điều kiện ≥ 0 hoặc \geq

Tùy vào nhu cầu của KH, nếu KH không muốn hiển thị dữ liệu = 0 thì chỉ cần bỏ điều kiện đi tại trường dữ liệu mong muốn.

VD: Bỏ phần hiển thị 0 ở cột thành tiền

invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl

Đầu tiên tìm kiếm đến vị trí cột thành tiền theo key: itemTotalAmountWithoutVat

Tiếp theo xóa bỏ điều kiện =

```
940 </fo:table-cell>
941 <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
942 <fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
943 <xsl:value-of select="unitName"/>
944 </fo:block>
945 </fo:table-cell>
946 <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
947 <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
948 <xsl:if test="quantity != 'null' and quantity >= 0">
949 <xsl:value-of select="fo:custom-num-format(quantity, '###.##0', 'european')"/>
950 </xsl:if>
951 </fo:block>
952 </fo:table-cell>
953 <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
954 <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
955 <xsl:if test="unitPrice != 'null' and unitPrice >= 0">
956 <xsl:value-of select="fo:custom-num-format(unitPrice, '###.##0', 'european')"/>
957 </xsl:if>
958 </fo:block>
959 </fo:table-cell>
960 <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
961 <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
962 <xsl:if test="itemTotalAmountWithoutVat != 'null' and itemTotalAmountWithoutVat >= 0">
963 <xsl:value-of select="fo:custom-num-format(itemTotalAmountWithoutVat, '###.##0', 'european')"/>
964 </xsl:if>
965 </fo:block>
966 </fo:table-cell>
```

Thực hiện xóa bỏ ký tự = trong điều kiện hiển thị (Phần khoanh đỏ như hình) Và là tương tự đối với những dữ liệu khác nếu muốn

invoice.xsl

Đầu tiên tìm kiếm đến vị trí cột thành tiền theo key: itemTotalAmountWithoutVat

Tiếp theo xóa bỏ điều kiện =

```
622 <xsl:value-of select="inv:lineNumber"/>
623 </xsl:when>
624 <xsl:otherwise>
625 <font class="labelNormal" ></font>
626 </xsl:otherwise>
627 </xsl:choose>
628 </td>
629 <td align="left" class="boxSmall itemNormal">
630 <xsl:value-of select="inv:itemName"/>
631 </td>
632 <td align="center" class="boxSmall itemNormal">
633 <xsl:value-of select="inv:unitName"/>
634 </td>
635 <td align="right" class="boxSmall itemNormal">
636 <xsl:if test="inv:quantity != 'null' and inv:quantity >= 0">
637 <xsl:value-of select="format-number(inv:quantity, '###.##0,#####')"/>
638 </xsl:if>
639 </td>
640 <td align="right" class="boxSmall itemNormal">
641 <xsl:if test="inv:unitPrice != 'null' and inv:unitPrice >= 0">
642 <xsl:value-of select="format-number(inv:unitPrice, '###.##0,#####')"/>
643 </xsl:if>
644 </td>
645 <td align="right" class="boxSmall itemNormal">
646 <xsl:if test="inv:itemTotalAmountWithoutVat != 'null' and inv:itemTotalAmountWithoutVat >= 0">
647 <xsl:value-of select="format-number(inv:itemTotalAmountWithoutVat, '###.##0,#####')"/>
648 </xsl:if>
649 </td>
650 </tr>
```

Thực hiện xóa bỏ ký tự = trong điều kiện hiển thị (Phần khoanh đỏ như hình) Và là tương tự đối với những dữ liệu khác nếu muốn

5.6.C

h
i
n
h
s
ử

a
t
h
u
ế
s
u
á
t
k
h
ô
n
g
c
h
i
u
t
h
u
ế
(
H
i
ế
n
t
h
i
...
\
.
.

·
·
%
)

Theo thông tư 39 của BTC đã nêu:

2.1. Tổ chức nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế bán hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đối tượng được miễn thuế GTGT thì sử dụng hóa đơn GTGT, trên hóa đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán, **dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.**

Để đáp ứng yêu cầu thông tư 39. Các mẫu hóa đơn chuẩn hiện tại đã có phần hiển thị này. Tuy nhiên, 1 số khách hàng cũ sử dụng mẫu chưa được chuẩn hóa sẽ hiển thị thuế -1, -2%. Th này điều chỉnh đơn giản như sau (Thông thường chỉ cần điều chỉnh file invoice.xml):

Invoice-fo.xml và exchange-invoice-fo.xml

Invoice.xml

Tìm đến vị trí hiển thị thuế với key: vatPercentage.

Copy đoạn code bên dưới đè vào phần hiển thị thuế như sau:

```
<xsl:choose>  
  <xsl:when test="inv:vatPercentage != 'null' and inv:vatPercentage >= 0">  
    <xsl:value-of select="inv:vatPercentage"/>%  
  </xsl:when>  
  <xsl:otherwise>  
    .....%  
  </xsl:otherwise>  
</xsl:choose>
```

Hình ảnh mẫu hóa đơn hiển thị -1, -2%

```

<xsl:choose>
  <xsl:when test="inv:invoiceData/inv:invoiceTaxBreakdowns/inv:invoiceTaxBreakdowns != 'null'">
    <xsl:for-each select="inv:invoiceData/inv:invoiceTaxBreakdowns/inv:invoiceTaxBreakdowns">
      <tr>
        <td align="center" colspan="2" class="boxSmall labelNormal">
          <font class="labelBold">Thuế suất GTGT</font>
          <font class="labelItalic">(VAT rate):</font>
          <font class="labelNormal">
            <xsl:value-of select="inv:vatPercentage"/>%
          </font>
        </td>
        <td align="right" colspan="3" class="boxSmall labelNormal">
          <font style="" class="labelBold">Tiền thuế GTGT</font>
          <font style="" class="labelItalic">(VAT amount):</font>
        </td>
        <xsl:choose>
          <xsl:when test="inv:vatPercentage != 'null' and inv:vatPercentage >= 0">
            <td align="right" colspan="1" class="boxSmall itemNormal">
              <xsl:if test="inv:vatTaxAmount != 'null' and inv:vatTaxAmount >= 0">
                <font class="itemNormal">
                  <xsl:value-of select="format-number(inv:vatTaxAmount, '###.##0,#####')"/>
                </font>
              </xsl:if>
            </td>
          </xsl:when>
          <xsl:otherwise>
            <td align="right" colspan="1" class="boxSmall itemNormal">
              .....%
            </td>
          </xsl:otherwise>
        </xsl:choose>
      </tr>
    </xsl:for-each>
  </xsl:choose>

```

Dữ liệu mẫu hiển thị -1%, -2%

Sau khi copy phần code bên trên sẽ được như sau:

```

<xsl:choose>
  <xsl:when test="inv:invoiceData/inv:invoiceTaxBreakdowns/inv:invoiceTaxBreakdowns != 'null'">
    <xsl:for-each select="inv:invoiceData/inv:invoiceTaxBreakdowns/inv:invoiceTaxBreakdowns">
      <tr>
        <td align="center" colspan="2" class="boxSmall labelNormal">
          <font class="labelBold">Thuế suất GTGT</font>
          <font class="labelItalic">(VAT rate):</font>
          <font class="labelNormal">
            <xsl:choose>
              <xsl:when test="inv:vatPercentage != 'null' and inv:vatPercentage >= 0">
                <xsl:value-of select="inv:vatPercentage"/>%
              </xsl:when>
              <xsl:otherwise>
                .....%
              </xsl:otherwise>
            </xsl:choose>
          </font>
        </td>
        <td align="right" colspan="3" class="boxSmall labelNormal">
          <font style="" class="labelBold">Tiền thuế GTGT</font>
          <font style="" class="labelItalic">(VAT amount):</font>
        </td>
        <xsl:choose>
          <xsl:when test="inv:vatPercentage != 'null' and inv:vatPercentage >= 0">
            <td align="right" colspan="1" class="boxSmall itemNormal">
              <xsl:if test="inv:vatTaxAmount != 'null' and inv:vatTaxAmount >= 0">
                <font class="itemNormal">
                  <xsl:value-of select="format-number(inv:vatTaxAmount, '###.##0,#####')"/>
                </font>
              </xsl:if>
            </td>
          </xsl:when>
          <xsl:otherwise>
            <td align="right" colspan="1" class="boxSmall itemNormal">
              .....%
            </td>
          </xsl:otherwise>
        </xsl:choose>
      </tr>
    </xsl:for-each>
  </xsl:choose>

```


Chú ý: Hình ảnh logo, watermark sẽ quyết định 1 phần hiệu năng tải bản pdf và view web hóa đơn. Do vậy không nhất thiết phải để hình ảnh to, nên để hình ảnh vừa phải (logo <300px và watermark <1500px).

Hiện thị logo và watermark đều cần xác định được vùng hiển thị, chiều cao tối đa, Ảnh hưởng đến hiển thị ngoài phụ thuộc vào code, còn phụ thuộc vào chính hình ảnh logo, watermark: Như viền trắng bao quanh, hình ảnh vỡ viền,....

Dưới đây sẽ hướng dẫn về phần chỉnh sửa code phần hiển thị logo watermark. Ngoài những giá trị hướng dẫn bên dưới không thực hiện chỉnh các thông số còn lại

Logo

Invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl

```
<fo:block margin-left="3px">
  <fo:external-graphic content-height="scale-to-fit" max-height="3cm"
content-width="scale-to-fit" max-width="100%" scaling="uniform" src="url('logo.png')">
</fo:external-graphic>
</fo:block>
```

Text-align: Phần khai báo vị trí hiển thị trong khung. Bao gồm các giá trị: center –giữa, left – bên trái, right – bên phải

Max-height: chiều cao tối đa của ảnh logo. Điền 1 con số phù hợp: 90px, 2.5cm

Invoice.xsl

```
<td align="center" width = "24%">
  
</td>
```

Align: Phần khai báo vị trí hiển thị trong khung. Bao gồm các giá trị: center –giữa, left – bên trái, right – bên phải

Max-height: chiều cao tối đa của ảnh logo. Điền 1 con số phù hợp: 90px, 2.5cm

Chú ý: Đối với TH khi chọn mẫu chuẩn không chọn logo thì hệ thống sẽ tự động xóa phần logo.png trong file invoice.xsl. Nếu sau này KH cần thêm logo, chỉ cần vào phần invoice.xsl thêm lại tên logo.png trong thẻ và add logo lên phần quản lý mẫu hóa đơn như bình thường

 watermark

invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl

```
<fo:block-container absolute-position="fixed" text-align="center" display-align="before"
top="80mm" left="10mm" right="10mm">
  <fo:block>
    <fo:external-graphic content-height="scale-to-fit" content-width="scale-to-fit"
max-height="16cm" max-width="100%" scaling="uniform" src="url('watermark.png')"/>
  </fo:block>
</fo:block-container>
```

Top: xác định vị trí hình ảnh watermark bắt đầu hiển thị tính từ điểm trên cùng của khổ giấy. Điền 1 giá trị số vào. Muốn hiển thị càng cao thì thông số càng bé: 10mm, 100mm 45mm.....

Left: xác định vị trí hình ảnh watermark cách viền trái bao nhiêu. Thông thường để 10mm để tránh hình ảnh đè lên viền.

Right: xác định vị trí hình ảnh watermark cách viền phải bao nhiêu. Thông thường để 10mm để tránh hình ảnh đè lên viền.

Max-height: chiều cao tối đa mà watermark có thể hiển thị. Điền 1 giá trị số vào: 15cm, 110mm ...

invoice.xsl

```
<table id='section-to-print' ALIGN="center" class = "serif boxLarge"
style="background-image:url(watermark.png);
background-repeat:no-repeat;background-position: center 300px;">
```

Background-position: Xác định vị trí hình ảnh watermark bắt đầu hiển thị. Điền 1 giá trị số vào: 350px

Đối với việc gán theo size cụ thể (Do ảnh quá to hoặc quá bé) thì sửa như sau:

```
<table id='section-to-print' ALIGN="center" class = "serif boxLarge"
style="font-size: 10pt; background-image:url(watermark.png);
background-repeat:no-repeat;background-position: center 300px;
background-size:350px auto">
```

Giá trị 350px chỉnh tùy thuộc theo ảnh của KH chỉnh sửa sao cho phù hợp

Lưu ý: Watermark nên được làm mờ để không làm ảnh hưởng đến phần hiển thị nội dung hóa đơn. Độ mờ tùy thuộc vào hình ảnh và mong muốn của KH. Một số hình ảnh đã được làm mờ

nhưng khi đưa lên hệ thống vẫn hiển thị đậm là do hình ảnh của watermark chưa được chuẩn. Có các đơn giản để chỉnh sửa phần này như sau:

- B1: Mở file ảnh logo, watermark dạng open with paint
- B2: Ctrl + A (Lấy toàn bộ ảnh) -> Copy ảnh trong paint
- B3: File -> New -> Paste ảnh đã copy vào 1 cửa sổ paint mới-> save lại file theo định dạng png (File đã đúng định dạng không gây ra lỗi)

Điều chỉnh logo và watermark có thể tham khảo trang online có mô tả hướng dẫn :
<https://sinvoice.viettel.vn/ho-tro/huong-dan-su-dung/33-huong-dan-su-dung-tool-xu-ly-anh-online>

Do hiện tại hệ thống chưa cho phép nhập liệu theo kiểu nhiều dòng, do đó, nhiều dữ liệu khi muốn xuống dòng thì cần thông qua 1 số bước sau để có thể hiển thị được dữ liệu dạng nhiều dòng:

- B1: Lựa chọn 1 ký tự để phân biệt xuống dòng khi hiển thị lên mẫu hóa đơn (Thông thường các giá trị này phải là ký tự đặc biệt, trong dữ liệu k xuất hiện để tránh TH xuống dòng k đúng mục đích: VD: số điện thoại, số tài khoản xuống dòng bằng ký tự ;.....)
- B2: Điều chỉnh mẫu hóa đơn phân hiển thị dữ liệu theo hướng dẫn bên dưới

invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl

```
<xsl:choose>
```

```

<xsl:when test="contains(DULIEU,'KYTU')">
  <xsl:value-of select="replace(DULIEU,'KYTU','&#x2028;')"/>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
  <xsl:value-of select=" DULIEU "/>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>

```

DULIEU: Nguồn lấy dữ liệu và xử lý:

VD: invoiceData/seller/sellerBankAccount, invoiceData/seller/sellerLegalName,

KYTU: Đây là dữ liệu đánh dấu việc xuống dòng.

VD: số tài khoản sử dụng dấu ; để xuống dòng

** ** Ký tự xuống dòng

1 số ví dụ cụ thể:

Xuống dòng số tài khoản cách nhau bằng dấu ;

```

<xsl:choose>
  <xsl:when test="contains(invoiceData/seller/sellerBankAccount,')">
    <xsl:value-of select="replace(invoiceData/seller/sellerBankAccount,','&#x2028;')"/>
  </xsl:when>
  <xsl:otherwise>
    <xsl:value-of select="invoiceData/seller/sellerBankAccount"/>
  </xsl:otherwise>
</xsl:choose>

```

Xuống dòng tên người bán hàng bằng chữ “CHI”

```

<xsl:choose>
  <xsl:when test="contains(invoiceData/seller/sellerLegalName,'CHI')">
    <xsl:value-of
  select="replace(invoiceData/seller/sellerLegalName,'CHI','&#x2028;CHI')"/>
  </xsl:when>
  <xsl:otherwise>
    <xsl:value-of select="invoiceData/seller/sellerLegalName "/>
  </xsl:otherwise>
</xsl:choose>

```

invoice.xsl

Kiểm tra xem file đã khai báo template chưa. Nếu chưa thì khai báo bằng cách copy template này vào. Có rồi thì k cần thêm vì thêm sẽ báo lỗi trùng tên

```
<xsl:template name="string-replace-all">
  <xsl:param name="text"/>
  <xsl:param name="replace"/>
  <xsl:param name="by"/>
  <xsl:param name="spl"/>
  <xsl:choose>
    <xsl:when test="contains($text,$replace)">
      <xsl:value-of select="substring-before($text,$replace)"/>
      <xsl:value-of select="$by"/>
      <br/>
      <xsl:value-of select="$spl"/>
      <xsl:call-template name="string-replace-all">
        <xsl:with-param name="text" select="substring-after($text,$replace)"/>
        <xsl:with-param name="replace" select="$replace"/>
        <xsl:with-param name="by" select="$by"/>
        <xsl:with-param name="spl" select="$spl"/>
      </xsl:call-template>
    </xsl:when>
    <xsl:otherwise>
      <xsl:value-of select="$text"/>
    </xsl:otherwise>
  </xsl:choose>
</xsl:template>
```

Phần lấy dữ liệu hiển thị

```
<xsl:variable name="FeatureInfo" select="DULIEU" />
<xsl:call-template name="string-replace-all">
  <xsl:with-param name="text" select="$FeatureInfo"/>
  <xsl:with-param name="replace" select="KYTU"/>
  <xsl:with-param name="by" select="&#160;"/>
```

```
<xsl:with-param name="spl" select="" />
</xsl:call-template>
```

DULIEU: Nguồn lấy dữ liệu và xử lý:

VD: inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerBankAccount, ...

KYTU: Đây là dữ liệu đánh dấu việc xuống dòng.

VD: số tài khoản sử dụng dấu ; để xuống dòng

1 số ví dụ cụ thể:

Xuống dòng số tài khoản cách nhau bằng dấu ;

```
<xsl:variable name="FeatureInfo"
select="inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerBankAccount" />
<xsl:call-template name="string-replace-all">
  <xsl:with-param name="text" select="$FeatureInfo"/>
  <xsl:with-param name="replace" select=";" />
  <xsl:with-param name="by" select="&#160;" />
  <xsl:with-param name="spl" select="" />
</xsl:call-template>
```

Xuống dòng tên người bán hàng bằng chữ “CHI”

```
<xsl:variable name="FeatureInfo"
select="inv:invoiceData/inv:seller/inv:sellerLegalName" />
<xsl:call-template name="string-replace-all">
  <xsl:with-param name="text" select="$FeatureInfo"/>
  <xsl:with-param name="replace" select="CHI" />
  <xsl:with-param name="by" select="&#160;" />
  <xsl:with-param name="spl" select="CHI" />
</xsl:call-template>
```

5.9.

G
á
n
c
ứ
n
g

- Định dạng european

```
<xsl:if test="quantity != 'null' and quantity >= 0">
  <xsl:value-of select="format-number(quantity, '###.##0,0000', 'european')"/>
</xsl:if>
```

- Định dạng us

```
<xsl:if test="quantity != 'null' and quantity >= 0">
  <xsl:value-of select="format-number(quantity, '###,##0.0000', us)"/>
</xsl:if>
```

Chú ý: Tùy vào định dạng hiển thị . và , cho số đã đăng ký thuế để chỉnh format về cho đúng.

Số chữ số 0 sau dấu thập phân sẽ là số chữ số sẽ luôn hiển thị mặc định trên mẫu sau phần thập phân (Nếu không có giá trị sẽ hiển thị thành 0 để đủ số lượng ký tự đã khai báo)

VD:

Gán cứng 4 số sau số thập phân:

18,12 -> 18,1200 (đối với european) hoặc 18.12 -> 18.1200 (đối với us)

invoice.xsl

Hiển thị bản web sẽ đơn giản hơn vì chỉ sử dụng format-number chuẩn mặc định.

```
<xsl:if test="inv:quantity != 'null' and inv:quantity >= 0">
  <xsl:value-of select="format-number(inv:quantity, '###.##0,#####')"/>
</xsl:if>
```

Chuyển sang định dạng gán cứng chỉ cần chuyển # -> 0 theo số chữ số muốn gán cứng

- Định dạng european

```
<xsl:if test="inv:quantity != 'null' and inv:quantity >= 0">
  <xsl:value-of select="format-number(inv:quantity, '###.##0,0000')"/>
</xsl:if>
```

- Định dạng us

```
<xsl:if test="inv:quantity != 'null' and inv:quantity >= 0">
  <xsl:value-of select="format-number(inv:quantity, '###,##0.0000')"/>
</xsl:if>
```

</xsl:if>

VD:

Gán cứng 4 số sau số thập phân:

18,12 -> 18,1200 (đối với european) hoặc 18.12 -> 18.1200 (đối với us)

5.10. M

ã

u

h

ó

a

đ

ơ

n

c

h

i

n

h

á

n

h

c

h

ứ

a

t

h

ô

n

g

t

i

n

Cách xử lý: Thông thường trường hợp này có 2 hướng xử lý như sau:

- Thiết kế logo + thông tin công ty thành 1 hình ảnh như ví dụ:



Điện thoại: (024) 3827 1621/ 3 827 1344 * Fax:(024) 04 3 827 1896 * Website: mayducgiang.com.vn

TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 59 Phố Đức Giang – Q. Long Biên- Hà Nội

MST: 0 1 0 0 1 0 1 4 0 3

Số tài khoản: **102010000048622** tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Chương Dương



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ECOTRUCK
ECOTRUCK TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Mã số thuế (Tax code) : **0 3 1 4 7 1 5 6 2 6**

Địa chỉ (Address) : Số 4 Đường Phạm Ngọc Thạch, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM, VN

Điện thoại (Tel) : (028) 7303 6018

Email : accounting@ecotruck.vn

Website : <https://ecotruck.vn>

Số tài khoản (A/C No.) : 326878258 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - CN Sài Gòn

- Gán cứng giá trị thông tin công ty trên mẫu hóa đơn.

Còn phần lấy dữ liệu theo người bán hàng sẽ đi theo user và lấy thông tin từ seller (thông tin người bán hàng). Nếu muốn xuất hóa đơn lấy được thông tin chi nhánh cần

- Tạo danh mục chi nhánh hoặc cửa hàng
- Lập thông báo phát hành cho chi nhánh hoặc cửa hàng
- Tạo user cho chi nhánh hoặc cửa hàng
- Đăng nhập bằng user chi nhánh hoặc cửa hàng để xuất hóa đơn

Chú ý: Hạn chế việc gán cứng giá trị trên mẫu hóa đơn vì có thể sẽ không đồng bộ được với dữ liệu xml của hóa đơn. Không nên sử dụng trường động để nhập liệu cho cửa hàng (Những trường hợp trước đây là do hệ thống chưa có phần tạo danh mục chi nhánh không có mã số thuế nên bắt buộc mới sử dụng cách thêm trường động) vì có 1 số bất tiện sau:

- Cần nhập dữ liệu trường động khi lập từng hóa đơn
- Không quản lý được theo dạng công ty chi nhánh: Tự động lấy dữ liệu khi xuất hóa đơn theo từng user, Phân quyền xuất hóa đơn, xuất báo cáo theo từng chi nhánh, ...

5.11. L

á
y
l
d
ữ
l
i
ệ
u
k
h
ô
n
g
c
h
ứ
a
t
r
o
n
g
m
ả
n
g

Thông thường khi sử dụng vòng for-each ta sẽ dùng để lặp lại 1 mảng dữ liệu nào đó (VD: Mảng hàng hóa, mảng thuế, mảng chỉ số đồng hồ công tơ,) và hiển thị các thông tin trong mảng đó lên.

Tuy nhiên, có nhiều trường hợp ta cần lấy thêm 1 số giá trị ngoài mảng để phục vụ việc tính toán, điều kiện hoặc hiển thị.

Ví dụ chi tiết. Hiển thị thông tin tỷ giá, loại tiền tệ thì ta cần thêm tiền tố // trước đường link lấy dữ liệu. Mục đích để xác định là lấy từ root chứ k lấy theo link trong for-each.

So sánh cách lấy giá trị của các trường trong và ngoài mảng:

- Đối với các trường của mảng (VD: itemName, quantity, unitPrice,) chỉ cần gọi trực tiếp đến tên trường. Vì link gốc đã gán vào for-each (`<xsl:for-each select="invoiceData/items/item">`)
- Đối với các trường ngoài mảng đang đứng thì cần thêm // vào trước đường link cụ thể (`<xsl:value-of select="//invoiceData/currencyCode"/>`)

```
<xsl:for-each select="invoiceData/items/item">
  <fo:table-row>
    <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
      <fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
        <xsl:value-of select="lineNumber"/>
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
    <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
      <fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
        <xsl:value-of select="itemName"/>
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
    <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
      <fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
        <xsl:value-of select="unitName"/>
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
    <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
      <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
        <xsl:if test="quantity != 'null' and quantity &gt; 0">
          <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(quantity, '###.###', 'european')"/>
        </xsl:if>
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
    <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
      <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
        <xsl:if test="unitPrice != 'null' and unitPrice &gt; 0">
          <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(unitPrice, '###.###', 'european')"/>
        </xsl:if>
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
    <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
      <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
        <xsl:if test="itemTotalAmountWithoutVat != 'null' and itemTotalAmountWithoutVat &gt; 0">
          <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(itemTotalAmountWithoutVat, '###.###', 'european')"/>
        </xsl:if>
        &#160;<xsl:value-of select="//invoiceData/currencyCode"/>
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
  </fo:table-row>
</xsl:for-each>
```

Đối với các doanh nghiệp bình thường thì việc thuế suất GTGT được yêu cầu nhập trong các giá trị: Không kê khai tính thuế, không chịu thuế, 0%, 5%, 10%

Tuy nhiên một số doanh nghiệp có mã số thuế nhà thầu đang tính tất bằng cách là thuế suất = $5\% / (1 - 5\%) \Rightarrow 5.26316$

Nhưng thực tế theo thông tư 103/2014/TT-BTC

Doanh thu tính thuế GTGT = Doanh thu chưa bao gồm thuế GTGT / (1 - Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu)

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-103-2014-TT-BTC-huong-dan-thuc-hi-en-nghia-vu-thue-to-chuc-ca-nhan-nuoc-ngoai-kinh-doanh-Viet-Nam-243595.aspx>

Để đáp ứng nhu cầu hiển thị thuế nhà thầu cho các doanh nghiệp này, hiện tại hệ thống đưa ra các xử lý để hiển thị như sau

Bước 1. Nhập liệu

- Đối với hóa đơn thuế tổng: Thêm trường động ghi chú (metadata/invoiceNote) nếu chưa có. Nhập giá trị XXX vào phần ghi chú, thuế suất vẫn nhập bình thường. TH thuế xuất nhập giá trị khác giá trị chuẩn thì sử dụng việc lập hóa đơn theo file để nhập liệu.
- Đối với hóa đơn thuế dòng. Sử dụng cột ghi chú của hóa đơn (itemNote) có sẵn để nhập liệu. Nhập giá trị XXX vào cột ghi chú của hàng hóa có thuế nhà thầu. Thuế suất nhập bình thường. TH thuế xuất nhập giá trị khác giá trị chuẩn thì sử dụng lập hóa đơn theo file để nhập liệu.

Bước 2: Chính sửa mẫu để hiển thị

- Đối với mẫu hóa đơn thuế tổng (Tham khảo mẫu chuẩn 039):

invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl

```
<xsl:choose>
  <xsl:when test="contains(//invoiceData/metadata/invoiceNote,'XXX')">
    xxx
  </xsl:when>
  <xsl:otherwise>
    <xsl:value-of select="vatPercentage"/>
  </xsl:otherwise>
</xsl:choose> %
```

Invoice.xsl

```
<xsl:choose>
  <xsl:when test="inv:vatPercentage != 'null' and inv:vatPercentage >= 0">
    <xsl:choose>
      <xsl:when
test="contains(//inv:invoiceData/inv:metadata/inv:invoiceNote,'XXX')">
        xxx
      </xsl:when>
      <xsl:otherwise>
        <xsl:value-of select="inv:vatPercentage"/>
      </xsl:otherwise>
    </xsl:choose> %
  </xsl:when>
  <xsl:otherwise>
    .....%
  </xsl:otherwise>
</xsl:choose>
```

- Đối với hóa đơn thuế dòng (Tham khảo mẫu chuẩn 214):

invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl

```
<xsl:if test="vatPercentage != 'null' and vatPercentage >= 0">
  <xsl:choose>
```

```

<xsl:when test="itemNote = 'XXX'">
  xxx
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
  <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(vatPercentage, '###.##0',
'europaean')"/>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:if>

```

invoice.xsl

```

<xsl:if test="inv:vatPercentage != 'null' and inv:vatPercentage >= 0">
  <xsl:choose>
    <xsl:when test="inv:itemNote = 'XXX'">
      xxx
    </xsl:when>
    <xsl:otherwise>
      <xsl:value-of select="format-number(inv:vatPercentage, '###.##0,#####')"/>
    </xsl:otherwise>
  </xsl:choose>
</xsl:if>

```

5.13. B

ỏ
g
i
ờ
t
r
o
n
g
p
h
à
n
n
g
à
y
c

Chuẩn hệ thống khi chuyển đổi sẽ hiển thị cả thông tin ngày và giờ.

VD: 03/12/2019 15:33

Đối với những KH không muốn hiển thị giờ thì thực hiện sửa code như hướng dẫn bên dưới

Chỉ cần điều chỉnh tại file exchange-invoice-fo.xml. Thông tin giờ sẽ được sinh vào phần tham số exchangeYear, do vậy, ta chỉ cần bỏ phần giờ trong tham số này là được.

```
<xsl:variable name="year">
  <xsl:value-of select="substring-before('{exchangeYear}', ' ')/>
</xsl:variable>
<fo:block
xsl:use-attribute-sets="labelNormal">${exchangeDay}/${exchangeMonth}/${year}</f
o:block>
```

5.14. S

Hiện tại bảng hàng hóa có các trường chuẩn nhập liệu như phần 2.5 trong tài liệu. Tuy nhiên, một số khách hàng do đặc thù nghiệp vụ, cần nhiều hơn các số lượng cột cần nhập liệu. Lúc đó ta tận dụng các cột có sẵn, đưa các chuẩn nhập liệu riêng để có thể đáp ứng được (Tham khảo mẫu chuẩn 234)

Bước 1: Nhập liệu

VD yêu cầu của KH hiển thị thêm các giá trị: Vị trí, số Pallet, số lô, hạn dùng, quy cách

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Vị trí	Số Pallet ID	Số lô	Hạn dùng	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng số tiền chiết khấu	Thành tiền	Thuế suất %	Tiền thuế GTGT	Số tiền thanh toán
2	SAMSUNG Galaxy S7 Edge			010-51SFS	12/12/2018		Chiếc	6	18.490.000			10	0	
2	SAMSUNG Galaxy S7 Edge						Chiếc	6	18.490.000,6			10	0	
Tổng cộng tiền thanh toán:											186.900.000,2		18.690.000	205.590.000,5

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm tám sáu triệu chín trăm nghìn đồng chẵn

Trong khi đó mình chỉ có thể sử dụng được số lô (**batchNo**), hạn dùng (**expDate**), ghi chú (**itemNote**)

Do vậy, nếu theo chuẩn dữ liệu thì chỉ đáp ứng được 2 cột Số lô, hạn dùng có trường nhập liệu.

Còn cột: Vị trí, số Pallet, Quy cách ta cần tìm cách để có thể nhập liệu dựa vào các trường chuẩn. Ở đây ta sử dụng trường ghi chú hàng hóa (itemNote) để nhập liệu theo 1 chuẩn tự đưa ra (Tùy từng người sẽ có 1 chuẩn riêng hoặc thảo luận với khách hàng để đưa ra 1 cách nhập liệu đơn giản nhất mà có thể sử dụng các hàm để lấy dữ liệu hiển thị lên sau khi nhập liệu theo chuẩn đã đưa ra) như sau.

VD: Đưa ra chuẩn nhập liệu cho trường ghi chú hàng hóa: Trường vị trí sẽ nhập liệu là VT=giá trị dữ liệu vị trí|ID=giá trị dữ liệu số pallet ID|QC=giá trị dữ liệu quy cách.

Dữ liệu sau khi nhập đúng chuẩn đưa ra như sau: VT=Vị trí 1|ID=123|QC=Đơn lẻ

Bước 2: Chỉnh sửa mẫu để hiển thị

Sau khi thống nhất được chuẩn nhập liệu và có dữ liệu như yêu cầu, ta thực hiện sửa code để lấy đúng giá trị cho từng cột lên mẫu hóa đơn.

Khai báo 1 template để thực hiện lấy giá trị theo tham số VT, ID, QC như sau

```
<xsl:template name="tokenize">
  <xsl:param name="pText"/>
  <xsl:param name="subText"/>
  <xsl:param name="sText"/>
  <xsl:if test="string-length($pText)">
    <xsl:choose>
      <xsl:when test="contains($pText,$subText)">
        <xsl:variable name="text">
          <xsl:value-of select="substring-before($pText, $subText)"/>
        </xsl:variable>
        <xsl:choose>
          <xsl:when test="substring($text,1,3) = $sText">
            <xsl:value-of select="substring-after($text, $sText)"/>
          </xsl:when>
        </xsl:choose>
      </xsl:when>
    </xsl:choose>
  </xsl:if>
</xsl:template>
```

```

<xsl:otherwise>
  <xsl:call-template name="tokenize">
    <xsl:with-param name="pText" select="substring-after($pText, $subText)"/>
    <xsl:with-param name="subText" select="$subText"/>
    <xsl:with-param name="sText" select="$sText"/>
  </xsl:call-template>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
  <xsl:if test="substring($pText,1,3) = $sText">
    <xsl:value-of select="substring-after($pText, $sText)"/>
  </xsl:if>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:if>
</xsl:template>

```

Lấy dữ liệu cho 1 cột cụ thể

File invoice-fo.xml và exchange-invoice-fo.xml

```

<xsl:call-template name="tokenize">
  <xsl:with-param name="pText" select="itemNote"/>
  <xsl:with-param name="subText" select="|" />
  <xsl:with-param name="sText" select="VT=" />
</xsl:call-template>

```

File invoice.xml

```

<xsl:call-template name="tokenize">
  <xsl:with-param name="pText" select="inv:itemNote"/>
  <xsl:with-param name="subText" select="|" />
  <xsl:with-param name="sText" select="VT=" />
</xsl:call-template>

```

Lấy giá trị chuẩn nào thì nhập liệu vào tham số đó

pText: Nguồn lấy dữ liệu, như thống nhất sẽ lấy dữ liệu từ itemNote

subText: Ký tự chia dữ liệu, như thống nhất sẽ lấy ký tự | để phân cách các dữ liệu nhập liệu

sText: Giá trị để xác định cột nào, như thống nhất VT= là vị trí, ID= là giá trị pallet, QC= là giá trị quy cách

Như vậy tùy vào cột Vị trí, Số Pallet ID, Quy cách mà ta sẽ truyền tham số cho đúng theo từng cột

Chú ý: Do bên trên mình đang sửa chung vào template lấy thông tin chữ ký từ chứng thư số, nên mình phải sửa lại cả phần lấy thông tin chứng thư số để tránh bị sai sót. Nếu

không muốn động chạm đến dữ liệu đang có, có thể khai báo template mới với 1 tên khác với những tên đã có và sử dụng bình thường.

```
<xsl:call-template name="tokenize">
  <xsl:with-param name="pText"
select="(//*[local-name()='X509SubjectName'])[1]"/>
  <xsl:with-param name="subText" select=",""/>
  <xsl:with-param name="sText" select="CN=""/>
</xsl:call-template>
```

5.15. S

a
i
t
h
ô
n
g
t
i
n
K
ý
b
ở
i
(
K
h
ô
n
g
l
á
y
đ
u

Trường hợp Không lấy được thông tin Ký bởi

Lý do: Khai báo template lấy theo ký số bị sai, chưa theo template chuẩn

Cách xử lý: Kiểm tra lại template khai báo cách lấy dữ liệu theo CTS. Nếu template khai báo không phải template chuẩn như mục 3.2 phần g và 3.3 phần g

```

Khai báo template
<xsl:template name="tokenize">
  <xsl:param name="pText"/>
  <xsl:if test="string-length($pText)">
    <xsl:choose>
      <xsl:when test="contains($pText,')">
        <xsl:variable name="text">
          <xsl:value-of select="substring-before($pText,')"/>
        </xsl:variable>
        <xsl:choose>
          <xsl:when test="substring($text,1,3) = 'CN='>
            <xsl:value-of select="substring-after($text, 'CN=')"/>
          </xsl:when>
          <xsl:otherwise>
            <xsl:call-template name="tokenize">
              <xsl:with-param name="pText" select="
"substring-after($pText,')"/>
            </xsl:call-template>
          </xsl:otherwise>
        </xsl:choose>
      </xsl:when>
      <xsl:otherwise>
        <xsl:if test="substring($pText,1,3) = 'CN='>
          <xsl:value-of select="substring-after($pText, 'CN=')"/>
        </xsl:if>
      </xsl:otherwise>
    </xsl:choose>
  </xsl:if>
</xsl:template>

```

Trường hợp lấy thông tin không đầy đủ

Lý do: Trong thông tin Tên CTS có dấu ,

Cách xử lý: Chuyển phần thông tin Ký bởi lấy theo template lấy thông tin CTS sang lấy theo phần thông tin sellerInfo

Ký bởi theo CTS	Ký bởi theo sellerInfo
-----------------	------------------------

<pre> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize"> <xsl:with-param name="pText" select="//*[local-name()='X509SubjectName'])[1]" /> </xsl:call-template> </fo:block> </pre>	<pre> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> Ký bởi <xsl:value-of select="invoiceData/seller/sellerLegalName"/ > </fo:block> </pre>
--	--

5.16. S

ử
d
ụ
n
g
c
á
c
l
o
ạ
i
h
à
n
g
h
ó
a
đ
ể
t
ậ
n
d
ụ

Đối với các loại hàng hóa, hiện tại hệ thống cho phép nhập các loại sau:

- Null hoặc 1- Hàng Hóa (Bắt buộc phải nhập số lượng, đơn giá)
- 2: Ghi chú (Không sinh STT và không cộng tiền vào tổng tiền thanh toán)
- 3: Chiết khấu (Không cần nhập số lượng, đơn giá và thêm `isIncreaseItem = false` để xác định giảm tiền)
- 4: Bảng kê (Không cần nhập số lượng, đơn giá, chỉ cần nhập thành tiền)
- 5: Phí khác (Bắt buộc nhập số lượng, đơn giá)

Ta có thể sử dụng các trường hợp này cho các Khách hàng đặc thù để việc nhập liệu và hiển thị lên hóa đơn được chính xác.

■ Ghi chú

- Các lấy dữ liệu các hàng hóa dạng ghi chú:

```
<xsl:for-each select="invoiceData/items/item[selection = 2]">
    Hiển thị tùy ý các giá trị của hàng hóa dạng ghi chú ở đây
</xsl:for-each>
```

- Đối với các dòng hàng hóa chỉ mang tính chất làm rõ thông tin, không có tác dụng cho việc tính toán vào thành tiền của hóa đơn ta sẽ sử dụng loại ghi chú.
Phần hiển thị ghi chú do không thực hiện vào việc tính toán tiền nên không cần phải sử lý gì nhiều về mặt tính toán trên mẫu hóa đơn.

Phí khác cho KH đặc thù (Khách sạn, nhà hàng, máy bay, thu phí dịch vụ)

- Cách lấy dữ liệu hàng hóa dạng Phí khác:

```

<xsl:for-each select="invoiceData/items/item[selection = 5]">
  Hiện thị tùy ý các giá trị của hàng hóa dạng phí khác ở đây
</xsl:for-each>

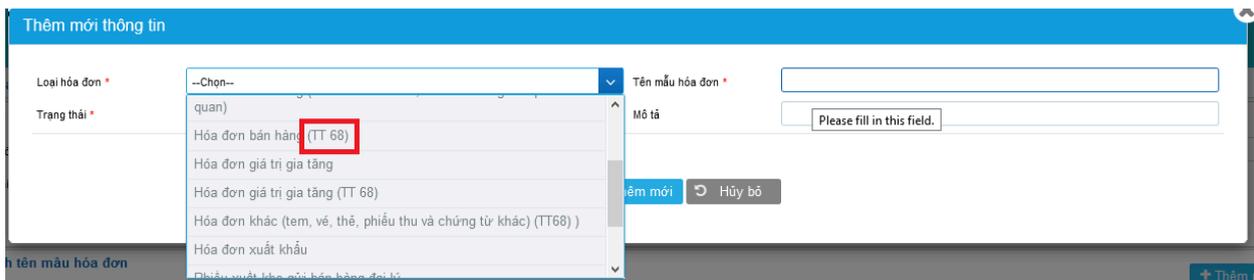
```

- Đối với phí khác trước thuế: Yêu cầu bắt buộc sử dụng mẫu thuế Tổng
Tham khảo 1 số mẫu hóa đơn chuẩn sau: 01GTKT0_113, 01GTKT0_140,
01GTKT0_143, 01GTKT0_183, 01GTKT0_226, 01GTKT0_233, 01GTKT0_246,
01GTKT0_247, 01GTKT0_262
Hướng dẫn xử lý mẫu hóa đơn theo link hướng dẫn:
<https://www.youtube.com/watch?v=8vrULYR48Rw>
- Đối với phí khác sau thuế: Yêu cầu bắt buộc sử dụng mẫu thuế Dòng
Tham khảo 1 số mẫu hóa đơn sau: 01GTKT0_107, 01GTKT0_130, 01GTKT0_148,
01GTKT0_164, 01GTKT0_196, 01GTKT0_230, 01GTKT0_231, 01GTKT0_245
Hướng dẫn xử lý mẫu hóa đơn theo link hướng dẫn:
<https://www.youtube.com/watch?v=SXtHI91fN6Y&t=332s>

5.17. M
ã
u
h
ó
a
đ
ơ
n
T
T
6
8

Thông tư 68

Để sử dụng được mẫu hóa đơn theo TT68, yêu cầu bắt buộc đầu tiên phải chọn mẫu chuẩn theo TT68 trước (Khai báo tên mẫu hóa đơn chọn loại TT68, tương ứng sẽ chọn được mẫu chuẩn TT68). Để hệ thống tự động sinh dữ liệu theo chuẩn của thuế.



Về mẫu hóa đơn thì có thể tùy chỉnh theo yêu cầu của KH tuy nhiên vẫn phải đảm bảo đúng yêu cầu theo TT68: Không hiển thị mẫu hóa đơn, Ký hiệu hóa hiển thị bao gồm ký hiệu mẫu hóa đơn và ký hiệu hóa đơn.

- So sánh giữa TT32 và TT68

Có thể sử dụng mẫu của TT32 cho TT68 (Với điều kiện đã chọn mẫu chuẩn theo TT68) và sửa lại 1 số thông tin theo chuẩn TT68 như sau (Tham khảo các hóa đơn chuẩn TT68_1, TT68_2, TT68_3, TT68_4)

Tiêu chí	TT32	TT68
----------	------	------

Mẫu số	Yêu cầu bắt buộc hiển thị <xsl:value-of select="invoiceData/templateCode"/>	Không hiển thị
Ký hiệu	Lấy theo đúng ký hiệu đăng ký <fo:block xsl:use-attribute-sets="itemBold"> <xsl:value-of select="invoiceData/invoiceSeries"/> </fo:block>	Lấy 2 giá trị Loại hóa đơn và ký hiệu hóa đơn ghép lại để hiển thị <fo:block xsl:use-attribute-sets="itemBold"> <xsl:value-of select="invoiceData/invoiceType"/> > <xsl:value-of select="invoiceData/invoiceSeries"/> </fo:block>

Các giá trị còn lại vẫn lấy bình thường như TT32

Quyết định 635

Mapping dữ liệu giữa TT32 và quyết định 635 của TT68 sẽ chia theo từng loại hóa đơn có giá trị khác nhau để đảm bảo đúng chuẩn định dạng xml. Đối với 635 thì file data-fo.xml và data.xml giống nhau.

Chi tiết các trường so sánh được mô tả trong file tổng hợp mapping như sau:



Mapping32_635.xls

Hiện tại có tool chuyển nhanh từ TT32 sang Quyết định 635 TT68.

Đường link download:

Hướng dẫn sử dụng tool: Đọc file README.TXT trong thư mục khi giải nén

Sau khi thực hiện chạy tool xong cần chỉnh sửa thêm 1 số thông tin:

Thuế suất (Do loại dữ liệu của TT32 là number, còn 635 là string nên phần kiểm tra điều kiện sẽ khác nhau)

Thuế suất chuyển từ format number sang lấy giá trị luôn (Do dữ liệu đã có 5%, 10% ... sẵn)	<xsl:value-of select="TSuat"/>
Điều kiện thuế suất để hiển thị	<xsl:when test="TSuat != 'null' and (TSuat = '0%' or TSuat = '5%' or TSuat = '10%')">
Thuế suất trên từng dòng hàng hóa	<xsl:choose> <xsl:when test="not(TSuat) = false() and (TSuat = '0%' or TSuat = '5%' or TSuat = '10%')"> <xsl:value-of select="TSuat"/>

	<pre> </xsl:when> <xsl:when test="not(TSuat) = false() and TSuat != '0%' and TSuat != '5%' and TSuat != '10%' " > \ </xsl:when> <xsl:otherwise> </xsl:otherwise> </xsl:choose> </pre>
Tiền thuế trên từng dòng hàng hóa cần sửa lại do phụ thuộc vào điều kiện thuế suất	<pre> <xsl:choose> <xsl:when test="not(TSuat) = false() and (TSuat = '0%' or TSuat = '5%' or TSuat = '10%') and not(vatAmount) = false() and vatAmount &gt;= 0"> <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(vatAmount, '###.##0', 'europaan')"/> </xsl:when> <xsl:when test="not(TSuat) = false() and TSuat != '0%' and TSuat != '5%' and TSuat != '10%' " > \ </xsl:when> <xsl:otherwise> </xsl:otherwise> </xsl:choose> </pre>

Xóa bỏ Mẫu số hóa đơn

Chuyển ký hiệu về lấy theo dạng Mẫu số hóa đơn + Ký hiệu hóa đơn

Ký hiệu hóa đơn = templateCode invoiceSeries	<pre> <xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/KHMSHDon"/> <xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/KHHDDon"/> </pre>
---	---

5.18. M

ở
r
ộ
n
g
p
h
à
n

Đối với dữ liệu không có khoảng trắng (Dữ liệu viết liền mạch)

Khai báo 1 template

```
<xsl:template name="zero_width_space_1">  
  <xsl:param name="data"/>  
  <xsl:param name="position"/>  
  <xsl:param name="counter"/>  
  <xsl:param name="replace"/>  
  <xsl:choose>  
    <xsl:when test="$position &lt;= string-length($data)">  
      <xsl:value-of select='concat(substring($data,$position,$counter),$replace)'/>  
      <xsl:call-template name="zero_width_space_1">  
        <xsl:with-param name="data" select="$data"/>  
      </xsl:call-template>  
    </xsl:when>  
  </xsl:choose>  
</xsl:template>
```

```

    <xsl:with-param name="position" select="$position + $counter"/>
    <xsl:with-param name="counter" select="$counter"/>
    <xsl:with-param name="replace" select="$replace"/>
  </xsl:call-template>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:template>

```

Trong đó:

Data: Chuỗi dữ liệu truyền vào

Position: Vị trí bắt đầu – Thường để = 0

Counter: Số lượng ký tự, tùy từng mong muốn số ký tự để chèn ký tự thay thế

Replace: Ký tự thay thế

Gọi dữ liệu

```

<xsl:call-template name="zero_width_space_1">
  <xsl:with-param name="data" select="expDate"/>
  <xsl:with-param name="position" select="0"/>
  <xsl:with-param name="counter" select="15"/>
  <xsl:with-param name="replace" select="'&#8203;'/>
</xsl:call-template>

```

Đối với dữ liệu có khoảng trắng

Khai báo 2 template

```

<xsl:template name="zero_width_space_1">
  <xsl:param name="data"/>
  <xsl:param name="position"/>
  <xsl:param name="counter"/>
  <xsl:param name="replace"/>
  <xsl:choose>
    <xsl:when test="$position &lt;= string-length($data)">
      <xsl:value-of select='concat(substring($data,$position,$counter),$replace)'/>
      <xsl:call-template name="zero_width_space_1">
        <xsl:with-param name="data" select="$data"/>
        <xsl:with-param name="position" select="$position + $counter"/>
        <xsl:with-param name="counter" select="$counter"/>
        <xsl:with-param name="replace" select="$replace"/>
      </xsl:call-template>
    </xsl:when>
    <xsl:otherwise>
    </xsl:otherwise>
  </xsl:choose>
</xsl:template>

```

```

<xsl:template name="enter_text">
  <xsl:param name="text"/>
  <xsl:param name="replace"/>
  <xsl:choose>
    <xsl:when test="contains($text,' ')">
      <xsl:call-template name="zero_width_space_1">
        <xsl:with-param name="data" select="substring-before($text,' ')/>
        <xsl:with-param name="position" select="0"/>
        <xsl:with-param name="counter" select="20"/>
        <xsl:with-param name="replace" select="$replace"/>
      </xsl:call-template>
      <xsl:value-of select=" "/>
      <xsl:call-template name="enter_text">
        <xsl:with-param name="text" select="substring-after($text,' ')/>
        <xsl:with-param name="replace" select="$replace"/>
      </xsl:call-template>
    </xsl:when>
    <xsl:otherwise>
      <xsl:call-template name="zero_width_space_1">
        <xsl:with-param name="data" select="$text"/>
        <xsl:with-param name="position" select="0"/>
        <xsl:with-param name="counter" select="20"/>
        <xsl:with-param name="replace" select="$replace"/>
      </xsl:call-template>
    </xsl:otherwise>
  </xsl:choose>
</xsl:template>

```

Trong đó:

Template `zero_width_space_1` tương tự như phần không có khoảng trắng

Data: Chuỗi dữ liệu truyền vào

Position: Vị trí bắt đầu – Thường để = 0

Counter: Số lượng ký tự, tùy từng mong muốn số ký tự để chèn ký tự thay thế

Replace: Ký tự thay thế

Template `enter_text` để xử lý thêm phần có khoảng trắng để không replace nhầm

Gọi dữ liệu

```

<xsl:call-template name="enter_text">
  <xsl:with-param name="text" select="expDate"/>
  <xsl:with-param name="replace" select="'&#8203;'"/>
</xsl:call-template>

```

5.19. B

õ

c

Các bước làm lần lượt như sau:

- Bỏ cell trên header của bảng hàng hóa
- Bỏ cell trên row của phần for-each của hàng hóa
- Kiểm tra lại các row phần tổng hợp (tổng tiền hàng hóa, tiền thuế, tổng thanh toán, ký số) xem có phải trừ cột trong colspan không
- Kiểm tra có thêm phần số dòng hàng hóa trống không. Nếu có thì cần xóa bỏ cell trong phần template loop đi tương ứng

5.20. T

Nguyên nhân:

- Do dữ liệu của KH có dữ liệu đặc biệt dẫn đến xml fill lên bị lỗi.
- Do mẫu hóa đơn có các điều kiện dữ liệu khác sẽ có hiển thị khác nhau -> Lỗi do sửa mẫu chưa đồng bộ

Cách kiểm tra và khắc phục: CNTT, AM

- Thực hiện download file mẫu hóa đơn của KH + xml hóa đơn bị lỗi không render pdf được về.
- Giải nén, copy dữ liệu file xml hóa đơn vào file data-fo.xml, replace all inv: -> rỗng.
- Chạy tool render theo xml của hóa đơn -> nếu lỗi sẽ hiển thị được nguyên nhân vì sao.
- Up mẫu hóa đơn để được phê duyệt

Lưu ý: Nếu file invoice.xsl cũng cần phải sửa thì sau khi mẫu hóa đơn đã được phê duyệt, yêu cầu CSKH thực hiện tool cập nhật lại file xsl cho hóa đơn để update mẫu mới nhất (Cung cấp đầy đủ thông tin: MST, Mẫu số, Ký hiệu, Từ số đến số)

Link video hướng dẫn: https://www.youtube.com/watch?v=N6QMgSLrS_U

5.21. K

██████ Nguyên nhân:

- Do dữ liệu của hóa đơn không cho phép view (thường do đây API trường `cusGetInvoiceRight = false`)
- Do mẫu hóa đơn đang bị sai

Cách kiểm tra và khắc phục: CNTT, AM

Kiểm tra phần mẫu hóa đơn trước.

- Tải file mẫu hóa đơn + xml của hóa đơn về
- Giải nén copy dữ liệu xml hóa đơn vào file data.xml hoặc lấy nguyên xml của hóa đơn view.
- Sử dụng tool view mẫu hóa đơn, trỏ địa chỉ đến data.xml hoặc file xml của hóa đơn
- Nếu có lỗi xảy ra, vào file viettel-sinvoice-tool\logs\signing-tool mở log lên xem (Thông thường kéo xuống cuối cùng) nhìn phần thông báo để nắm thông tin
- Chỉnh sửa và up mẫu hóa đơn yêu cầu phê duyệt

Lưu ý: Nếu file invoice.xsl cũng cần phải sửa thì sau khi mẫu hóa đơn đã được phê duyệt, yêu cầu CSKH thực hiện tool cập nhật lại file xsl cho hóa đơn để update mẫu mới nhất (Cung cấp đầy đủ thông tin: MST, Mẫu số, Ký hiệu, Từ số đến số)

Link video hướng dẫn: <https://www.youtube.com/watch?v=iViO3R3wckE>

5.22. H

ó

a

đ

ơ

n

b

ả

n

v

i

e

w

w

e

b

l

t

r

a

n

g

,

██████ Nguyên nhân

Bản view web là dạng liệt kê như đã nói bên trên phần 3.1.1, không có phần phân trang.

Bản pdf là bản đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của BTC. Có phân trang, có chuyển đổi (Chi tiết mục 3.1.2). Do vậy sẽ có sự sai khác trong cách view hóa đơn. Dưới đây 1 số nguyên nhân thường gặp.

- Dữ liệu tên hàng hóa dài, 1 hàng hóa tên hiển thị quá nhiều dòng -> 1 trang chứa được ít hàng hóa đã phải sang trang
- Số lượng dòng trắng tự động fill vào nhiều -> Đẩy phần ký sang
- Số lượng hàng hóa nhiều

██████ Cách kiểm tra và khắc phục: CNTT, AM, CSKH

- Kiểm tra dữ liệu hóa đơn, nếu tên hàng hóa có quá nhiều ký tự dẫn đến 1 hàng hóa đã chiếm vài dòng trên trang giấy.
 - Giảm số dòng trắng xuống tối thiểu để có thêm không gian hiển thị cho hàng hóa.
Lưu ý khách hàng tên hàng hóa quá dài thì sẽ đẩy các dòng khác xuống dưới, chứ k tự động viết xuống các dòng dưới như hóa đơn giấy.
- Kiểm tra số lượng dòng trắng tự sinh trên hóa đơn.

- Nếu quá nhiều nên giảm xuống. Số dòng trắng chỉ là tương đối để phù hợp hóa đơn chứ k phải tuyệt đối trên 1 hóa đơn nên không cần phải cho quá nhiều dòng trắng để phân ký sát với footer thì sẽ dễ khiến dữ liệu sang trang thứ 2
- Số lượng hàng hóa nhiều.
 - Kiểm tra xem mẫu hóa đơn đang để kiểu gán cứng 1 trang N hàng hóa hay để fill tự động. Thống nhất lại phía KH để đưa giải pháp (Tham khảo mục: 3.2 Phần Chèn số dòng trống ở bảng hàng hóa)

5.23. K

h

á

c

h

h

à

n

g

l

ậ

p

h

ó

a

đ

ơ

n

c

ó

c

h

i

é

t

k

h

██████ Nguyên nhân:

Do mẫu hóa đơn đang lấy trường tổng tiền hàng (Chưa trừ chiết khấu) để hiển thị.

██████ Cách kiểm tra và khắc phục: CNTT, AM

Điều chỉnh mẫu hóa đơn như sau:

	Tổng tiền hàng chưa trừ chiết khấu	Tổng tiền hàng sau chiết khấu
invoice.xsl	<pre><xsl:if test="inv:invoiceData/inv:totalAmountWithoutVAT != 'null' and inv:invoiceData/inv:totalAmountWithoutVAT > 0"> <xsl:value-of select="format-number(inv:invoiceData/inv:totalAmountWithoutVAT, '###.##0,####')"/> </xsl:if></pre>	<pre><xsl:if test="inv:invoiceData/inv:totalAmountAfterDiscount != 'null' and inv:invoiceData/inv:totalAmountAfterDiscount > 0"> <xsl:value-of select="format-number(inv:invoiceData/inv:totalAmountAfterDiscount, '###.##0,####')"/> </xsl:if></pre>
invoice-fo.xsl	<pre><xsl:if test="invoiceData/totalAmountWithoutVAT != 'null' and invoiceData/totalAmountWithoutVAT >= 0"></pre>	<pre><xsl:if test="invoiceData/totalAmountAfterDiscount != 'null' and invoiceData/totalAmountAfterDiscount >= 0"></pre>

exchange-invoice-fo.xsl	<pre><xsl:value-of select="foo:custom-num-format(invoiceData/totalAmountWithoutVAT, '###.##0', 'european')"/> </xsl:if></pre>	<pre><xsl:value-of select="foo:custom-num-format(invoiceData/totalAmountAfterDiscount, '###.##0', 'european')"/> </xsl:if></pre>
-------------------------	---	--

5.24. H

i
ẽ
n
t
h
i
t
h
u
ế
8
%
G
T
G
T

Thông tư 32

Thuế tổng

- Thông tư 32 Thuế tổng không cần sửa, vì điều kiện thuế 8% vẫn đúng

Thuế dòng

- Thông tư 32 Thuế dòng chỉ cần sửa phần tổng hợp thuế. Thêm phần tổng tiền hàng thuế, và thuế GTGT 8%

Copy đoạn code sau :

```
<fo:table-row>
    <fo:table-cell>
        <fo:block font-size="10pt" text-align="left"
xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
```

```

<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
  Tổng tiền hàng chịu thuế 8%:
</fo:wrapper>
<xsl:for-each
select="invoiceData/invoiceTaxBreakdowns/invoiceTaxBreakdowns">
  <xsl:if test="vatPercentage = 8 and vatTaxableAmount !=
'null' and vatTaxableAmount > 0">
    <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">
      <xsl:value-of
select="foo:custom-num-format(vatTaxableAmount, '###.##0', 'european')"/>
    </fo:wrapper>
  </xsl:if>
</xsl:for-each>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell>
  <fo:block font-size="10pt" text-align="left">
    <!--<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Tổng
thuế GTGT: </fo:wrapper-->
    <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
      Tổng tiền thuế GTGT 8%:
    </fo:wrapper>
    <xsl:for-each
select="invoiceData/invoiceTaxBreakdowns/invoiceTaxBreakdowns">
      <xsl:if test="vatPercentage = 8 and vatTaxAmount != 'null'
and vatTaxAmount > 0">
        <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">
          <xsl:value-of
select="foo:custom-num-format(vatTaxAmount, '###.##0', 'european')"/>
        </fo:wrapper>
      </xsl:if>
    </xsl:for-each>
  </fo:block>
</fo:table-cell>

```

</fo:table-row>

```

</fo:table-cell>
<fo:table-cell>
  <fo:block font-size="10pt" text-align="left">
    <!--fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Tổng thuế GTGT: </fo:wrapper-->
    <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
      Tổng tiền thuế GTGT 5%:
    </fo:wrapper>
    <xsl:for-each select="InvoiceData/InvoiceTaxBreakdowns/InvoiceTaxBreakdowns">
      <xsl:if test="vatPercentage = 5 and vatTaxAmount != 'null' and vatTaxAmount > 0">
        <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">
          <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(vatTaxAmount, '###,##0', 'european')"/>
        </fo:wrapper>
      </xsl:if>
    </xsl:for-each>
  </fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
<fo:table-row>
  <fo:table-cell>
    <fo:block font-size="10pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
      <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
        Tổng tiền hàng chịu thuế 8%:
      </fo:wrapper>
      <xsl:for-each select="InvoiceData/InvoiceTaxBreakdowns/InvoiceTaxBreakdowns">
        <xsl:if test="vatPercentage = 8 and vatTaxAmount != 'null' and vatTaxAmount > 0">
          <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">
            <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(vatTaxAmount, '###,##0', 'european')"/>
          </fo:wrapper>
        </xsl:if>
      </xsl:for-each>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
  <fo:table-cell>
    <fo:block font-size="10pt" text-align="left">
      <!--fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Tổng thuế GTGT: </fo:wrapper-->
      <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
        Tổng tiền thuế GTGT 8%:
      </fo:wrapper>
      <xsl:for-each select="InvoiceData/InvoiceTaxBreakdowns/InvoiceTaxBreakdowns">
        <xsl:if test="vatPercentage = 8 and vatTaxAmount != 'null' and vatTaxAmount > 0">
          <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">
            <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(vatTaxAmount, '###,##0', 'european')"/>
          </fo:wrapper>
        </xsl:if>
      </xsl:for-each>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
</fo:table-row>
<fo:table-row>
  <fo:table-cell>
    <fo:block font-size="10pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
      <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
        Tổng tiền hàng chịu thuế 10%:
      </fo:wrapper>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
  <fo:table-cell>
    <fo:block font-size="10pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
      <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
        Tổng tiền hàng chịu thuế 10%:
      </fo:wrapper>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
</fo:table-row>

```

Copy phần tiền thuế và thuế GTGT của 5%, sửa 5% thành 8%

A	B	C	1	2	3 = 1 x 2	4	5 = 3 x 4	6 = 3 + 5
1	SPRING,POST .25OD" .16"ID 1.25"L	Cái	2	300.000	600.000	10	0	600.000
2	SPRING,POST .25OD" .16"ID 1.25"L	Cái	4	300.000	1.200.000	10	0	1.200.000
PO#: A7P-4500990667								
CỘNG:					1.800.000		0	1.800.000
CỘNG TIỀN THANH TOÁN:								
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu tám trăm nghìn đồng								
Tổng tiền hàng không chịu thuế:								
Tổng tiền hàng chịu thuế 0%:								
Tổng tiền hàng chịu thuế 5%: 1.800.000					Tổng tiền thuế GTGT 5%:			
Tổng tiền hàng chịu thuế 8%: 1.800.000					Tổng tiền thuế GTGT 8%:			
Tổng tiền hàng chịu thuế 10%: 1.800.000					Tổng tiền thuế GTGT 10%:			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)					Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			
					Signature valid Ký bởi CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIỆT HÙNG Ký ngày 22/11/2021			

- Hóa đơn bán hàng tương tự thông tư 78
- Chi cần thay:

DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu -> invoiceData/items/item

6. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP THƯỜNG XUYÊN HỖ TRỢ THÔNG TƯ 78

Tim đến phần Mã số bí mật, copy đoạn code sau vào (3 phần)

Mã của cơ quan thuế: <xsl:value-of select="MCCQT"/>

```

433 </xsl:choose> Mã số bí mật: </fo:wrapper>
436 <fo:wrapper font-size="7pt" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
437 <xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTTrong='Mã số bí mật']/DLieu"/>.
438 </fo:wrapper>
439 </fo:block>
440 </fo:table-cell>
441 </fo:table-body>
442 </fo:table>
443 </fo:block>
444 </fo:static-content>
445 <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelFooter">
446 tiếp theo trang trước - Trang <fo:page-number/> / <fo:page-number-citation ref-id="end-of-document"/>
447 </fo:wrapper>
448 </fo:block>
449 </fo:static-content>
450 <fo:static-content flow-name="footer-last">
451 <fo:block font-size="7pt" text-align="right">
452 <fo:block text-align="center">Mã của cơ quan thuế: <xsl:value-of select="MCCQT"/></fo:block>
453 </fo:block>
454 <fo:table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;">
455 <fo:table-column column-width="100%"/>
456 <fo:table-body>
457 <fo:table-row>
458 <fo:table-cell border-top="solid">
459 <fo:block text-align="center">
460 <fo:inline font-size="7pt" xsl:use-attribute-sets="labelItalic">Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel),
461 </fo:block>
462 <fo:block text-align="center">
463 <fo:wrapper font-size="7pt" xsl:use-attribute-sets="labelItalic">Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: <xsl:choose>
464 <xsl:when test="not(DLHDon/NHDDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTrong='Link tra cứu người bán']/DLieu) = false() and DLHDon/NHDDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTrong='Link tra cứu người bán']/DLieu"/>
465 <xsl:value-of select="DLHDon/NHDDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTrong='Link tra cứu người bán']/DLieu"/>
466 </xsl:when>
467 <xsl:otherwise>
468 <a href="https://sinvoice.viettel.vn/tracuhoaddon">https://sinvoice.viettel.vn/tracuhoaddon
469 </xsl:otherwise>
470 </xsl:choose>. Mã số bí mật: </fo:wrapper>
471 <fo:wrapper font-size="7pt" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
472 <xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTTrong='Mã số bí mật']/DLieu"/>
473 </fo:wrapper>
474 </fo:block>
475 </fo:table-cell>
476 </fo:table-row>
477 </fo:table-body>
478 </fo:table>

```

Sau khi đã upcode và duyệt mẫu, vào tài khoản admin v2
Quản lý hóa đơn đã phát hành -> Mã số thuế -> Sinh bản thể hiện

STT	Hành động	Mẫu hóa đơn	Số hóa đơn	Tên người mua	Tên đơn vị	Tổng trước thuế	Tiền thuế	Tổng tiền	Loại tiền	Chuyển đổi	Kê khai thuế	Trạng thái
1	Sinh bản thể hiện	1/001	#C21TLH644 11/12/2021 15:38:00	Công Ty TNHH Dược Phẩm Napharco		4.140.000	414.000	4.554.000	VND			Đã phát hành
2		1/001	#C21TLH643 11/12/2021 15:31:00	Công ty cổ Phần Sinh Học Dược Phẩm Biopro		4.400.000	440.000	4.840.000	VND			Đã phát hành

6.2.T

**h
ê
m
m
ã
b
í
m
ậ
t
(
h
o
ặ
c
m
ã
b
í
m
ậ
t
k
h
ô
n
g
h
i
ế
n
t**

- a. Thêm mã bí mật vào trước phần mã của cơ quan thuế
Copy đoạn code sau vào

```
<xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTTruong='Mã số bí mật']/DLieu"/>
```

```

358 <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Cần kiểm tra, đối chiếu lập, giao, nhận hóa đơn)</fo:inline>
359 </fo:table-cell>
360 </fo:table-row-->
361 <fo:table-row>
362 <fo:table-cell border-top="solid">
363 <fo:block text-align="center">
364 <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109104
365 </fo:table-cell>
366 </fo:table-row>
367 <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">
368 <xsl:when test="not(DLHDon/NDRHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTruong='Link tra cứu người bán']/DLieu) = false() and DLHDon/NDRHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTruong='Link tra
369 <xsl:value-of select="DLHDon/NDRHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTruong='Link tra cứu người bán']/DLieu"/>
370 </xsl:when>
371 <xsl:otherwise>
372 <xsl:choose>
373 <xsl:otherwise>
374 <xsl:choose>
375 <xsl:choose> Mã số bí mật:
376 </fo:wrapper>
377 <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
378 <xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTTruong='Mã số bí mật']/DLieu"/> Mã của cơ quan thuế: <xsl:value-of select="MCCQT"/>
379 </fo:table-cell>
380 </fo:table-row>
381 </fo:table-body>
382 </fo:table>
383 </fo:table-body>
384 </fo:table>
385 </fo:table-body>
386 </fo:table>
387 </fo:static-content>
388 <fo:static-content flow-name="footer-first">
389 <fo:block font-size="7pt" text-align="right">
390 <fo:table table-layout="fixed" width="100%">
391 <fo:table-column column-width="100%">
392 <fo:table-body>
393 </fo:table-body>
394 </fo:table-row>
395 </fo:table-cell>
396 <fo:block text-align="center">
397 <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Cần kiểm tra, đối chiếu lập, giao, nhận hóa đơn)</fo:inline>

```

- b. Trường hợp không hiển thị mã bí mật
- Kiểm tra lại thông tin câu select:

```

394 </fo:table-body>
395 <!--fo:table-row>
396 <fo:table-cell>
397 <fo:block text-align="center">
398 <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Cần kiểm tra, đối chiếu lập, giao, nhận hóa đơn)</fo:inline>
399 </fo:table-cell>
400 </fo:table-row-->
401 <fo:table-row>
402 <fo:table-cell border-top="solid">
403 <fo:block text-align="center">
404 <fo:inline font-size="7pt" xsl:use-attribute-sets="labelItalic">Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel),
405 </fo:table-cell>
406 </fo:table-row>
407 <fo:wrapper font-size="7pt" xsl:use-attribute-sets="labelItalic">
408 <xsl:when test="not(DLHDon/NDRHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTruong='Link tra cứu người bán']/DLieu) = false() and DLHDon/NDRHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTruong='Link tra
409 <xsl:value-of select="DLHDon/NDRHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTruong='Link tra cứu người bán']/DLieu"/>
410 </xsl:when>
411 <xsl:otherwise>
412 <xsl:choose>
413 <xsl:otherwise>
414 <xsl:choose> Mã số bí mật:
415 </fo:wrapper>
416 <fo:wrapper font-size="7pt" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
417 <xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTTruong='MaBM']/DLieu"/> Mã của cơ quan thuế: <xsl:value-of select="MCCQT"/>
418 </fo:table-cell>
419 </fo:table-row>
420 </fo:table-body>
421 </fo:table>
422 </fo:table-body>
423 </fo:table>
424 </fo:table-body>
425 </fo:table>
426 <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelFooter">
427 <fo:page-number/> / <fo:page-number-citation ref-id="end-of-document"/>
428 </fo:wrapper>
429 </fo:table-cell>
430 </fo:table-row>
431 <fo:static-content flow-name="footer-rest">
432 <fo:block font-size="7pt" text-align="right">
433 </fo:table-cell>

```

- Đang select sai thông tin mã số bí mật là

```
<xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTTruong='MaBM']/DLieu"/>
```

Thay câu lệnh sai bằng câu lệnh :

```
<xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTTruong='Mã số bí mật']/DLieu"/>
```


a. Cho nhỏ font chữ phần footer

- Cho font-size chữ xuống thành 5pt hoặc cho kích thước phù hợp

```

338 <fo:conditional-page-master-reference master-reference="middlePage" page-position="rest"/>
339 <fo:conditional-page-master-reference master-reference="lastPage" page-position="last"/>
340
341 </fo:repeatable-page-master-alternatives>
342 </fo:page-sequence-master>
343
344 </fo:layout-master-set>
345
346 <fo:page-sequence master-reference="document">
347 <fo:static-content flow-name="footer-first-one">
348 <fo:block font-size="5pt" text-align="right">
349 </fo:block>
350 <fo:block text-align="center">Mã của cơ quan thuế: <xsl:value-of select="MCCQT"/></fo:block>
351 <fo:table table-layout="fixed" width="100%">
352 <fo:table-column column-width="100%">
353 <fo:table-body>
354 <fo:table-row>
355 <fo:table-cell border-top="solid">
356 <fo:block text-align="center">
357 <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109104
358 </fo:inline>
359 <fo:block text-align="center">
360 <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">
361 <xsl:when test="not(DLHDon/NDBHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTruong='Link tra cứu người bán']/DLieu) = false() and DLHDon/NDBHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTruong='Link tra
362 <xsl:value-of select="DLHDon/NDBHDon/NBan/TTKhac/TTin[TTTruong='Link tra cứu người bán']/DLieu"/>
363 </xsl:when>
364 <xsl:otherwise>
365 <a href="https://sinvoice.viettel.vn/tracuuhoadon">
366 </a>
367 </xsl:otherwise>
368 </xsl:choose> Mã số bí mật: </fo:wrapper>
369 <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
370 <xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTTruong='Mã số bí mật']/DLieu"/>
371 </fo:wrapper>
372 </fo:block>
373 </fo:table-cell>

```

b. Chỉnh footer cao lên

- Chỉnh padding-bottom = “5mm” hoặc kích thước phù hợp

```

338 <fo:conditional-page-master-reference master-reference="middlePage" page-position="rest"/>
339 <fo:conditional-page-master-reference master-reference="lastPage" page-position="last"/>
340
341 </fo:repeatable-page-master-alternatives>
342 </fo:page-sequence-master>
343
344 </fo:layout-master-set>
345
346 <fo:page-sequence master-reference="document">
347 <fo:static-content flow-name="footer-first-one">
348 <fo:block font-size="7pt" text-align="right" padding-bottom="10mm">
349 </fo:block>
350 <fo:block text-align="center">Mã của cơ quan thuế: <xsl:value-of select="MCCQT"/></fo:block>
351 <fo:table table-layout="fixed" width="100%">
352 <fo:table-column column-width="100%">
353 <fo:table-body>
354 <fo:table-row>
355 <fo:table-cell border-top="solid">
356 <fo:block text-align="center">
357 <fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelItalic">Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109104
358 </fo:inline>
359 <fo:block text-align="center">
360 <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
361 <xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TTTruong='Mã số bí mật']/DLieu"/>
362 </fo:wrapper>
363 </fo:block>
364 </fo:table-cell>

```

6.4.C

Lỗi điều kiện TSuat sai

TSuat bao gồm các dữ liệu sau:

Điều kiện	Giá trị	Mô tả
TSuat = '0%'	0%	Thuế suất 0%
TSuat = '5%'	5%	Thuế suất 5%
TSuat = '10%'	10%	Thuế suất 10%
TSuat = 'KCT'	KCT	Không chịu thuế GTGT
TSuat = 'KKKNT'	KKKNT	Không kê khai, tính nộp thuế GTGT
contains(TSuat, 'KHAC')	KHAC:AB.CD%	Trường hợp khác, với “:AB.CD” là bắt buộc trong trường hợp xác định được giá trị thuế suất. A, B, C, D là các số nguyên từ 0 đến 9. Ví dụ: KHAC:AB.CD%

Giá trị thuế đối với TT78 là dạng chữ do vậy các điều kiện sẽ phải so sánh dạng chuỗi ký tự do vậy 1 số điều kiện so sánh sai khác sẽ dẫn đến lỗi khi render

6.5.K

**h
ô
n
g
h
i
ê
n
t
h
i
t
ê
n
h**

- Tên hàng hóa dịch vụ đang lấy sai đường dẫn

```
</fo:table-cell>  
</fo:table-row>  
</fo:table-footer>  
<fo:table-body>  
<xsl:for-each select="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu">  
<fo:table-row keep-together.within-page="always">  
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">  
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">  
<xsl:choose>  
<xsl:when test="STT > 0">  
<xsl:value-of select="STT"/>  
</xsl:when>  
<xsl:otherwise>  
<fo:leader />  
</xsl:otherwise>  
</xsl:choose>  
</fo:block>  
</fo:table-cell>  
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">  
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" color="red">  
<xsl:value-of select="Ten"/>  
</fo:block>  
</fo:table-cell>  
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">  
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">  
<xsl:value-of select="DVTinh"/>  
</fo:block>  
</fo:table-cell>  
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">  
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">  
<xsl:if test="SLuong != 'null' and SLuong != '' and SLuong > 0">  
<xsl:value-of select="fo:custom-num-format(SLuong, '###.##0', 'european')"/>  
</xsl:if>  
</fo:block>  
</fo:table-cell>  
</xsl:for-each>  
</fo:table-body>  
</fo:table>
```

Thay **Ten** bằng **THHDV** (hoặc copy link dẫn ở file excel so sánh tt32-tt78):

```
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">  
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">  
<xsl:choose>  
<xsl:when test="STT > 0">  
<xsl:value-of select="STT"/>  
</xsl:when>  
<xsl:otherwise>  
<fo:leader />  
</xsl:otherwise>  
</xsl:choose>  
</fo:block>  
</fo:table-cell>  
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">  
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" color="red">  
<xsl:value-of select="THHDVu"/>  
</fo:block>  
</fo:table-cell>  
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">  
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">  
<xsl:value-of select="DVTinh"/>  
</fo:block>  
</fo:table-cell>  
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">  
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">  
<xsl:if test="SLuong != 'null' and SLuong != '' and SLuong > 0">  
<xsl:value-of select="fo:custom-num-format(SLuong, '###.##0', 'european')"/>  
</xsl:if>  
</fo:block>  
</fo:table-cell>  
</xsl:for-each>  
</fo:table-body>  
</fo:table>
```

Ctrl F, tìm chữ **Svar:**

- Do bản chuyển đổi có theme phần người chuyển đổi và phần người chuyển đổi nên sẽ bị nhảy sang 2 trang
- Cách xử lý : Giảm số dòng trắng từ 10 xuống 6 như hình

```

"substring-after($pText, ',')"/>
  </xsl:call-template>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
  <xsl:if test="substring($pText,1,3) = 'CN='>
    <xsl:value-of select="substring-after($pText, 'CN=')"/>
  </xsl:if>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:if>
</xsl:template>
<xsl:template name="loop">
  <xsl:param name="var"></xsl:param>
  <xsl:choose>
    <xsl:when test="$var <: 6 and $var >: 0">
      <xsl:table border="1">
        <tr>
          <td>
            <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">
              <fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
                <fo:leader />
              </fo:block>
            </fo:table-cell>
            <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">
              <fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
                </fo:block>
            </fo:table-cell>
            <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">
              <fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
                </fo:block>
            </fo:table-cell>
            <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">
              <fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
                </fo:block>
            </fo:table-cell>
            <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">
              <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
                </fo:block>
            </fo:table-cell>
            <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall_donghang_1" display-align="center">
              <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
                </fo:block>
            </fo:table-cell>
          </tr>
        </xsl:table>
      </xsl:when>
    </xsl:choose>
  </xsl:template>

```

Activate Windows
Go to Settings to activate Windows.

6.7.H

ó
a
đ
ơ
n
đ
i
è
u
c
h
i
n
h
g
i
ả
m
k
h

Tìm đến Thành tiền

```
922 <xsl:value-of select="THHDVu"/>  
923 </fo:block>  
924 </fo:table-cell>  
925 <fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">  
926 <fo:block display-align="center" text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">  
927 <xsl:value-of select="DVTinh"/>  
928 </fo:block>  
929 </fo:table-cell>  
930 </fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">  
931 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">  
932 <xsl:if test="SLuong != 'null' and SLuong != '' and SLuong >= 0">  
933 <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(SLuong, '###.##0', 'european')"/>  
934 </xsl:if>  
935 </fo:block>  
936 </fo:table-cell>  
937 <fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">  
938 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">  
939 <xsl:if test="DGia != 'null' and DGia != '' and DGia >= 0">  
940 <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(DGia, '###.##0', 'european')"/>  
941 </xsl:if>  
942 </fo:block>  
943 </fo:table-cell>  
944 <fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">  
945 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">  
946 <xsl:if test="ThTien != 'null' and ThTien != '' and ThTien >= 0">  
947 <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(ThTien, '###.##0', 'european')"/>  
948 </xsl:if>  
949 </fo:block>  
950 </fo:table-cell>  
951 </fo:table-row>  
952 </xsl:for-each>  
953 <xsl:call-template name="loop"/>
```

Bỏ điều kiện DGia >= 0 (DGia >= 0)

```
923 </fo:block>
924 </fo:table-cell>
925 </fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
926 <fo:block display-align="center" text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
927 <xsl:value-of select="DVTinh"/>
928 </fo:block>
929 </fo:table-cell>
930 </fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
931 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
932 <xsl:if test="SLuong != 'null' and SLuong != '' and SLuong >= 0">
933 | <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(SLuong, '###.##0', 'european')"/>
934 </xsl:if>
935 </fo:block>
936 </fo:table-cell>
937 </fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
938 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
939 <xsl:if test="DGia != 'null' and DGia != ''">
940 | <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(DGia, '###.##0', 'european')"/>
941 </xsl:if>
942 </fo:block>
943 </fo:table-cell>
944 </fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
945 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
946 <xsl:if test="ThTien != 'null' and ThTien != '' and ThTien >= 0">
947 | <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(ThTien, '###.##0', 'european')"/>
948 </xsl:if>
949 </fo:block>
950 </fo:table-cell>
951 </fo:table-row>
952 </xsl:for-each>
953 <xsl:call-template name="loop">
954 <xsl:with-param name="var">
955 <xsl:value-of select="count(//DLHDon/NDEHDon/DSHHDVa/RHDVa)"/>
956 </xsl:with-param>
```

- Lưu ý : Nếu chưa có điều kiện ThTien != 'null' and ThTien != "" thì thêm vào

6.8.

H
ó
a
đ
ơ
n
đ
i
ệ

```

211 <xsl:output indent="yes" method="xml" omit-xml-declaration="no" version="1.0"/>
212 <!--xsl:decimal-format name="decimalFormat" decimal-separator="." grouping-separator=","/-->
213 <xsl:decimal-format decimal-separator="." grouping-separator="," name="decimalFormat"/>
214 <xsl:decimal-format decimal-separator="." grouping-separator="," name="us"/>
215 <xsl:decimal-format decimal-separator="." grouping-separator="." name="european"/>
216 <xsl:decimal-format NaN="Not a Number" decimal-separator="." digit="#" grouping-separator="," infinity="INFINITY" minus-sign="--" name="example" pattern-separator=";" per-mille="m
percent="‰ zero-digit="0"/>
217 <xsl:template name="tokenize">
218 <xsl:param name="pText"/>
219 <xsl:if test="string-length($pText)">
220 <xsl:choose>
221 <xsl:when test="contains($pText, ',')">
222 <xsl:variable name="text">
223 <xsl:value-of select="substring-before($pText, ',')"/>
224 </xsl:variable>
225 <xsl:choose>
226 <xsl:when test="substring($text, 1, 3) = 'CN='">
227 <xsl:value-of select="substring-after($text, 'CN=')"/>
228 </xsl:when>
229 <xsl:otherwise>
230 <xsl:call-template name="tokenize">
231 <xsl:with-param name="pText" select="
substring-after($pText, ',')"/>
232 </xsl:call-template>
233 </xsl:choose>
234 </xsl:otherwise>
235 </xsl:choose>
236 </xsl:when>
237 <xsl:otherwise>
238 <xsl:if test="substring($pText, 1, 3) = 'CN='">
239 <xsl:value-of select="substring-after($pText, 'CN=')"/>
240 </xsl:if>
241 <xsl:otherwise>
242 </xsl:choose>
243 </xsl:if>
244 </xsl:template>
245 <!--xsl:decimal-format name="decimalFormat" grouping-separator=","/-->
246 <xsl:template name="loop">
247 <xsl:param name="var"></xsl:param>
248 <xsl:choose>

```

Thay đoạn template trên bằng đoạn sau:

```

<xsl:template name="tokenize1">
  <xsl:param name="pText"/>
  <xsl:param name="subText"/>
  <xsl:param name="sText"/>
  <xsl:if test="string-length($pText)">
    <xsl:choose>
      <xsl:when test="contains($pText,$subText)">
        <xsl:variable name="text">

```

```

    <xsl:value-of select="substring-before($pText, $subText)"/>
</xsl:variable>
<xsl:choose>
  <xsl:when test="contains($text, $sText)">
    <xsl:value-of select="substring-after($text, $sText)"/>
  </xsl:when>
  <xsl:otherwise>
    <xsl:call-template name="tokenize1">
      <xsl:with-param name="pText" select="substring-after($pText, $subText)"/>
      <xsl:with-param name="subText" select="$subText"/>
      <xsl:with-param name="sText" select="$sText"/>
    </xsl:call-template>
  </xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
  <xsl:if test="contains($pText, $sText)">
    <xsl:value-of select="substring-after($pText, $sText)"/>
  </xsl:if>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:if>
</xsl:template>

```

Thay đoạn code "chỉ số điện nước" bằng đoạn code sau:

```

885         <fo:block xsl:use-attribute-sets="labelBold">Thành tiền </fo:block>
886         <!--<fo:block xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Amount) </fo:block-->
887         </fo:block>
888     </fo:table-cell>
889 </fo:table-row>
890 </fo:table-header>
891 <fo:table-footer>
892 <fo:table-row>
893     <fo:table-cell>
894     <fo:block/>
895 </fo:table-cell>
896 </fo:table-row>
897 </fo:table-footer>
898 </fo:table-body>
899 </xsl:choose>
900 <xsl:when test="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[contains(lower-case(TTruong), 'chỉ số điện nước')] != "">
901 <xsl:for-each select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[contains(lower-case(TTruong), 'chỉ số điện nước')]">
902     <fo:table-row>
903     <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
904     <fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
905     <xsl:call-template name="tokenize1">
906     <xsl:with-param name="pText" select="DLieu"/>
907     <xsl:with-param name="subText" select="''"/>
908     <xsl:with-param name="sText" select="'previousIndex='"/>
909     </xsl:call-template>
910     </fo:block>
911 </fo:table-cell>
912 <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
913     <fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
914     <xsl:call-template name="tokenize1">
915     <xsl:with-param name="pText" select="DLieu"/>
916     <xsl:with-param name="subText" select="''"/>
917     <xsl:with-param name="sText" select="'currentIndex='"/>

```

```

<xsl:when test="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[contains(lower-case(TTruong), 'chỉ số điện nước')] != "">
    <xsl:for-each
select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[contains(lower-case(TTruong), 'chỉ số điện nước')]">

```

- Lưu ý: đối với invoice.xsl bỏ lower-case như hình ảnh:

```

461 <!--<font class="labelBold" >ĐƠN VỊ TÍNH</font-->
462 </td>
463 <td width="15%" align="center" class="boxSmall">
464 <font class="labelBold" >Điện năng TT</font>
465 <!--<font class="labelBold" >SỐ LƯỢNG</font-->
466 </td>
467 <td width="15%" align="center" class="boxSmall">
468 <font class="labelBold" >Đơn giá</font>
469 <!--<font class="labelBold" >ĐƠN GIÁ</font-->
470 </td>
471 <td width="20%" align="center" class="boxSmall">
472 <font class="labelBold" >Thành tiền</font>
473 <!--<font class="labelBold" >THÀNH TIỀN</font-->
474 </td>
475 </tr>
476 <xsl:for-each select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[contains(TTruong, 'chỉ số điện nước')]">
477 <tr>
478 <td align="center" class="boxSmall itemNormal">
479 <xsl:call-template name="tokenize1">
480 <xsl:with-param name="pText" select="DLieu"/>
481 <xsl:with-param name="subText" select="''"/>
482 <xsl:with-param name="sText" select="'previousIndex='"/>
483 </xsl:call-template>
484 </td>
485 <td align="center" class="boxSmall itemNormal">
486 <xsl:call-template name="tokenize1">
487 <xsl:with-param name="pText" select="DLieu"/>
488 <xsl:with-param name="subText" select="''"/>
489 <xsl:with-param name="sText" select="'currentIndex='"/>
490 </xsl:call-template>
491 </td>

```

6.9.

T
h
ê
m

- B1: Đăng nhập vào account KH => Lập hóa đơn => Chọn mẫu cần điều chỉnh : Xem thông tin ở phần trường bổ sung (v2) hoặc các trường cuối cùng trong phần thông tin phần thông tin người bán hàng (v1)
- **Lưu ý : đối với v1 khi thêm trường động trên hệ thống sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ KH dùng chung mẫu hóa đơn chuẩn đó nên ưu tiên sử dụng các trường động có sẵn, tận dụng để nhập liệu lấy dữ liệu hiển thị (xem lại mục 2.2 => 2.2.2)**

6.10. H

Tìm đến **Thành tiền, đơn giá, số lượng, thuế suất, tiền thuế**

```

922 <xsl:value-of select="THHUVu"/>
923 </fo:block>
924 </fo:table-cell>
925 <fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
926 <fo:block display-align="center" text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
927 <xsl:value-of select="DVTinh"/>
928 </fo:block>
929 </fo:table-cell>
930 </fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
931 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
932 <xsl:if test="SLuong != 'null' and SLuong != '' and SLuong >= 0">
933 <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(SLuong, '###.##0', 'european')"/>
934 </xsl:if>
935 </fo:block>
936 </fo:table-cell>
937 <fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
938 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
939 <xsl:if test="DGia != 'null' and DGia != '' and DGia >= 0">
940 <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(DGia, '###.##0', 'european')"/>
941 </xsl:if>
942 </fo:block>
943 </fo:table-cell>
944 <fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
945 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
946 <xsl:if test="ThTien != 'null' and ThTien != '' and ThTien >= 0">
947 <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(ThTien, '###.##0', 'european')"/>
948 </xsl:if>
949 </fo:block>
950 </fo:table-cell>
951 </fo:table-row>
952 </xsl:for-each>
953 <xsl:call-template name="loop">

```

Bỏ điều kiện " and DGia >= 0" (DGia >= 0) (tương tự với số lượng, tiền thuế,...)

```

923 <xsl:value-of select="THHUVu"/>
924 </fo:block>
925 </fo:table-cell>
926 <fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
927 <fo:block display-align="center" text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
928 <xsl:value-of select="DVTinh"/>
929 </fo:block>
930 </fo:table-cell>
931 </fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
932 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
933 <xsl:if test="SLuong != 'null' and SLuong != '' and SLuong >= 0">
934 <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(SLuong, '###.##0', 'european')"/>
935 </xsl:if>
936 </fo:block>
937 </fo:table-cell>
938 <fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
939 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
940 <xsl:if test="DGia != 'null' and DGia != ''">
941 <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(DGia, '###.##0', 'european')"/>
942 </xsl:if>
943 </fo:block>
944 </fo:table-cell>
945 <fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
946 <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
947 <xsl:if test="ThTien != 'null' and ThTien != '' and ThTien >= 0">
948 <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(ThTien, '###.##0', 'european')"/>
949 </xsl:if>
950 </fo:block>
951 </fo:table-cell>
952 </fo:table-row>
953 </xsl:for-each>
954 <xsl:call-template name="loop">
955 <xsl:with-param name="var">
956 <xsl:value-of select="count(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/BHDVu)"/>
957 </xsl:with-param>

```

- Lưu ý : Nếu chưa có điều kiện **ThTien != 'null' and ThTien != ''** thì thêm vào (tương tự tiền thuế, số lượng, thuế suất thêm điều kiện !='null' và !='')

6.12. Sai thông tin ký bởi

- Cách xử lý: Chuyển phần thông tin Ký bởi lấy theo template lấy thông tin CTS sang lấy theo phần thông tin tên người bán

Ký bởi theo CTS	Ký bởi theo thông tin người bán
<pre> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> Ký bởi <xsl:call-template name="tokenize"> <xsl:with-param name="pText" select="(//*[local-name()='X509SubjectName'])[1]"> </xsl:call-template> </fo:block> </pre>	<pre> <fo:block xsl:use-attribute-sets="signature"> Ký bởi <xsl:value-of select="DLHDon/NDHDon/NBan/Ten"/> </fo:block> </pre>

6.13. Hiện thị thuế nhà thầu

Chỉnh sửa mẫu để hiển thị

- Đối với mẫu hóa đơn thuế tổng (Tham khảo mẫu chuẩn 039):

invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl

```
<xsl:choose>
  <xsl:when test="contains(//TTKhac/TTin[TTruong='Ghi chú dòng']/DLieu,'XXX')">
    XXX
  </xsl:when>
  <xsl:otherwise>
    <xsl:value-of select="TSuat"/>
  </xsl:otherwise>
</xsl:choose> %
```

Invoice.xsl

```
<xsl:choose>
  <xsl:when test="TSuat != 'null' and TSuat >= 0">
    <xsl:choose>
      <xsl:when test="contains(//TTKhac/TTin[TTruong='Ghi chú
dòng']/DLieu,'XXX')">
        XXX
      </xsl:when>
      <xsl:otherwise>
        <xsl:value-of select="TSuat"/>
      </xsl:otherwise>
    </xsl:choose> %
  </xsl:when>
  <xsl:otherwise>
    .....%
  </xsl:otherwise>
</xsl:choose>
```

- Đối với hóa đơn thuế dòng (Tham khảo mẫu chuẩn 214):

invoice-fo.xsl và exchange-invoice-fo.xsl

```
<xsl:if test="TSuat != 'null' and TSuat >= 0">
  <xsl:choose>
    <xsl:when test="TTKhac/TTin[TTruong='Ghi chú dòng']/DLieu= 'XXX'">
      XXX
    </xsl:when>
    <xsl:otherwise>
      <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(TSuat, '###.##0', 'european')"/>
    </xsl:otherwise>
  </xsl:choose>
</xsl:if>
```

invoice.xsl

```
<xsl:if test="TSuat != 'null' and TSuat >= 0">
  <xsl:choose>
    <xsl:when test="TTKhac/TTin[TTTruong='Ghi chú dòng']/DLieu = 'XXX'">
      XXX
    </xsl:when>
    <xsl:otherwise>
      <xsl:value-of select="format-number(TSuat , '###.##0,#####')"/>
    </xsl:otherwise>
  </xsl:choose>
</xsl:if>
```

6.14 . Ghi chú hóa đơn không hiển thị

Ghi chú lấy đường dẫn sai	Ghi chú lấy đường dẫn đúng
<pre><fo:block font-size="8pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal"> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Số đơn hàng </fo:wrapper> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(P.O No.): </fo:wrapper> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="itemNormal"> <xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTHDLQuan/GC hu"/> </fo:inline> </fo:block></pre>	<pre><fo:block font-size="8pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal"> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Số đơn hàng </fo:wrapper> <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(P.O No.): </fo:wrapper> <fo:inline xsl:use-attribute-sets="itemNormal"> <xsl:value-of select="DLHDon/TTChung/TTKhac/TTin[TT ruong='Ghi chú']/DLieu"/> </fo:inline> </fo:block></pre>

6.15. Gán cứng số lượng chữ số sau dấu thập phân

Hiện thị các số hiện ta đa phần đang sử dụng function tự khai báo để hiển thị.

```
<xsl:if test="SLuong!= 'null' and SLuong>= 0">
  <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(SLuong, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
```

Tuy nhiên, đối với các trường hợp cần gán cứng 1 số chữ số sau dấu thập phân, cần điều chỉnh về function format mặc định của number như sau

- Định dạng european

```
<xsl:if test="SLuong!= 'null' and SLuong>= 0">
```

```
<xsl:value-of select="format-number(SLuong, '###.##0,0000', 'european')"/>
</xsl:if>
```

- Định dạng us

```
<xsl:if test="SLuong!= 'null' and SLuong>= 0">
<xsl:value-of select="format-number(SLuong, '###.##0.0000', us)"/>
</xsl:if>
```

Chú ý: Tùy vào định dạng hiển thị . và , cho số đã đăng ký thuế để chỉnh format về cho đúng.

Số chữ số 0 sau dấu thập phân sẽ là số chữ số sẽ luôn hiển thị mặc định trên mẫu sau phần thập phân (Nếu không có giá trị sẽ hiển thị thành 0 để đủ số lượng ký tự đã khai báo)

VD:

Gán cứng 4 số sau số thập phân:

18,12 -> 18,1200 (đối với european) hoặc 18.12 -> 18.1200 (đối với us)

6.16. Hóa đơn view bình thường, kiểm tra phê duyệt bị lỗi không hiển thị

- Nguyên nhân : do logo và watermark của KH bị lỗi phát sinh. Không đúng định dạng png hoặc định dạng hệ thống qui định.

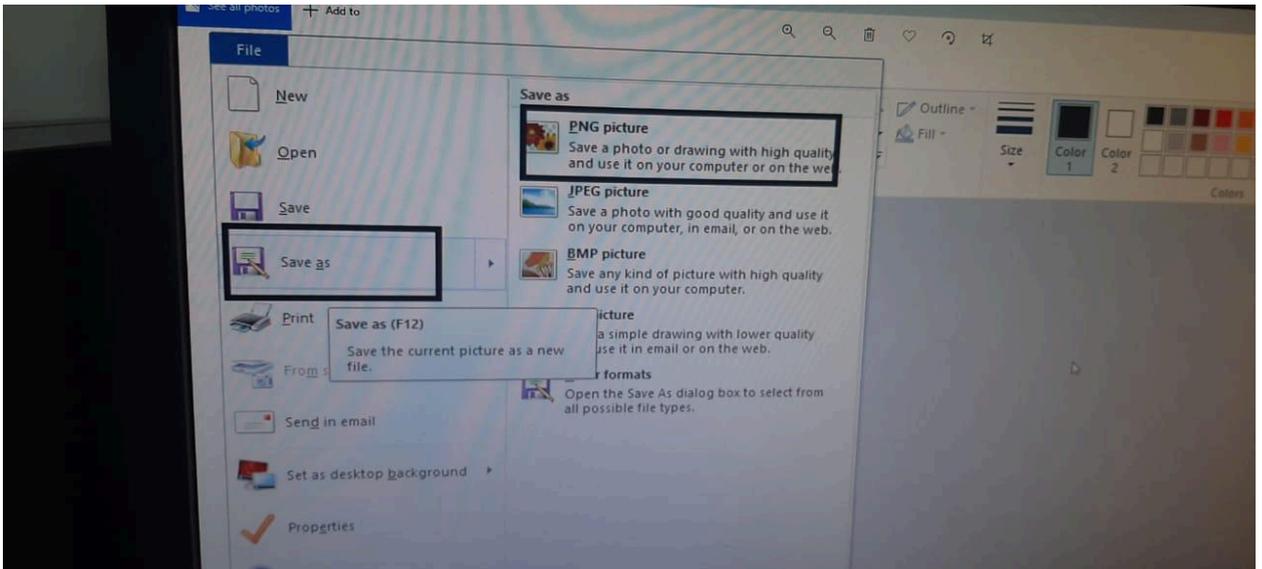
- Cách khắc phục :

B1. Tải logo và watermark của KH về

B2. Mở logo và watermark bằng Paint

B3. Vào mục File -> Save As -> PNG (Lưu lại logo và watermark dưới dạng PNG)

B4. Tải lại logo và watermark vừa Save và thử lại



6.17. STT bắt đầu không theo thứ tự 1,2,3

Tìm đến phần số thứ tự

```

</td>
<td align="center" class="boxSmall" rowspan="2" width="134">
  <font class="labelBold">Thành tiền</font>
  <!--<font class="labelBold">THÀNH TIỀN</font-->
</td>
</tr>
<tr>
<td align="center" class="boxSmall" width="94">
  <font class="labelBold">Thực xuất</font>
</td>
<td align="center" class="boxSmall" width="94">
  <font class="labelBold">Thực nhập</font>
</td>
</tr>
</tr>
<xsl:for-each select="DLRDon/NDRDon/DBSRDVu/SRDVu">
  <tr>
    <td align="center" class="boxSmall8 itemNormal">
      <xsl:choose>
        <xsl:when test="STT=1">
          <xsl:value-of select="STT"/>
          <xsl:when test="STT=2">
            1
          </xsl:when>
          <xsl:otherwise>
            <font class="labelNormal"/>
          </xsl:otherwise>
        </xsl:choose>
      </td>
      <td align="left" class="boxSmall8 itemNormal">
        <xsl:value-of select="THSDVu"/>
      </td>
      <td align="center" class="boxSmall8 itemNormal">
        <xsl:value-of select="KHSDVu"/>
      </td>
      <td align="center" class="boxSmall8 itemNormal">
        <xsl:value-of select="DVTinh"/>
      </td>
      <td align="right" class="boxSmall8 itemNormal">
        <xsl:if test="SLuong != 'null' and SLuong != '' and SLuong >= 0">
          <xsl:value-of select="format-number(SLuong, '###.###,#####')"/>
        </xsl:if>
      </td>
    </tr>
  </xsl:for-each>

```

Thay bằng đoạn code sau :

```

<xsl:value-of select="position()"/>

```



```

</fo:table-cell>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell number-columns-spanned="3" xsl:use-attribute-sets="bookNormal">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Tiền thuế GTGT </fo:wrapper>
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelTailo">(VAT amount): </fo:wrapper>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="bookNormal">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
.....
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
<fo:table-row>
<fo:table-cell number-columns-spanned="3" xsl:use-attribute-sets="bookNormal">
<fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Thuế, phí khác </fo:wrapper>
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelTailo">(Other Tax/Fee/charge): </fo:wrapper>
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">xsl:value-of select="foo:custom-num-format(
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="bookNormal">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:if test="DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[1]/TPhi != 'null' and
DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[1]/TPhi != ''">
<xsl:value-of
select="foo:custom-num-format(DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[1]/TPhi, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table-row>
<fo:table-cell number-columns-spanned="3" xsl:use-attribute-sets="bookNormal">
<fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table-row>
</fo:table>

```

Thay bằng đoạn Code sau :

```

<xsl:if test="DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[1]/TPhi != 'null' and
DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[1]/TPhi != ''">
<xsl:value-of
select="foo:custom-num-format(DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[1]/TPhi, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>

```

```

<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Thuế suất GTGT </fo:wrapper>
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelTailo">(VAT rate): </fo:wrapper>
<fo:inline xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
.....
</fo:inline>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell number-columns-spanned="3" xsl:use-attribute-sets="bookNormal">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Tiền thuế GTGT </fo:wrapper>
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelTailo">(VAT amount): </fo:wrapper>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="bookNormal">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
.....
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
<fo:table-row>
<fo:table-cell number-columns-spanned="3" xsl:use-attribute-sets="bookNormal">
<fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Thuế, phí khác </fo:wrapper>
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelTailo">(Other Tax/Fee/charge): </fo:wrapper>
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">xsl:value-of select="DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[1]/TPhi"/>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="bookNormal">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:if test="DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[1]/TPhi != 'null' and DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[1]/TPhi != ''">
<xsl:value-of select="foo:custom-sum-format(DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[1]/TPhi, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table-row>
<fo:table-cell number-columns-spanned="3" xsl:use-attribute-sets="bookNormal">
<fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Thuế, phí khác </fo:wrapper>
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelTailo">(Equivalent amount paid): </fo:wrapper>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="bookNormal">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:if test="DLHDon/NDHDon/TToan/TyTTRBo <= 'null' and DLHDon/NDHDon/TToan/TyTTRBo <= 0">
<xsl:value-of select="foo:custom-sum-format(DLHDon/NDHDon/TToan/TyTTRBo, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table>

```

6.18.2. Hiện thị phí lệ phí trong bảng hàng hóa

a. Thêm loại phí và tiền phí

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (date) 26 tháng (month) 11 năm (year) 2021

PHUONG NAM HK Ký hiệu (Serial): 1K2TAA
Số (No.): 69

Đơn vị bán hàng (Seller): Công ty CODEE 888888
Mã số thuế (Tax code): 0100109106-710
Địa chỉ (Address): Trưng Yên 6
Điện thoại (Tel): 09399 963 608 Fax: 12345678 Website: http://thuongha.com.vn
Số tài khoản (Account No.): 2580478789 Ngân hàng (Bank): ACB

Họ tên người mua hàng (Customer's name): Nguyễn Văn Nguyễn
Tên đơn vị (Company's name): Công Tempus
Mã số thuế (Tax code): 0107376622
Địa chỉ (Address): 110 Long Hà - Thanh Xuân - Hà Nội
Số tài khoản (Account No.): 0121199999 Ngân hàng (Bank): VCB
Hình thức thanh toán (Payment method): TMBCK

Ghi chú (Note):

STT	Tên hàng hóa/Dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Máy Thổi số	Cái	1	10.000.000	10.000.000
1	Máy Thổi 111	Cái	1	10.000.000	9.999.999
	Lệ phí số 1				88888
	Lệ phí số 2				9999999
Cộng tiền hàng (Total amount):					10.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): ...%-%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): ...%
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment):					10.867.500

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)

KỶ BỚI TEST TỆ THÙNG HÓA ĐƠN 2.0
kỳ ngày 20/11/2021

Thêm đoạn code vào sau thẻ <foreach></foreach> của bảng hàng hóa:

```

<xsl:for-each select="DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi">
  <fo:table-row keep-together.within-page="always">
    <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
      <fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
        <xsl:choose>
          <xsl:when test="STT &gt; 0">
            <xsl:value-of select="STT"/>
          </xsl:when>
          <xsl:otherwise>
            <fo:leader />
          </xsl:otherwise>
        </xsl:choose>
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
    <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
      <fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
        <xsl:value-of select="TLPhi"/>
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
    <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">

```

```

                <fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
                    <!-- <xsl:value-of select="DVTinh"/> -->
                    </fo:block>
                </fo:table-cell>
                <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
                    <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
                        <xsl:if test="SLuong != 'null' and SLuong != " and SLuong &gt;= 0">
                            <!-- <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(SLuong, '###.##0',
'european')"/> -->
                            </xsl:if>
                        </fo:block>
                    </fo:table-cell>
                    <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
                        <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
                            <xsl:if test="DGia != 'null' and DGia != " and DGia &gt;= 0">
                                <!-- <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(DGia, '###.##0',
'european')"/> -->
                                </xsl:if>
                            </fo:block>
                        </fo:table-cell>
                        <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
                            <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal"
display-align="center">
                                <xsl:if test="TPhi != 'null' and TPhi != " and TPhi &gt;= 0">
                                    <xsl:value-of select="TPhi"/>
                                </xsl:if>
                            </fo:block>
                        </fo:table-cell>
                    </fo:table-row>
                </xsl:for-each>

```

```

<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" display-align="center">
<xsl:if test="$SLuong != 'null' and $SLuong != '' and $SLuong >= 0">
<xsl:value-of select="fo:custom-num-format($SLuong, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" display-align="center">
<xsl:if test="$Dgia != 'null' and $Dgia != '' and $Dgia >= 0">
<xsl:value-of select="fo:custom-num-format($Dgia, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" display-align="center">
<xsl:if test="$TienTien != 'null' and $TienTien != '' and $TienTien >= 0">
<xsl:value-of select="fo:custom-num-format($TienTien, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
<xsl:for-each select="$DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi">
<fo:table-row keep-together.within-page="always">
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:choose>
<xsl:when test="$STT >= 0">
<xsl:value-of select="$STT"/>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
<fo:leader />
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" display-align="center">
<xsl:value-of select="$TTPhi"/>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" display-align="center">
<!-- <xsl:value-of select="$DVTinh"/> -->
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" display-align="center">
<xsl:if test="$SLuong != 'null' and $SLuong != '' and $SLuong >= 0">

```

c. Thêm dòng tổng tiền lệ phí

Thêm đoạn Code sau vào trên phần Tổng cộng tiền thanh toán:

```

<fo:table-row>
<fo:table-cell border-left="0.5pt solid" border-right="0.5pt solid"
border-bottom="0.5pt solid">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Tổng tiền lệ phí
</fo:wrapper>
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic"></fo:wrapper>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell border-left="0.5pt solid" border-right="0.5pt solid"
border-bottom="0.5pt solid">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:if test="DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi/TPhi != 'null' and
DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi/TPhi != "">
<xsl:value-of
select="fo:custom-num-format(sum(DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi/TPhi), '###.##0',
'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>

```

Lưu ý: thêm tính tổng **sum** vào trước phần tiền phí


```

<fo:table-row>
    <fo:table-cell>
        <fo:block font-size="10pt" text-align="left"
xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
            <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
                Tổng tiền chịu thuế 8%:
            </fo:wrapper>
        </fo:table-cell>
        <xsl:for-each
select="DLHDon/NDHDon/TToan/THTTLLTSuat/LTSuat">
            <xsl:if test="TSuat = '8%' and ThTien != 'null' and
ThTien != " ">
                <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">
                    <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(ThTien,
'###.##0','european')"/>
                </fo:wrapper>
            </xsl:if>
        </xsl:for-each>
    </fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell>
    <fo:block font-size="10pt" text-align="left">
        <!--<fo:wrapper
xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Tổng thuế GTGT: </fo:wrapper-->
        <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
            Tổng tiền thuế GTGT 8%:
        </fo:wrapper>
    </fo:table-cell>
    <xsl:for-each
select="DLHDon/NDHDon/TToan/THTTLLTSuat/LTSuat">
        <xsl:if test="TSuat = '8%' and TThue != 'null' ">
            <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">
                <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(TThue,
'###.##0','european')"/>
            </fo:wrapper>
        </xsl:if>
    </xsl:for-each>

```

</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>

```

</fo:wrapper>
<xsl:for-each select="DLSDon/NDRDon/TToan/THHTLTSuat/LTSuat">
  <xsl:if test="TSuat = '5%' and TTThu = 'null' ">
    <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">
      <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(TThu, '###.##0', 'european')"/>
    </fo:wrapper>
  </xsl:if>
</xsl:for-each>
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table>
<fo:table-row>
  <fo:table-cell>
    <fo:block font-size="10pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
      <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
        Tổng tiền chịu thuế 8%:
      </fo:wrapper>
      <xsl:for-each select="DLSDon/NDRDon/TToan/THHTLTSuat/LTSuat">
        <xsl:if test="TSuat = '8%' and ThTien != 'null' and ThTien != '' ">
          <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">
            <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(ThTien, '###.##0', 'european')"/>
          </fo:wrapper>
        </xsl:if>
      </xsl:for-each>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
  <fo:table-cell>
    <fo:block font-size="10pt" text-align="left">
      <!--<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Tổng thuế GTGT: </fo:wrapper-->
      <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
        Tổng tiền thuế GTGT 8%:
      </fo:wrapper>
      <xsl:for-each select="DLSDon/NDRDon/TToan/THHTLTSuat/LTSuat">
        <xsl:if test="TSuat = '8%' and TTThu != 'null' ">
          <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">
            <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(TThu, '###.##0', 'european')"/>
          </fo:wrapper>
        </xsl:if>
      </xsl:for-each>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table>
<fo:table-cell>
  <fo:block font-size="10pt" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
    <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
      Tổng tiền chịu thuế 10%:
    </fo:wrapper>
    <xsl:for-each select="DLSDon/NDRDon/TToan/THHTLTSuat/LTSuat">
      <xsl:if test="TSuat = '10%' and ThTien != 'null' and ThTien != '' ">
        <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">
          <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(ThTien, '###.##0', 'european')"/>
        </fo:wrapper>
      </xsl:if>
    </xsl:for-each>
  </fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table>

```

Kết quả:

Nối góc 45 độ phun UPVC DN 75 PN10	cái	4	25.727	102.908	10%	8.439
Nối góc 90 độ phun uPVC DN 60 PN8	cái	100	13.091	1.309.100	10%	107.346
Nối góc 90 độ phun uPVC DN 75 PN8	Cái	50	23.455	1.172.750	10%	96.166
Nối góc 45 độ phun uPVC DN 75 PN8	cái	50	19.364	968.200	10%	79.392
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ:				74.108.607		7.410.861
Tổng cộng tiền thanh toán:						81.519.468
Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi một triệu năm trăm mười chín nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng						
Tổng tiền không chịu thuế:						
Tổng tiền chịu thuế 0%:						
Tổng tiền chịu thuế 5%: 9.346.523.523			Tổng tiền thuế GTGT 5%: 109.000			
Tổng tiền chịu thuế 8%: 23.423.542			Tổng tiền thuế GTGT 8%: 670.861			
Tổng tiền chịu thuế 10%: 235.656.757			Tổng tiền thuế GTGT 10%: 19.092.300			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên) Signature valid Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TÂN PHONG Ký ngày 18/01/2022			

Lưu ý : trường hợp thuế dòng không có phần tổng hợp thuế dưới phần bảng hàng hóa thì chỉ cần thêm điều kiện thuế suất = 8% vào phần thuế và tiền thuế

6.20. Hóa đơn điện nước hiển thị E

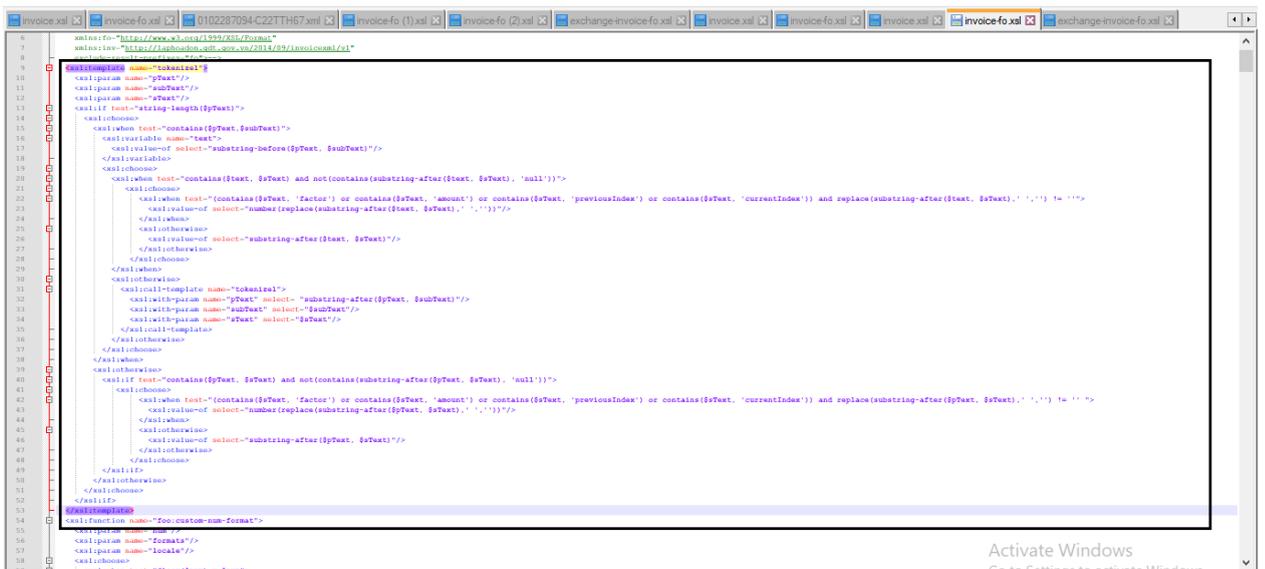
Thay đoạn template tokenize1 vào mẫu hóa đơn :

```
<xsl:template name="tokenize1">
  <xsl:param name="pText"/>
  <xsl:param name="subText"/>
  <xsl:param name="sText"/>
  <xsl:if test="string-length($pText)">
    <xsl:choose>
      <xsl:when test="contains($pText,$subText)">
        <xsl:variable name="text">
          <xsl:value-of select="substring-before($pText, $subText)"/>
        </xsl:variable>
        <xsl:choose>
          <xsl:when test="contains($text, $sText) and not(contains(substring-after($text, $sText),
'null'))">
            <xsl:choose>
              <xsl:when test="(contains($sText, 'factor') or contains($sText,
'amount') or contains($sText, 'previousIndex') or contains($sText, 'currentIndex')) and
replace(substring-after($text, $sText),',') != "">
                <xsl:value-of
select="number(replace(substring-after($text, $sText),','))"/>
              </xsl:when>
              <xsl:otherwise>
                <xsl:value-of select="substring-after($text, $sText)"/>
              </xsl:otherwise>
            </xsl:choose>
          </xsl:when>
          <xsl:otherwise>
            <xsl:call-template name="tokenize1">
              <xsl:with-param name="pText" select="substring-after($pText, $subText)"/>
              <xsl:with-param name="subText" select="$subText"/>
              <xsl:with-param name="sText" select="$sText"/>
            </xsl:call-template>
          </xsl:otherwise>
        </xsl:choose>
      </xsl:when>
      <xsl:otherwise>
        <xsl:call-template name="tokenize1">
          <xsl:with-param name="pText" select="substring-after($pText, $subText)"/>
          <xsl:with-param name="subText" select="$subText"/>
          <xsl:with-param name="sText" select="$sText"/>
        </xsl:call-template>
      </xsl:otherwise>
    </xsl:choose>
  </xsl:if>
</xsl:template>
```

```

</xsl:call-template>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
  <xsl:if test="contains($pText, $sText) and not(contains(substring-after($pText, $sText),
'null'))">
    <xsl:choose>
      <xsl:when test="(contains($sText, 'factor') or contains($sText,
'amount') or contains($sText, 'previousIndex') or contains($sText, 'currentIndex')) and
replace(substring-after($pText, $sText),',') != ''">
        <xsl:value-of
select="number(replace(substring-after($pText, $sText),','))"/>
      </xsl:when>
      <xsl:otherwise>
        <xsl:value-of select="substring-after($pText, $sText)"/>
      </xsl:otherwise>
    </xsl:choose>
  </xsl:if>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:if>
</xsl:template>

```



6.21. Giảm thuế 8% cho HDBH

a. Tìm đến phần foreach của bảng hàng hóa, thay thế foreach

```
<xsl:for-each
select="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'15/NQ-43/2022/QH15')
= false()]">
```

```
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
<xsl:text>6 = 4 x 5</xsl:text>
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table-header>
<fo:table-footer>
<fo:table-row>
<fo:table-cell>
<fo:block/>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table-footer>
<fo:table-body>
<xsl:for-each select="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'15/NQ-43/2022/QH15') = false()]">
<fo:table-row keep-together-within-page="always">
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:choose>
<xsl:when test="STT > 0">
<xsl:value-of select="STT"/>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
<fo:leader />
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:value-of select="THHDVu"/>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
```

b. Thay thế đoạn code sau vào sau phần foreach của bảng hàng hóa

```
<xsl:value-of
select="count(DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'15/NQ-43/2022/QH15') = false()]">
```

```
</xsl:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:if test="DGia != 'null' and DGia != '' and DGia > 0">
<xsl:value-of select="fo:custom-num-format(DGia, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:if test="ThTien != 'null' and ThTien != '' and ThTien > 0">
<xsl:value-of select="fo:custom-num-format(ThTien, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</xsl:for-each>
<xsl:cell-template name="loop">
<xsl:with-param name="var">
<xsl:value-of select="count(DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'15/NQ-43/2022/QH15') = false()]">
</xsl:with-param>
<xsl:cell-template>
<fo:table-row keep-together-within-page="always">
<fo:table-cell number-columns-spanned="6">
<fo:block>
<fo:table table-layout="fixed" width="100%">
<fo:table-column column-width="85%"/>
<fo:table-column column-width="15%"/>
</fo:table>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell border-left="0.5pt solid" border-right="0.5pt solid" border-bottom="0.5pt solid">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Công tiến hàng hóa, dịch vụ: </fo:wrapper>
<!--fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Total amount): </fo:wrapper-->
</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</xsl:cell-template>
```

c. Thêm đoạn code sau vào phần cộng tiền hàng hóa, dịch vụ

```

<xsl:if
  test="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'15/NQ-
43/2022/QH15')] = true()]">
  <fo:table-row>
    <fo:table-cell border-left="0.5pt solid"
border-right="0.5pt solid" border-bottom="0.5pt solid"
number-columns-spanned="2" >
      <fo:block text-align="left"
xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
        <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal"
color="red">
          <xsl:value-of
select="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'15/NQ-4
3/2022/QH15')]/THHDVu"/>
        </fo:wrapper>
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
  </fo:table-row>
</xsl:if>

```

```

<fo:table-column column-width="50%" />
<fo:table-column column-width="15%" />
<fo:table-body>
  <fo:table-row>
    <fo:table-cell border-left="0.5pt solid" border-right="0.5pt solid" border-bottom="0.5pt solid">
      <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
        <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ: </fo:wrapper>
        <!--<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Total amount): </fo:wrapper-->
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
    <fo:table-cell border-left="0.5pt solid" border-right="0.5pt solid" border-bottom="0.5pt solid">
      <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
        <xsl:if test="DLHDon/NDHDon/TToan/TgTTTBSo != 'null' and DLHDon/NDHDon/TToan/TgTTTBSo >= 0">
          <xsl:value-of select="fo:custom-num-format(DLHDon/NDHDon/TToan/TgTTTBSo, '###.##0', 'european')"/>
        </xsl:if>
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
  </fo:table-row>
  <xsl:if test="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'15/NQ-43/2022/QH15')] = true()]">
    <fo:table-row>
      <fo:table-cell border-left="0.5pt solid" border-right="0.5pt solid" border-bottom="0.5pt solid" number-columns-spanned="2" >
        <fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
          <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal" color="red">
            <xsl:value-of select="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'15/NQ-43/2022/QH15')]/THHDVu"/>
          </fo:wrapper>
        </fo:block>
      </fo:table-cell>
    </fo:table-row>
  </xsl:if>
  <fo:table-row>
    <fo:table-cell number-columns-spanned="2" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
      <fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
        <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Số tiền viết bằng chữ: </fo:wrapper>
        <!--<fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Amount in words): </fo:wrapper-->
        <fo:inline xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
          <xsl:value-of select="DLHDon/NDHDon/TToan/TgTTBChu"/>
        </fo:inline>
      </fo:block>
    </fo:table-cell>
  </fo:table-row>

```

Kết quả sau khi sửa:

Mã số thuế: 0109005599					
Địa chỉ: Lô 37 và Lô 37-2 Khu công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam					
Điện thoại:					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Camera IP 4MP Hikvision DS-2CD2T43G2-4I (HD MKAC-01)	Chiếc	8	1.254.545	10.036.360
2	Bộ chuyển đổi quang điện SM (HD MKAC-01)	Chiếc	5	1.000.500	5.002.500
3	F352-08P-K9-EU Cisco 8 FE ports with 62W power budget, 2 Gigabi copper/SFP combo (HD MKAC-01)	Chiếc	2	6.670.000	13.340.000
	Hóa đơn thay thế cho hóa đơn điện tử mẫu 1 ký hiệu C22TMK số 23 lập ngày 20/01/2022				0
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ:					85.599.860
15/NQ-43/2022/QH15 giảm 20% cho NVL					
Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi đồng					
Người mua hàng			Người bán hàng Signature valid Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN MEIKO AUTOMATION Ký ngày 24/01/2022		

Lưu ý : Hướng dẫn KH nhập đúng từ khóa 15/NQ-43/2022/QH15 thì hóa đơn mới hiển thị mục giảm tiền

6.22. Xử lý phí khác thông tư 78

Nguyên nhân:

Trên thông tư 78 không có khái niệm phí khác, chỉ có khái niệm Phí , Lệ phí, và khoản phí lệ phí này là sau thuế.

Trường hợp khách hàng sử dụng phí khác có thuế suất khác với thuế suất hàng hóa thì phải sử dụng mẫu thuế dòng

Trường hợp khách hàng sử dụng phí khác có thuế suất giống với thuế suất hàng hóa thì có thể sử dụng mẫu thuế tổng.

Cách xử lý :

Thực hiện 3 bước

- 1.Khai báo biến lưu tiền phí từ tính chất hàng hóa
- 2.Loại tiền phí khỏi tổng tiền hàng trước thuế và bảng hàng hóa
- 3.Lấy tiền phí xuống phần tổng cộng

TRƯỚC XỬ LÝ:

Ngày (Date)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
	Dịch vụ an uống		1	16.333.733	16.333.733
	phí phục vụ		1	816.687	816.687
Cộng tiền (Total charge):					17.150.420
Phí phục vụ (Service charge 5%):					
Thuế TTĐB (SCT 30%):					.../...
Thuế suất GTGT (VAT rate): %				Tiền thuế GTGT (VAT amount): 1.372.034	
Tổng cộng tiền thanh toán (Total Amount):					18.522.454
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười tám triệu năm trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng					

Người mua hàng (Guest)
Ký, ghi rõ họ, tên (Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
Ký, ghi rõ họ, tên (Signature, name, stamp)
Signature valid

Ký bởi TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
Ký ngày 19/05/2022

SAU XỬ LÝ:

Ngày (Date)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
	Dịch vụ an uống		1	16.333.733	16.333.733
Cắt phí phục vụ ở đây đưa xuống tổng					
Cộng tiền (Total charge):					17.150.420
Phí phục vụ (Service charge 5%):					816.687
Thuế TTĐB (SCT 30%):					.../...
Thuế suất GTGT (VAT rate): %				Tiền thuế GTGT (VAT amount): 1.372.034	
Tổng cộng tiền thanh toán (Total Amount):					18.522.454
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười tám triệu năm trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng					

Người mua hàng (Guest)
Ký, ghi rõ họ, tên (Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
Ký, ghi rõ họ, tên (Signature, name, stamp)
Signature valid

Ký bởi TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
Ký ngày 19/05/2022

	Invoice-fo cũ	Invoice-fo mới
Khai báo biến lưu tiền phí từ tính chất hàng hóa		<xsl:variable name="totalOtherTaxAbleAmount1" select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phục vụ')]/ThTien)"/>
Khai báo biến lưu tổng tiền trước thuế LOẠI bỏ tiền phí		<xsl:variable name="sumtotalOtherTaxAbleAmount" select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phục vụ') = false()]/ThTien)"/>
Loại tiền phí khỏi bảng hàng hóa	<xsl:for-each select="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu">	<xsl:for-each select="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phục vụ') = false()]">
Lấy giá trị tiền phí dưới tổng cộng		<xsl:if test="\$totalOtherTaxAbleAmount1 != 'null' and \$totalOtherTaxAbleAmount1 != ''"> <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(\$totalOtherTaxAbleAmount1, '###.##0', 'european')"/> </xsl:if>

File invoice-fo ví dụ, trường “Phí phục vụ”



invoice-fo.xsl

File ví dụ mẫu có **Phí phục vụ** và **Thuế tiêu thụ đặc biệt**



invoiceTT78.zip

6.23. Sửa mẫu phí hoàn

Do phí hoàn không có thuế nên dòng thuế tổng được không cần phải đổi sang thuế dòng như phí dịch vụ.

Copy đoạn code:

DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí hoàn') = false()]

```

</fo:table-row>
</fo:table-header>
</fo:table-footer>
<fo:table-row>
<fo:table-cell>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table-footer>
</fo:table-body>
<xsl:for-each select="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí hoàn') = false()]">
<fo:table-row keep-together.within-page="always">
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:choose>
<xsl:when test="STT > 0">
<xsl:value-of select="STT"/>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
<fo:leader />
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" display-align="center">
<xsl:value-of select="THHDVu"/>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" display-align="center">
<xsl:value-of select="DVTinh"/>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" display-align="center">
<xsl:if test="SLuong != 'null' and SLuong != '' and SLuong > 0">
<xsl:value-of select="foo:custom-num-format(SLuong, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall" display-align="center">
<fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal" display-align="center">
<xsl:if test="DGia != 'null' and DGia != '' and DGia > 0">
<xsl:value-of select="foo:custom-num-format(DGia, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>

```

để ẩn hàng hóa có tên là phí hoàn sẽ cắt xuống dưới mẫu không hiển thị trên hàng hóa.

vì cắt xuống hàng hóa nên cộng tiền hàng đã lưu vào xml là tiền hàng chưa thuế nên cần trừ đi tiền của phí hoàn để mẫu hiển thị đúng.

tìm đến cộng tiền hàng:

```

<xsl:if test="DLHDon/NDHDon/TToan /TgTCThue != 'null' and
DLHDon/NDHDon/TToan /TgTCThue > 0">
<xsl:value-of select="format-number(DLHDon/NDHDon/TToan
/TgTCThue - DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí
hoàn')]/ThTien), '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>

```

```

</fo:table-row>
</xsl:for-each>
<xsl:call-template name="loop">
  <xsl:with-param name="var">
    <xsl:value-of select="count(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi hoàn') = false()])"/>
  </xsl:with-param>
</xsl:call-template>
<fo:table-row>
  <fo:table-cell number-columns-spanned="5" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
    <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
      <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">1. Tổng số tiền </fo:wrapper>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
  <fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
    <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
      <xsl:if test="DLHDon/NDHDon/TOan/TgTCThue != 'null' and DLHDon/NDHDon/TOan/TgTCThue >= 0" -->
        <xsl:value-of select="format-number(DLHDon/NDHDon/TOan/TgTCThue - /DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi hoàn')]/ThTien), '###.##0', 'european')"/>
      </xsl:if>
      <!-- <xsl:if test="congTienHang >= 0" -->
        <xsl:value-of select="format-number($congTienHang, '###.##0', 'european')"/>
      </xsl:if>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
</fo:table-row>
<xsl:choose>
  <xsl:when test="DLHDon/NDHDon/TOan/THHTLTSuat/LTSuat != ''">
    <xsl:for-each select="DLHDon/NDHDon/TOan/THHTLTSuat/LTSuat">
      <xsl:choose>
        <xsl:when test="TSuat != 'null' and (TSuat = '0%' or TSuat = '5%' or TSuat = '10%' or TSuat = '8%' or contains(TSuat, 'KHAC'))">
          <fo:table-row>
            <fo:table-cell number-columns-spanned="2" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
              <fo:block text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
                <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">2. Thuế suất GTGT </fo:wrapper>
                <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">
                  (VAT rate): <xsl:value-of select="TSuat"/>
                </fo:wrapper>
              </fo:block>
            </fo:table-cell>
            <fo:table-cell number-columns-spanned="3" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
              <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
                <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Chi hoàn tiền thuế GTGT </fo:wrapper>
                <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(VAT amount): </fo:wrapper>
              </fo:block>
            </fo:table-cell>
          </fo:table-row>
        </xsl:when>
      </xsl:choose>
    </xsl:for-each>
  </xsl:when>
</xsl:choose>

```

Copy đoạn code dưới để hiển thị dữ liệu phí hoàn

```

<xsl:if test="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí hoàn')
= true()]">
<xsl:value-of
select="format-number(/DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,
'phí hoàn')]/ThTien), '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>

```

```

</fo:table-row>
<fo:table-row>
  <fo:table-cell number-columns-spanned="5">
    <fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelBold">
      <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">5. Phí hoàn </fo:wrapper>
      <!-- <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Refund fee): </fo:wrapper> -->
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
  <fo:table-cell>
    <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="labelBold">
      <xsl:if test="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi hoàn') = true()]">
        <xsl:value-of select="format-number(DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi hoàn')]/ThTien), '###.##0', 'european')"/>
      </xsl:if>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
</fo:table-row>
<fo:table-row keep-together.within-page="always">
  <fo:table-cell number-columns-spanned="6">
    <fo:block>
      <fo:table table-layout="fixed" width="100%">
        <fo:table-column column-width="84%"/>
        <fo:table-column column-width="16%"/>
        <fo:table-body>
          <fo:table-row>
            <fo:table-cell>
              <fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="labelBold">
                <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">Tổng số tiền chi hoàn </fo:wrapper>
                <!-- <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Total refund amount paid) </fo:wrapper> -->
                <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelBold">(1+2+3+4-5): </fo:wrapper>
              </fo:block>
            </fo:table-cell>
            <fo:table-cell>
              <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemBold">
                <xsl:if test="DLHDon/NDHDon/TOan/TgTTTBSO != 'null' and DLHDon/NDHDon/TOan/TgTTTBSO >= 0">
                  <xsl:value-of select="fo:custom-num-format(DLHDon/NDHDon/TOan/TgTTTBSO, '###.##0', 'european')"/>
                </xsl:if>
              </fo:block>
            </fo:table-cell>
          </fo:table-row>
        </fo:table-body>
      </fo:table>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
</fo:table-row>

```

Lưu ý : khi chọn phí hoàn cần chọn tính chất là chiết khấu và nhập đúng key khi sửa mẫu (ví dụ key ở đây là “phí hoàn”). Có thể áp dụng với phí khác tt78 như ở trên


```

select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[TChat
5]/TTKhac/TTin[TTruong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu)" />
                                <xsl:variable                name="totalOtherTaxAmount1"
select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[TChat
5][1]/TTKhac/TTin[TTruong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu)" />
                                <xsl:variable                name="totalOtherTaxAmount2"
select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[TChat
5][2]/TTKhac/TTin[TTruong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu)" />
                                <xsl:variable                name="totalOtherTaxAmount3"
select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí dịch
vụ')]/TTKhac/TTin[TTruong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu)" />
                                <xsl:variable name="otherVAT1" select="0" />
                                <xsl:variable name="otherVAT2">
                                <xsl:choose>
                                <xsl:when
test="not(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí dịch
vụ')])">
                                -3
                                </xsl:when>
                                <xsl:otherwise>
                                <xsl:value-of
select="//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí dịch
vụ')]/TSuat" />
                                </xsl:otherwise>
                                </xsl:choose>
                                </xsl:variable>

```

Sau khi copy code:

```

</fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
<xsl:call-template name="Loop">
<xsl:with-param name="var">
<xsl:number value="number($var)+1"/>
</xsl:with-param>
</xsl:call-template>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</xsl:template>
<xsl:variable name="sumtotalOtherTaxAbleAmount" select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi dich vu') = true()]/THTien)/>
<xsl:variable name="totalOtherTaxAbleAmount1" select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[TChat = 5][1]/THTien)/>
<xsl:variable name="totalOtherTaxAbleAmount2" select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[TChat = 5][2]/THTien)/>
<xsl:variable name="totalOtherTaxAbleAmount3" select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi dich vu')]/THTien)/>
<xsl:variable name="totalOtherTaxAmount1" select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[TChat = 5][1]/TKhac/TTin[TTTrong="Tiền thuế đóng (Tiền thuế GTGT)"/]/DLieu)/>
<xsl:variable name="totalOtherTaxAmount2" select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[TChat = 5][2]/TKhac/TTin[TTTrong="Tiền thuế đóng (Tiền thuế GTGT)"/]/DLieu)/>
<xsl:variable name="totalOtherTaxAmount3" select="sum(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi dich vu')]/TKhac/TTin[TTTrong="Tiền thuế đóng (Tiền thuế GTGT)"/]/DLieu)/>
<xsl:variable name="otherVAT1" select="0"/>
<xsl:variable name="otherVAT2">
<xsl:choose>
<xsl:when test="not(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi dich vu')])">
<xsl:otherwise>
<xsl:otherwise>
<xsl:otherwise>
<xsl:choose>
</xsl:choose>
</xsl:template>
<xsl:template match="/HDon" name="invoiceTemplate">
<fo:root font-family="Times New Roman">
<fo:layout-master-set>
<fo:simple-page-master margin-bottom="0.3cm" margin-left="0.3cm" margin-right="0.3cm" margin-top="0.2cm" master-name="singlePage" page-height="29.7cm" page-width="21cm">
<fo:region-body border-left="3pt double" border-right="3pt double" border-top="3pt double" margin-bottom="15mm"/>
<fo:region-after border-bottom="3pt double" border-left="3pt double" border-right="3pt double" display-align="after" extent="15mm" region-name="footer-first-one"/>
</fo:simple-page-master>
<fo:simple-page-master margin-bottom="0.3cm" margin-left="0.3cm" margin-right="0.3cm" margin-top="0.2cm" master-name="firstPage" page-height="29.7cm" page-width="21cm">
<fo:region-body border-left="3pt double" border-right="3pt double" border-top="3pt double" margin-bottom="18mm"/>
<fo:region-after border-bottom="3pt double" border-left="3pt double" border-right="3pt double" display-align="after" extent="18mm" region-name="footer-first"/>
</fo:simple-page-master>
<fo:simple-page-master margin-bottom="0.3cm" margin-left="0.3cm" margin-right="0.3cm" margin-top="0.2cm" master-name="middlePage" page-height="29.7cm" page-width="21cm">
<fo:region-body border-left="3pt double" border-right="3pt double" border-top="3pt double" margin-bottom="18mm"/>

```

Copy code:

```
DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi dich vu')] = false())[not(TChat) or TChat != '5']
```

sau khi copy code:

```

<fo:table-body>
<xsl:for-each select="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi dich vu') = false()][not(TChat) or TChat != '5']">
<fo:table-row keep-together-within-page="always">
<fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
<fo:block display-align="center" text-align="center" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:choose>
<xsl:when test="STT > 0">
<xsl:value-of select="STT"/>
</xsl:when>
<xsl:otherwise>
<fo:leader/>
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
<fo:block display-align="center" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:value-of select="THHDVu"/>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
<fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:if test="SLuong != 'null' and SLuong != '' and SLuong > 0">
<xsl:value-of select="fo:custom-num-format(SLuong, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
<fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
<xsl:if test="DGia != 'null' and DGia != '' and DGia > 0">
<xsl:value-of select="fo:custom-num-format(DGia, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
</fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
<fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">

```

copy code:

```
"count(/DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí dịch vụ') = false()][not(TChat) or TChat != '5']")
```

sau khi copy code:

```
<fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
  <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
    <xsl:if test="DGia != 'null' and DGia != '' and DGia >= 0">
      <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(DGia, '###.##0', 'european')"/>
    </xsl:if>
  </fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell display-align="center" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
  <fo:block display-align="center" text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
    <xsl:if test="ThTien != 'null' and ThTien != '' and ThTien >= 0">
      <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(ThTien, '###.##0', 'european')"/>
    </xsl:if>
  </fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
<xsl:for-each>
  <xsl:call-template name="loop">
    <xsl:with-param name="var">
      <xsl:value-of select="count(/DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí dịch vụ') = false()][not(TChat) or TChat != '5']")"/>
    </xsl:with-param>
  </xsl:call-template>
</fo:table-row>
<fo:table-cell number-columns-spanned="4" padding-left="10mm" xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
  <fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
    <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">Tổng số tiền </fo:wrapper>
    <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">
      (Total):
    </fo:wrapper>
  </fo:block>
</fo:table-cell>
<fo:table-cell xsl:use-attribute-sets="boxSmall">
  <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemBold">
    <xsl:if test="DLHDon/NDHDon/TToan/TgTCThue != 'null' and DLHDon/NDHDon/TToan/TgTCThue >= 0">
      <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(DLHDon/NDHDon/TToan/TgTCThue - $sumtotalOtherTaxAbleAmount, '###.##0', 'european')"/>
    </xsl:if>
  </fo:block>
</fo:table-cell>
</fo:table-row>
```

Thuế khác:

Copy code :

```
<xsl:if test="DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[TLPhi='thuế khác']/TPhi!='null' ">
  <xsl:value-of
select="foo:custom-num-format(DLHDon/NDHDon/TToan/DSLPhi/LPhi[TLPhi='thuế khác']/TPhi, '###.##0', 'european')"/>
</xsl:if>
```

Đây là phí sau thuế nên KH phải nhập đúng tên :thuế khác sẽ hiển thị ở mục thuế khác.


```

<fo:table-row>
  <fo:table-cell number-columns-spanned="4">
    <fo:block padding-left="5mm" text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
      <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">2.1 Tiền phí dịch vụ bán vé </fo:wrapper>
      <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">(Service Fee): </fo:wrapper>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
  <fo:table-cell>
    <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
      <xsl:if test="//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí dịch vụ') = true()]">
        <fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
          <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal" border-left="0.5pt solid" border-right="0.5pt solid" border-bottom="0.5pt solid" number-columns-spanned="2" >
            >
              <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí dịch vụ')]/ThTien, '###.##0', 'european')"/>
            </fo:wrapper>
          </fo:block>
        </fo:block>
      </xsl:if>
    </fo:block>
  </fo:table-cell>
</fo:table-row>
</fo:table-row>
</fo:table-row>

```

Hiện thị thuế suất theo thuế suất dòng của hàng hóa dịch vụ:

Copy code:

```

<xsl:choose>
  <xsl:when
    test="//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí dịch
    vụ')]/TSuat != 'null'">
    <xsl:value-of
      select="//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí
      vụ')]/TSuat"/>
  </xsl:when>
  <xsl:otherwise>
    .....%
  </xsl:otherwise>
</xsl:choose>

```

sau khi copy code:

```

<fo:table-cell number-columns-spanned="2" padding-left="5mm">
  <fo:block text-align="left" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
    <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">2.2 Thuế suất GTGT </fo:wrapper>
    <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelItalic">
      (VAT rate):
    </fo:wrapper>
    <fo:wrapper xsl:use-attribute-sets="labelNormal">
      <fo:leader/>
      <fo:leader/>
      <fo:leader/>
      <xsl:choose>
        <xsl:when test="//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí dịch vụ')]/TSuat != 'null'">
          <xsl:value-of select="//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí dịch vụ')]/TSuat"/>
        </xsl:when>
        <xsl:otherwise>
          .....%
        </xsl:otherwise>
      </xsl:choose>
    </fo:wrapper>
  </fo:block>
</fo:table-cell>

```

Hiển thị tiền thuế của hàng hóa phí dịch vụ:

copy code:

```

<xsl:choose>
  <xsl:when
    test="//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí
    dịch vụ')]/TTKhaC/TTin[TTuong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu &gt;= 0 ">
    <xsl:if
      test="//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí
      dịch vụ')]/TTKhaC/TTin[TTuong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu &gt;= 0 ">
      <!-- <xsl:value-of
        select="//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí
        dịch vụ')]/TTKhaC/TTin[TTuong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế
        GTGT)']/DLieu"/> -->
      <xsl:value-of
        select="//foo:custom-num-format(DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(T
        HHDVu,'phí dịch vụ')]/TTKhaC/TTin[TTuong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế
        GTGT)']/DLieu, '###.##0', 'european')"/>
    </xsl:if>
  </xsl:when>
  <xsl:when
    test="//DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phí
    dịch vụ')]/TTKhaC/TTin[TTuong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu &lt; 0 ">
    .....
  </xsl:when>
<xsl:otherwise>

```

```
</xsl:otherwise>
</xsl:choose>
```

Sau khi copy code:

```
<fo:table-cell>
  <fo:block text-align="right" xsl:use-attribute-sets="itemNormal">
    <xsl:choose>
      <xsl:when test="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi dich vu')]/TTKhac/TTin[TTTruong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu &gt;= 0 ">
      <xsl:if test="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi dich vu')]/TTKhac/TTin[TTTruong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu &gt;= 0">
      <!--<xsl:value-of select="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi dich vu')]/TTKhac/TTin[TTTruong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu"/> -->
      <xsl:value-of select="foo:custom-num-format(DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi dich vu')]/TTKhac/TTin[TTTruong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu,
      '##.##0', 'european')"/>
      </xsl:if>
      </xsl:when>
      <xsl:when test="DLHDon/NDHDon/DSHHDVu/HHDVu[contains(THHDVu,'phi dich vu')]/TTKhac/TTin[TTTruong='Tiền thuế dòng (Tiền thuế GTGT)']/DLieu &lt; 0 ">
      .....
      </xsl:when>
      <xsl:otherwise>
      </xsl:otherwise>
    </xsl:choose>
  </fo:block>
</fo:table-cell>
```